TÀI LIỆU THAM KHẢO LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN

NAM BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG BỘ TRONG HAI NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN

(1945 – 1946)

TMSACH.COM.VN

NGUYỄN VIỆT

biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN SỬ ĐỊA

HÀ-NỘI — 1957

TÀI LIỆU THAM KHẢO LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN

NAM BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG BỘ TRONG HAI NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN

(1945 - 1946)

TIMSACH.COM.VN

NGUYỄN VIỆT
biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN SỬ ĐỊA
Hà - nội — 1958

CHƯƠNG I

ÂM MƯU TRỞ LẠI XÂM CHIẾM VIỆT-NAM CỦA THỰC DÂN PHÁP

Cuộc đại chiến lần thứ hai chưa chấm dứt, nước Pháp chưa giải phóng nhưng bọn thực dân Pháp đã lo tính trở lại xâm chiếm nước ta. Ngay từ tháng 9-1943, tướng Đờ Gôn (De Gaulle), trong một cuộc hội đàm với tướng Bờ-lê-dô (Blaizot) chỉ huy trưởng một lữ đoàn thuộc địa, đã chỉ thị cho tướng này nghiên cứu về cách thức để trở lại Đông-dương.

Cũng vào khoảng thời gian đó, nhân dịp quân đội Anh, thi hành nghị quyết của hội nghị Anh Mỹ ở Kê-bếc (Québec) (8-43), thành lập tổ chức «Lực lượng 136» nhằm mục đích phối hợp tất cả các hoạt động trong những vùng lúc đó còn bị quân Nhật chiếm đóng (Diến-điện, Thái-lan, Mã-lai, Đông-dương...), Pháp đã thưa khéo với Anh là muốn hoạt động có kết quả ở Đông-dương, thì phải có sự cộng tác của các sĩ quan Pháp vì những người này hiểu biết rất nhiều về Đông-dương (!) do đó, đến tháng 11-43, được sự đồng tình và

khuyến khích của Anh, một nhóm sĩ quan Pháp, dưới quyền chỉ huy của trung tá Cờ-re-vơ Cơ (Crève Coeur) đến Ấn-độ và thành lập một « Phân đội Pháp ở Ấn-độ » sát nhập vào tổ chức « Lực lượng 136 ».

Trong lúc trung tá Cờ-re-vơ Cơ, tìm mọi cách liên lạc với Đông-dương, thì thiếu tá Đờ Lăng-gờ-lát (De Langlade) được sự đồng ý của Đờ Gôn, thành lập một « Ủy ban hành động » với mục đích là để tổ chức các lưới tình báo ở Đông-dương.

Trên đất Đông-dương, có nhóm Ma-ri-ô Bốc-kê (Mario Bocquet)(1) bắt liên lạc với Anh Mỹ từ 1941. Từ đầu năm 1942, nhóm Lô-ri Góc-đông (Laurie Gordon), nguyên đại lý chọ hãng dầu Mỹ Tếch-gia-cô (Texaco) ở Hải-phòng, đặt một địa điểm hoạt động ở Long-châu, sát biên giới Trung Việt; từ Long-châu, Góc-đông gửi các nhân viên tình báo vào hoạt động ở Đông-dương. Trên danh nghĩa thì hai nhóm này làm việc cho Đồng minh, đặc biệt là cung cấp tài liệu cho đội không quân Mỹ của tướng Sen-nô (Chennault) hoạt động ở Hoa-nam và cho thủy quân Mỹ, nhưng trên thực tế, ý định của những nhóm này là giữ cho bằng được « sự có mặt của nước Pháp ở Đông-dương ».

Nhưng bao nhiêu tin tức mà các nhóm này cung cấp cho Mỹ, Mỹ sử dụng một mình chứ không phổ biến cho bạn đồng minh; biết rõ tin tức về Đông-dương, lúc ấy Mỹ đã muốn dòm ngó Đông-dương; một số chính khách Mỹ đã tỏ ý là « không

---

(1) Mario Bocquet là một tên chủ đồn điền ở Nam-bộ.

muốn sau này Pháp trở lại Đông-dương mà chỉ nên để Đông-dương dưới quyền quản trị quốc tế», tức là dưới quyền quản trị của Mỹ và Trung-hoa (!). Quốc dân đảng Trung-hoa về hùa với quan thầy Mỹ, cũng thèm muốn Đông-dương lắm: tại trường quân sự Thành-đô, học viên sử dụng một bản đồ Trung-hoa bao gồm cả Bắc-bộ và trên địa danh Hà-nội có vẽ cờ Trung-hoa Quốc dân đảng!

Trước tình hình đó, chính phủ Đờ Gôn ở Angie (Alger) rất lo âu và đặt vấn đề là phải kịp thời bắt liên lạc trực tiếp với Đông-dương. Dịp may hiếm có là tướng Moóc-dăng (Mordant), tổng tư lệnh quân đội Đông-dương, từ mùa thu 1943, bắt đầu trông thấy tình hình biến chuyển không có lợi cho khối Trục, tìm cách bắt liên lạc với tướng Đờ Gôn và xin chỉ thị.

Đờ Gôn phái thiếu tá Đờ Lăng-gờ-lát đi làm nhiệm vụ liên lạc với tướng Moóc-dăng. Đêm 6-7-44, Đờ Lăng-gơ-lát nhảy dù xuống Lạng-sơn và được đưa về Hà-nội để gặp Moóc-đăng. Ngày 12-9-44 Moóc-dăng lại được chính phủ lâm thời Pháp — lúc đó đóng ở Pa-ri (Paris) — cử giữ chức tổng đại diện chính phủ Pháp ở Đông-dương, đồng thời, với mục đích điều khiển và kết hợp tất cả các hoạt động có liên quan đến Đông-dương, chính phủ Pháp thành lập một « Ủy ban hành động giải phóng Đông-dương » do bộ trưởng bộ thuộc địa Pơ-lê-ven (Pléven) phụ trách.

Từ tháng 10-44 « Ủy ban hành động giải phóng Đông-dương » tăng cường hoạt động. Nhờ sự giúp đỡ của không quân Anh, người, khí giới, quân

trang, quân dụng liên tiếp được thả xuống các địa điểm của những người Pháp theo phái Đờ Gôn ở Việt-bắc, Lào, Nam-bộ và Nam phần Trung-bộ ngày càng nhiều. Trên nội địa Đông-dương Moóc-đăng và nhóm Pháp theo Đờ Gôn hoạt động ráo riết, tướng này đặt ra một kế hoạch để đối phó trong trường hợp bị Nhật tấn công; theo kế hoạch này thì phải rút bộ đội chủ lực khỏi các thị trấn và vùng đồng bằng đưa lên Việt-bắc và sang Lào để tổ chức cầm cự với quân Nhật; ở Nam-bộ, tướng Đen-suých (Delsuc) rút quân ra vùng ngoại ô Sài-gòn, tổ chức các công sự phòng ngự xung quanh Sài-gòn lấy cớ là để đối phó với một cuộc đổ bộ của Đồng-minh nhưng thật ra thì để chống với quân Nhật.

Có một điều đáng chú ý nhất là suốt trong thời gian hoạt động, không lúc nào Moóc-đăng và nhóm Pháp theo Đờ Gôn chú ý đến lực lượng cách mạng Đông-dương, mặc dầu Đảng Cộng sản Đông-dương luôn luôn kêu gọi họ hợp tác để đánh đổ bọn phát-xít Nhật.

Báo *Cờ giải phóng* của Đảng Cộng sản Đông-dương, số 3 ngày 15-2-1944 trong một bài phân tích âm mưu đảo chính của Nhật, đã kêu gọi những người Pháp chống phát-xít hãy liên hiệp lại, thống nhất hành động cùng nhân dân Đông-dương lập thành một mặt trận dân chủ chống kẻ thù chung là phát-xít Nhật và tay sai.

Một đoạn của bài báo ấy viết như sau:

... Hiện nay ở Đông-dương họa Nhật-bản chung cho tất cả những người có xu hướng tự do tiến bộ

không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Ai là người ngoại quốc sống trên đất Đông-dương muốn thoát khỏi bàn tay đẫm máu của giặc Nhật, hãy kịp cùng nhân dân Đông-dương xếp thành mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật ở Đông-dương lấy khẩu hiệu «Bình đẳng, tương trợ; Việt-nam độc lập» làm chốt. Phải sẵn sàng hành động. Nếu Nhật thực hiện cuộc đảo chính ở một bộ phận nào trên bán đảo chữ S này thì khi ấy có thể linh Pháp quay súng bắn lại Nhật và bọn Pháp gian thân Nhật, quân Tầu kéo vào Đông-dương đánh Nhật, nhân dân Đông-dương nổi dậy giành quyền độc lập tự do. Cả ba lực lượng: Pháp Đờ Gôn, Hoa quân nhập Việt và cách mạng Đông-dương có thể thống nhất lại thành một mặt trận chống phát-xít rộng rãi chĩa mũi nhọn vào phát-xít Nhật và các hạng tay sai của chúng: phát-xít Pháp, Việt gian và Hán gian v.v...

Chỉ có mặt trận ấy mới bảo đảm được «độc lập, tự do, cơm áo» cho nhân dân Đông-dương.

Chỉ có mặt trận ấy những phần tử tự do tiến bộ Pháp và Hoa kiều mới khỏi phải làm trâu ngựa cho giặc lùn.

CỜ GIẢI PHÓNG

Truyền đơn, thư tay kêu gọi bọn Pháp theo Đờ Gôn, cũng luôn luôn gửi tới họ.

Tuy vậy, Moóc-đăng và nhóm Pháp theo Đờ Gôn ở Đông-dương vẫn làm ngơ không chịu bắt liên lạc để phối hợp hành động với Đảng Cộng sản Đông-dương; cho tới ngày 9-3-1945 cuộc đảo chính Nhật bùng nổ; bao nhiêu kế hoạch quân sự, bao nhiêu công trình phòng ngự, bao nhiêu sự chuẩn bị của tướng Moóc-đăng và quân đội Pháp

ở Đông-dương, như chúng ta biết, chỉ trong vài ngày hoàn toàn thất bại.

Trước đó, chính phủ lâm thời Pa-ri nhận định rằng: « Nước Pháp chỉ có thể giữ được Đông-dương nếu nước Pháp có chiến đấu cho Đông-dương » (1). Nhưng sự thể cuộc đảo chính Nhật chứng tỏ rằng Pháp không chiến đấu gì cho Đông-dương cả!

Lý do chủ yếu dẫn tới thất bại của Pháp ở Đông-dương ngày 9-3-45 là quân đội Pháp và bọn Pháp theo Đờ Gôn không có hậu thuẫn của nhân dân Việt-nam.

Moóc-đăng và bọn Pháp theo Đờ Gôn ở Đông-dương biết rõ như thế lắm, nhưng chúng lại sợ lực lượng cách mạng Việt-nam sau này sẽ cản trở âm mưu thống trị lại Đông-dương của chúng! Một tác giả Pháp là Đờ-vin-le (2) đã xác nhận điều đó:

« Thêm vào mối đe dọa Nhật, thêm vào mối đe dọa của *Cộng sản Việt-nam*, có thêm sự đe dọa nghiêm trọng của Trung-hoa và Mỹ ».

Đe dọa của Cộng sản Việt-nam, theo ý kiến Moóc-đăng và bọn Pháp theo Đờ Gôn, là những người cộng sản Việt-nam sẽ huy động lực lượng nhân dân nổi dậy giải phóng đất nước. Vì thế mà trước ngày đảo chính Nhật, họ cố tình làm ngơ trước mọi lời kêu gọi hợp tác của Đảng Cộng sản Đông-dương.

---

(1) *Histoire du Việt-nam*. Devillers trang 126,

(2) Sách trên — trang 116.

Tình hình biến chuyển gấp rút : Nhật đánh đổ Pháp ở Đông-dương tức là hy vọng của chính phủ Đờ Gôn có một lực lượng nội ứng cho Pháp khi Pháp trở lại xâm chiếm Đông-dương, đã bị tiêu tan ; trên chiến trường Thái-bình-dương Nhật đang thua thiệt nặng ; bên Âu châu, Đức quốc xã sắp đến ngày quỵ.

Để đề phòng mọi biến cố và để kịp thời dứt khoát bày tỏ lập trường của mình đối với Đông-dương, ngày 24-3-45, chính phủ Đờ Gôn tuyên bố chính sách của nước Pháp đối với Đông-dương; bản tuyên bố này đã được thảo ra từ tháng 2-44 nhưng mãi đến ngày 24-3-45 Đờ Gôn mới cho công bố, vì theo ý ông ta, lúc đó là lúc hợp thời nhất.

Theo bản tuyên bố đó thì Liên bang Đông-dương sẽ gồm năm xứ riêng biệt : Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Cao-mên, Ai-lao. Liên bang Đông-dương sẽ có một chính phủ Liên bang do một viên toàn quyền cầm đầu và gồm có một số bộ trưởng Pháp và bản xứ chịu trách nhiệm trước viên toàn quyền, viên toàn quyền là đại diện của nước Pháp. Chính phủ Liên bang sẽ có một hội đồng giúp việc, hội đồng này sẽ có cả đại biểu Đông-dương và Pháp nhưng đại biểu người Đông-dương không được chiếm quá 50% số ghế. Quyền hạn của hội đồng này hạn định trong việc biểu quyết về ngân sách và thảo luận các bản dự luật do chính phủ đưa ra. Đối với các chính phủ các xứ, thì bản tuyên bố chỉ hứa hẹn là sẽ được hoàn chỉnh hơn (1).

---

(1) Sách *Histoire du Việt-nam*. Devillers trang 144.

Thực tế thì bản tuyên bố đó đưa ra một chế độ thuộc địa không hơn không kém.

Để thực hiện mục đích trở lại Đông-dương, Đờ Gôn lo nhiều về việc chuẩn bị quân sự. Theo ý kiến Đờ Gôn, nước Pháp chỉ có hy vọng trở lại Đông-dương nếu nước Pháp có tham gia vào công cuộc chiến tranh chống Nhật.

Do đó suốt trong mấy năm 43, 44, 45, một trong những cố gắng của Đờ Gôn là làm sao Pháp tham gia được vào công việc đánh Nhật để cho chủ trương trở lại xâm chiếm Đông-dương của Đờ Gôn được Đồng minh ủng hộ...

Tháng 9-43, Ủy ban giải phóng nước Pháp quyết định thành lập một đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn đông. Tướng Bơ-lê-đô (1) được bổ nhiệm làm chỉ huy trưởng đội quân đó. Đội quân này sẽ gồm hai lữ đoàn thuộc địa (lữ đoàn Mã-đảo và lữ đoàn Ca-mê-run) và một đơn vị biệt kích. Nhiệm vụ đội quân này là để giúp đỡ phong trào kháng chiến Đông-dương (phong trào kháng chiến đây là phong trào chống Nhật của bọn Pháp theo Đờ Gôn ở Đông-dương), đến ngày 1-2-44, Đờ Gôn lại hạ lệnh cho Bờ-lê-đô cấp thiết thành lập đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn đông.

Tuy vậy, công việc vẫn chùng chình, một phần vì việc tổ chức đội quân viễn chinh chậm chạp, một phần vì Anh Mỹ, nhất là Mỹ không muốn cho Pháp tham gia vào cuộc chiến tranh chống Nhật.

---

(1) Tướng Bơ-lê-đô, năm 47, 48, là một tướng nổi tiếng về tội ác của hắn ở Bình Trị Thiên.

Trong lúc đó thì tình hình thế giới có nhiều thay đổi mới. Tháng 5-45 Đức quốc xã đầu hàng không điều kiện. Cuối tháng 7 sang đầu tháng 8-45, đội quân Quan-đông của Nhật-bản bị Hồng quân Liên-xô tiêu diệt tức là lực lượng chiến đấu của Nhật gần như kiệt quệ. Hội nghị Đồng minh ở Pốt-dam (1) (Postdam) quyết định chia Đông-dương ra làm hai vùng: phia Bắc từ vĩ tuyến 16 trở ra giao cho quân đội Trung-hoa chiếm đóng để giải giáp quân Nhật, phia Nam giao cho quân đội Anh.

Như vậy là Pháp không có trách nhiệm gì cả ở Đông-dương.

Rồi kịp đến ngày 15-8 thì Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Đối với Đờ Gôn, tin Nhật đầu hàng rất đột ngột vì Pháp chưa có được một điều kiện nào để trở lại Đông-dương.

Tuy vậy, Đờ Gôn thấy cần phải có những quyết định mạnh bạo nhưng cũng là những quyết định thật trơ tráo! Ngày 16-8-45 Đờ Gôn quyết định gửi sang Đông-dương phân đội Mát-xuy (Massu) thuộc sư đoàn thiết giáp thứ 2 và sư đoàn bộ binh thuộc địa thứ 9 lúc đó đóng ở Đức. Tướng Lơ-cờ-léc (Leclerc) được chỉ định làm tư lệnh trưởng đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn-đông thay tướng Bờ-lê-đô; ngày 17-8-45 đô đốc Đác-giăng-li-ơ (D'Argenlieu) được chỉ định làm cao ủy Pháp ở Đông-dương kiêm tổng tư lệnh thủy lục không quân Pháp ở Viễn đông.

---

(1) Từ 17-7 đến 2-8-45.

Tóm lại, chúng ta thấy rằng chính phủ lâm thời Đờ Gôn không lúc nào rời bỏ ý định trở lại xâm chiếm Đông-dương và không lúc nào đếm xỉa đến nguyện vọng độc lập của nhân dân Đông-dương.

Chính Xanh-tơ-ni (Sainteny), lúc đó phụ trách phái bộ quân sự Pháp ở Côn-minh đã thuật lại cuộc gặp gỡ với Nguyễn Tường Tam : *« Tôi (Xanh-tơ-ni) trả lời ông ta rằng vừa ở Pa-ri về, tôi có thể quả quyết rằng không lúc nào chính phủ lâm thời Pháp có ý định rời bỏ một phần nào những quyền lợi chính đáng (!) của nước Pháp ở Đông-dương»* (1)

Lơ-cờ-léc, tư lệnh trưởng đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn đông, từ Pa-ri đi Sài-gòn ngày 17-8-45. Ngày 22-8 Lơ-cờ-léc gặp tướng Anh Moong-bát-tơn (Mountbatten) ở Căng-di (Kandy), Ấn-độ. Tướng Anh cho Lơ-cờ-léc biết quyết định của Đồng minh ở Pốt-đam về Đông-dương. Như thế là Lơ-cờ-léc không có cơ sở pháp lý để vào Đông-dương. Tuy vậy Moong-bát-tơn cũng cố góp ý kiến với Lơ-cờ-léc rằng hiện nay Đờ Gôn ở Hoa-thịnh-đốn, may ra có thể làm tổng thống Tơ-ru-man (Truman) thay đổi ý kiến về việc « phân công trách nhiệm giải giáp quân đội Nhật ở Đông-dương ».

Chiều 22-8-45, Lơ-cờ-léc đánh điện đi Pa-ri và Hoa-thịnh-đốn yêu cầu xét lại vấn đề, nhưng nghị quyết của Pốt-đam về Đông-dương vẫn không thay đổi.

---

(1) *Histoire d'une paix manquée*. Sainteny. Trang 55.

Mặc dầu như vậy, Lơ-cờ-léc vẫn yêu cầu chính phủ Pháp tập trung mọi tầu bè gửi gấp đội quân viễn chinh Pháp sang Viễn đông (!) : đội quân này lúc đó gồm có phân đội Mát-xuy (1) và sư đoàn bộ binh thuộc địa thứ 9. Đồng thời Lơ-cờ-léc nhờ tướng Anh Moong-bát-tơn giúp đỡ quân trang, quân dụng và khí giới, phi cơ, tầu đổ bộ, lương thực, dầu ma dút, quân trang xứ nóng v.v... Chỉ một tháng sau, nhờ Anh giúp đỡ, Lơ-cờ-léc có đầy đủ các thứ cần thiết.

Ngày 29-8-45 Lơ-cờ-léc rẽ sang Đông-kinh dự lễ dầu hàng của Nhật trên thiết giáp hạm Mit-sua-ri (Missouri). Trong lúc tâm sự với nhau, tướng Mỹ Mác Ác-tuya (Mac Acthur) khuyên Lơ-cờ-léc : « Nếu tôi có một ý kiến góp với ông, thì tôi khuyên ông phải mang quân đội sang, mang sang nhiều nữa, càng nhiều càng hay » (2).

Song song với những hoạt động của chính phủ Dờ Gôn và của Lơ-cờ-léc, ngày 13-8-45 một số các tên quan cai trị và sĩ quan Pháp nhảy dù xuống Bắc-bộ và Trung-bộ ; trong số này có Mét-me (Messmer) cao ủy Pháp bổ nhiệm cho Bắc-bộ(!). Ngày 16-8 thì đội biệt kích thủy quân Bơ-lăng-sa (Blanchar), từ ngày đảo chính Nhật, vẫn trốn tránh ở vịnh Hạ-long, đổ bộ vào Hải-phòng và

---

(1) Lúc đó Mát-xuy là đại tá ; chính đội quân Mát-xuy là đội quân đầu tiên vào Nam-bộ ; hiện nay Mát-xuy đã lên chức tướng, và đang chỉ huy quân Pháp đàn áp phong trào giải phóng An-giê-ri (Algérie).

(2) Devillers, sách dẫn trên — trang 150.

tìm đường lên Hà-nội nhưng rút cuộc phần lớn bọn này đều bị bắt.

Ngày 22-8-45 Xanh-tơ-ni và 4 tên Pháp khác, theo phái đoàn Mỹ Pát-ti (Patti) đỗ xuống trường bay Gia-lâm, mặc dầu lúc đó Xanh-tơ-ni không có một giấy chính thức nào hoặc của chính phủ Pháp hoặc của Đồng minh.

Xanh-tơ-ni được đưa từ Gia-lâm về Hà-nội. 9 giờ đêm hôm đó, Xanh-tơ-ni đánh điện về Côn-minh: «Tình hình chính trị xấu hơn chúng ta dự đoán nhiều. Hà-nội chỉ toàn treo cờ Việt-minh» (1).

Tuy vậy Xanh-tơ-ni vẫn luyến tiếc: «Người Pháp vắng đi, thì công trình (!) của họ trong lĩnh vực này cũng như lĩnh vực khác đều mất tác dụng...» (2)

Ở Nam-bộ cũng vậy. Ngày 22-8 một phi cơ Anh thả dù xuống vùng Tây-ninh một số Pháp trong đó có Giăng Xê-đi (Jean Cédille) đại diện cho tổng cao ủy Pháp ở miền Nam Đông-dương. Sài-gòn và lục tỉnh lúc đó chưa khởi nghĩa và quân đội Anh chưa đến. Xê-đi và bọn Pháp đi cùng bị Nhật bắt đưa về Sài-gòn và giữ tại phủ thống đốc cũ. Ngày 24-8-45, Xê-đi xin được phép của Nhật bắt liên lạc với kiều dân Pháp ở Sài-gòn; lập tức Xê-đi thành lập một «ủy ban thông tin» với mục đích để nắm cho vững tình hình.

---

(1), (2) *Histoire d'une paix manquée*. Xanh-tơ-ni — trang 80, 71.

1 – TÌNH HÌNH NAM-BỘ TRONG NHỮNG NGÀY TỔNG KHỞI NGHĨA

Sài-gòn và Nam-bộ khởi nghĩa muộn hơn Bắc và Trung-bộ. Ngày 25-8-45 khởi nghĩa thành công ở Sài-gòn; một cuộc biểu tình tuần hành khổng lồ bao gồm gần một triệu người từ 9 giờ sáng đến 6 giờ tối, mở mắt cho bọn thực dân Pháp về ý chí độc lập của đồng bào Nam-bộ; cùng ngày hôm đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Nam-bộ ra mắt quốc dân; Ủy ban này do ông Trần Văn Giàu làm chủ tịch và gồm có bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, ủy viên ngoại giao, ông Nguyễn Văn Tạo ủy viên nội vụ, các ông Huỳnh Văn Tiểng, Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Tây; Ủy ban đóng ở dinh thống đốc cũ.

Một điểm đặc biệt của tình hình Nam-bộ là trong thời gian tổng khởi nghĩa, ở Nam-bộ có rất nhiều đảng phái và nhóm chính trị: Cao đài, Hòa hảo, Phục quốc, nhóm tri thức, các liên đoàn công chức, nhóm Việt nam Độc lập của Hồ Văn Ngà và đặc biệt mạnh nhất là tổ chức Thanh niên Tiền phong. Nhưng uy tín của Mặt trận Việt-minh cao vượt mức cho nên lời kêu gọi thống nhất hành động để giành độc lập của Mặt trận Việt-minh đều được hầu hết các đảng phái nhiệt liệt hưởng ứng.

2 – GIẶC PHÁP CÓ SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ANH, GÂY CHIẾN Ở NAM-BỘ

Ngày 27-8-45, Xê-di gặp Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Nam-bộ do ba ông Trần Văn

Giàu, Phạm Ngọc Thạch và Nguyễn Văn Tạo đại diện. Xê-đi trình bày với Ủy ban là chính phủ Pháp sẽ áp dụng với Đông-dương bản tuyên bố 24-3-45 (nghĩa là Đông-dương lại trở về chế độ thuộc địa như cũ!). Thái độ các đại biểu của ta vẫn nhã nhặn và kiên nhẫn trình bày lập trường của ta: Việt-nam không thể công nhận bản tuyên bố ngày 24-3-45 của tướng Đờ Gôn được; sau bao năm đứng về phe Đồng-minh, đấu tranh chống phát-xít và sau bước trưởng thành của dân tộc, thật sự những sự biến diễn lịch sử chứng tỏ rằng Việt-nam đã giành được độc lập; nhưng Việt-nam độc lập không phải là cắt đứt với nước Pháp, Việt-nam sẵn sàng công nhận những quyền lợi ưu tiên về kinh tế và văn hóa cho nước Pháp, tìm mọi cách giúp đỡ các kiều dân Pháp muốn về nước hoặc muốn đi nơi khác và trả những món tiền bồi khoản cho những tài sản của người Pháp trên đất Việt-nam nếu những tài sản đó bị quốc hữu hóa; nhưng một điều kiện bất di bất dịch cho mọi sự hợp tác ký kết giữa hai nước là nước Pháp phải công nhận nền độc lập của nước Việt-nam; với điều kiện đó, Việt-nam sẵn sàng điều đình.

Nhưng Xê-đi khăng khăng giữ những điều khoản của bản tuyên bố ngày 24-3-45, do đó cuộc gặp gỡ không đem lại kết quả nào cả.

Ngày 2-9-45 thành phố Sài-gòn Chợ-lớn tổ chức biểu tình tuần hành để chào mừng ngày Độc lập; khi Hồ Chủ tịch, ở vườn hoa Ba-đình (Hà-nội), đứng trước máy truyền thanh đọc Tuyên

ngôn Độc lập của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa với quốc dân và thế giới, thì ở Sài-gòn cả một bể người trong thành phố và từ lục tỉnh kéo về để nghe tiếng nói của Hồ Chủ tịch và sau đó biến thành một cuộc tuần hành thị uy rất lớn.

Nhưng khi đoàn biểu tình đi qua nhà thờ lớn Sài-gòn, thì bọn thực dân Pháp nấp trong nhà thờ và các nhà xung quanh đấy bắn xả vào đám người đang tuần hành!

Thế là bể người ấy ùn ùn tiến vào những nhà lầu có tiếng súng nổ. Không một sức nào ngăn cản nổi mặc dầu súng trên lầu cứ bắn xuống; nếu nhà lầu nào mà Pháp kịp đóng cửa lại, thì một cái thang bằng người hiện ra, người này chết người khác leo lên.

Sau đó ít tiếng đồng hồ, chợ Bến-thành đặc nghẹt những Tây và đầm bị bắt; đến chiều tối, muốn tỏ với Đồng-minh ý chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt-nam, tất cả bọn bị bắt này được Ủy ban Nam-bộ thả cho về.

Tuy vậy, bọn Pháp vẫn chờ dịp khủng bố và khiêu khích. Ngày 4-9 tướng Anh Gơ-ra-xây (Gracey), tuy chưa đến Sài-gòn, đã hạ lệnh cho quân Nhật tăng cường lực lượng quân đội Nhật ở Sài-gòn lên 7 tiểu đoàn, lấy danh nghĩa là để giữ gìn trật tự nhưng thực ra là để bảo vệ cho thực dân Pháp và giúp cho bọn này bố trí khiêu khích. Ngày 6-9, phái bộ quân sự Anh đến Sài-gòn để giải giáp quân Nhật ở miền Nam Việt-nam. Gờ-ra-xây tìm gặp bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đại diện Ủy ban Nam-bộ và yêu cầu giải giáp quân đội Việt-nam (!)

Trước tình hình đó, để tránh cho không khí khỏi quá căng thẳng và để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra với quân Anh, một phần lớn quân đội ta rút ra vùng ngoại thành Sài-gòn và chỉ còn một số quân cần thiết cho sự canh gác các cơ quan ở lại Sài-gòn. Cũng vì thế cho nên khi quân Anh trở mặt, thì chúng cũng chỉ tước được một số gậy tầm vông vót nhọn mà thôi.

Ngày 12-9-45, đại bộ phận các đơn vị quân Anh có nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, đến Sài-gòn ; xen vào các đơn vị đó, một đại đội Pháp của Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ 5 cũng tới Sài-gòn. Cùng ngày hôm đó, quân Anh đến chiếm dinh thống đốc cũ và đồng ý cho treo cờ Pháp ở dinh thống đốc, nhưng được vài giờ, trước lòng phẫn nộ của nhân dân Sài-gòn Chợ-lớn, bọn Anh đành bảo Pháp hạ cờ xuống, rồi Anh lại thả tất cả các tù binh Pháp và đồng tình cho Pháp đi thay thế quân Nhật chiếm đóng bến tầu, kho thuốc súng, xưởng đóng tầu Ba-son.

Tình hình Sài-gòn Chợ-lớn càng thêm căng thẳng một phần vì bọn Pháp được đà càng ngày càng khiêu khích, một phần vì quân đội Anh tìm mọi cách giúp đỡ thực dân Pháp.

Xê-đi không những tìm cách khiêu khích mà còn bảo vệ nuôi dưỡng một số Việt gian tương lai ; Nguyễn Văn Thinh được đưa vào giấu trong trại cơ binh số 11 ở đại lộ Cộng hòa. Anh thì tăng cường các lực lượng gọi là « lực lượng trật tự » để uy hiếp tinh thần dân chúng.

Binh lính Pháp, thường dân Pháp khiêu khích ra mặt, « tinh thần của thường dân Pháp càng ngày càng có khuynh hướng tấn công (!) » (1).

Xê-đi tập hợp xung quanh mình các tên trùm thực dân cũ vừa được thả ra như tên chủ đồn điền Tây lai Ba-dê (Bazé), tên thầy kiện Bê-đi-a (Béziat), tên công sứ La-lan (Lalane). Bọn này góp ý kiến với Xê-đi là không thể nào điều đình với bọn « tội phạm », bọn « giang hồ », bọn « phiến loạn » là Việt-minh được (2). Theo ý bọn này thì tình hình sôi sục, ý chí độc lập của đồng bào ta chỉ là giả tạo mà thôi, phải dùng vũ lực : « Dân An-nam chỉ là một bọn nhát ; khi ta (Pháp) tỏ ra cương quyết và giơ khí giới ra thì vù, chúng chạy như đàn chim sẻ (!) » (3).

Đánh, phải đánh để khôi phục lại chính quyền Pháp, đó là ý kiến của thực dân Pháp.

Xê-đi ngày 19-9 tuyên bố : « Việt-minh không phải là đại diện nhân dân Việt-nam. Việt-minh không thể giữ trật tự được và không ngăn cản cướp bóc được. Trước hết là trật tự phải được khôi phục và sau đó chúng ta sẽ thành lập một chính phủ theo nguyên tắc của bản tuyên bố 24-3-45 » (4).

Song song với những hành động của Pháp, tướng Anh Gơ-ra-xây cũng hành động rất phù hợp

---

(1) Devillers sách dẫn trên trang 156.
(2) » » » 157
(3) » » » 157,
(4) » » » 158

với ý muốn của Pháp; 12 giờ đêm 17-9, quân Anh làm ngơ cho độ 100 Pháp vào kho chứa vũ khí đạn dược ở đường An-gi-ê (Angier) cũ, kho này người Nhật mới giao lại cho quân đội Anh chiều ngày 17-9; bọn Pháp chở ra 12 xe cam-nhông và cho xe chạy về cơ binh số 11 cũ của Pháp, ngày 22-9 Gơ-ra-xây cho ra bản thông cáo số 1 trong đó y tuyên bố rằng y là « người chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự » và để giữ gìn trật tự, Gơ-ra-xây ra lệnh đóng cửa tất cả các báo Việt-nam, kiểm soát bắt bớ những người Việt-nam đeo vũ khí và ra điều kiện cho Ủy ban Nam-bộ sát nhập công an vào quân đội Anh. Ngày 21-9, quân Anh ra lệnh thiết quân luật và Gơ-ra-xây lại cung cấp thêm vũ khí để trang bị cho 1.400 quân nhân Pháp (của quân đội Pháp ở Đông-dương) bị Nhật nhốt ở trại lính.

Ngày 22-9, quân Anh đến chiếm đóng khám lớn Sài-gòn và giải thoát tất cả những tên Pháp nhảy dù xuống Nam-bộ trước ngày tổng khởi nghĩa bị ta bắt.

Đêm 22-9 rạng ngày 23, nhân dịp thành phố thiết quân luật, quân Pháp đổ ra các phố đi khiêu khích và khủng bố, chúng lùng bắt vô cớ đồng bào ta và chia nhau đi chiếm các đồn công an.

Từ lời nói cho đến việc làm, chúng ta thấy thực dân Pháp cố chiếm lại Việt-nam. Muốn thực hiện âm mưu đó, chúng lại áp dụng kinh nghiệm cũ là chiếm Nam-bộ trước rồi chuyển ra Bắc và Trung-bộ để thôn tính toàn bộ nước ta; ngoài ra, thực dân Pháp cố ý chọn Nam-bộ làm chiến trường

đầu tiên vì lúc đó ở Nam-bộ, chúng có sự giúp đỡ đắc lực của quân đội Anh.

Chính Xanh-tơ-ni cũng để lộ âm mưu trên dây của chúng: «Chính phủ lâm thời cộng hòa Pháp và phố U-đi-nô (Oudinot) (bộ thuộc địa Pháp) hình như dành quyền ưu tiên cho Sài-gòn và Nam-kỳ vì ở đó nước Pháp dự định trở lại trước tiên và chúng ta có thể trông mong vào sự giúp đỡ của người Anh. Từ đó, ảnh hưởng của nước Pháp sẽ dần dần lan ra toàn cõi Đông-dương» *(Histoire d'une paix manquée.* Xanh-tơ-ny — trang 125)

TIMSACH.COM.VN

CHƯƠNG II

CHIẾN TRANH BÙNG NỔ

Từ ngày 20-9 trở đi, mọi người đã bắt đầu thấy rõ khó mà tránh được chiến tranh.

Nhật ký của một người dân ở Phú-nhuận (1) một vùng ngoại ô Sài-gòn viết :

« Thành phố Sài-gòn này hiện ra một vẻ bộn rộn « kỳ lạ xưa nay chưa từng có. Nhưòng như có một « sức gì xô đẩy mọi người ra đứng nhong nhóng ngoài « đường... trong những phòng thông tin, người ta chen « vai nhau dưới những thông cáo, những lời kêu gọi, « những huấn lệnh của Chính phủ dán trên tường, « chúng tôi khát tin như khát nước.

« Bởi vì từ hôm qua, hết thảy các báo chí ở đây « đều bị cấm phát hành... Vậy mà bọn Ăng-lê (Anh) « thâm độc kia đến Sài-gòn này đã công nhiên bưng « mắt bịt tai chúng tôi.

« Bữa nay 21-9, lính của quân đội Anh đi kèm với « quân Nhật dọc đường Phú-nhuận. Chúng phá cửa, « bắn thị uy và xé cờ của dân ta, chúng cố ý tìm bọn « người Pháp trong mấy bữa xung đột bị quân ta bắt

---

(1) Báo *Cứu quốc* số 62, ngày 9-10-45.

«đem đi. Nhưng đây đã rõ lắm cái thái độ « không «chơi được đó» từ hôm mà họ (quân đội Anh) để «bọn Pháp bắn vào đám biểu tình ngày Độc lập, rồi «định cho Pháp treo cờ lên nơi dinh thống đốc cũ, «từ hôm họ bắt Nhật giải tán dân quân ta, lại từ đêm «bọn Pháp vào ăn cắp trong kho súng đạn của họ «(quân đội Anh), chúng tôi càng biết lắm.

«23-9, đêm nay là đêm 23-9 giả như có một sử «gia nào bấy lâu chuyên chép lịch sử những việc «bội phản, man trá lừa đảo trên thế giới, tất phải «biên thêm một chuyện đêm nay rằng ở phía Đông «Nam Á châu, trong thủ đô Nam-bộ Việt-nam, người «Ăng-lê ra lệnh thiết quân luật đã mấy đêm nay, «không ai được thò mũi ra đường. Người Việt-nam «yên trí như thế. Cả nhân loại ngay thẳng cũng yên «trí như thế. Nhưng mọi việc đã trở ngang không như «những kẻ hiền lành tưởng. Đương lúc đêm có thiết «quân luật mà mấy trăm tên Pháp được nhảy xổ ra «đường tay xách súng, lưng giắt lựu đạn để tìm giết «người Việt-nam... »

3 giờ sáng chủ nhật 23-9-45, trong khi thành phố Sài-gòn vắng ngắt vì lệnh thiết quân luật của quân đội Anh, một số quân Pháp, trước là tù binh nay mới được Anh thả ra, ăn mặc cải trang chia nhau đi lén lút hành động trong các phố. Trong lúc đó quân đội Anh đã nhận được lệnh trên, cố tình làm lơ. Nhưng dân quân ta đã sẵn sàng chuẩn bị nên nhận được ngay mưu mô đánh úp của chúng và lập tức đối phó.

Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ, dân chúng Sài-gòn Chợ-lớn vùng dậy!

Giữa đêm tối, quân Pháp kéo đi các ngã đường chiếm sở Cảnh sát (bóp linh kin cũ), nhà Kho bạc, sở Bưu điện; tờ mờ sáng, chúng đến đánh úp tòa xã Tây (1) trụ sở của Ủy ban nhân dân Nam-bộ và quốc gia tự vệ cục, hòng bắt các cán bộ ta nhưng Ủy ban Nam-bộ đã rút lui từ lâu rồi.

Đến sáng ngày 23-9, giặc Pháp lại tung thêm quân ra các phố. Chúng đi xé biểu ngữ của ta và giở ngay thủ đoạn khủng bố, bắt bớ dân chúng và lùng tìm các chiến sĩ của ta; những người bị bắt bị chúng đưa về tòa xã Tây trói và tra tấn một cách tàn nhẫn.

Ở miền ngoại ô, dân quân đã chiếm các kho khí giới của giặc và cố tìm cách cắt đứt không cho giặc Pháp liên lạc được với quân đội Anh đóng trong thành phố và ở trường bay.

Cuộc chiến tranh Việt — Pháp bùng nổ ở Sài-gòn đêm 23-9-45; sau đó chiến sự lan ra các tỉnh Nam-bộ và nam phần Trung-bộ. Nhìn chung vào thời gian cuộc chiến tranh ở miền Nam còn là một cuộc chiến tranh cục bộ, từ 23-9-45 đến 19-12-46, chúng ta có thể chia ra ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất từ 23-9-45 đến 23-10-45 là thời kỳ chúng ta bao vây Sài-gòn Chợ-lớn; từ 23-10-45 đến 6-3-46 vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn bị phá vỡ, quân Pháp đánh tràn ra các tỉnh và đánh lên miền Nam Trung-bộ và Tây-nguyên; từ ngày 6-3-46 đến ngày toàn quốc kháng chiến là thời kỳ phục hưng, các lực lượng quân, dân, chính, đảng chấn chỉnh lại do đó dần dần ta thoát khỏi thế bị động.

---

(1) Dinh Đốc lý.

A.— THỜI KỲ THỨ NHẤT (23-9 ĐẾN 10-10-45) QUÂN TA BAO VÂY SÀI-GÒN, CHỢ-LỚN

Ngay từ ngày 19-9-45, thấy rõ âm mưu của bọn Anh Pháp càng ngày càng trắng trợn và biết trước rằng chiến tranh khó tránh được, Ủy ban Nam-bộ đã ra bản thông cáo kêu gọi đồng bào Nam-bộ :

Ủy ban nhân dân Nam-bộ ra lệnh cho các công chức, công đoàn, các hội cứu quốc và công dân ở Nam-bộ Việt-nam như sau này :

Nếu người Pháp chiếm chính quyền ở đây, nếu họ đem quân đội tới định cướp xứ ta, biến đổi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa độc lập này thành xứ bảo hộ hay thuộc địa, dù là dưới mặt nạ tự trị nào thì quốc dân phải theo mệnh lệnh của Chính phủ mà sẽ :

1) Tổng bãi công : không một ai cộng tác với người Pháp bất cứ về phương diện nào (binh bị, cai trị, kinh tế).

2) Kháng chiến đến cùng cho đến khi toàn thắng để cho hoàn cầu thấy rằng quốc dân ta quyết giữ nền độc lập và để làm hậu thuẫn cho Chính phủ Trung ương trong cuộc ngoại giao được thắng lợi. Trong sự kháng chiến, ta không nên đụng chạm đến người Đồng-minh, không nên sát hại đàn bà con trẻ.

Nên sẵn sàng chuẩn bị cuộc tổng đình công và mở cuộc kháng chiến ngay khi phát tờ hịch này. Đồng bào chờ mệnh lệnh Chính phủ, nếu người Pháp buộc ta phải dùng những thủ đoạn kể trên.

Từ ngày 6-9, sau khi bộ chỉ huy Anh đòi giải giáp quân đội Việt-nam, thì Ủy ban nhân dân Nam-bộ đã điều động phần lớn các lực lượng vũ trang của ta ra ngoại thành Sài-gòn và bố trí các nơi xung yếu, ngay từ ngày đó, Sài-gòn đã ở tình thế bị bao vây, chỉ có những đơn vị nhỏ quân Anh ra vào được vì họ là quân Đồng-minh được ta tôn trọng.

Do đó từ khi phát súng gây chiến của thực dân Pháp nổ ra lúc 3 giờ đêm 23-9-45 thành phố Sài-gòn đã ở trong tình thế bị bao vây cô lập về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế v.v... Nhân dân Sài-gòn đã triệt để tuân theo mệnh lệnh của Ủy ban Nam-bộ, tổng bãi công, bãi thị, tản cư ra khỏi Sài-gòn và triệt mọi đường tiếp tế lương thực cho Sài-gòn.

Tối hôm 23-9, anh em công nhân Sài-gòn Chợ-lớn họp hội ở trong thành, cắt ngón tay lấy máu ăn thề « Cùng nhau quyết chiến đấu cho thành phố Hồ Chí Minh », rồi những đội xung phong công đoàn và một ít những đội công an xung phong, cảnh sát v.v... rải rác chiến đấu ngay trong thành phố.

Bên ngoài thì anh em thanh niên bộ đội xiết chặt vòng vây làm cho giặc Pháp không thể thoát ra ngoài được.

Giặc Pháp rẫy rụa trong một thành phố thiếu điện, thiếu nước, không có chợ.

Chúng tìm mọi cách phá vòng vây. Ngay buổi sáng 23-9 mấy lần quân Pháp đi theo lính Anh định tràn khỏi Sài-gòn nhưng ở phía Cầu Bông, Cầu Kiệu cũng như Thị-nghè chúng đều bị dân

quân ta đánh chặn lại; một giờ sáng đêm 24-9, quân Pháp lại dịnh theo quân Anh để tiến xuống Phú-nhuận nhưng đường bị chặn, cả quân Anh và quân Pháp lại phải rút về Cầu Kiệu.

Quân ta xây chiến lũy bao vây chặt Sài-gòn Chợ-lớn, chiến lũy chạy dài về đến các tỉnh lân cận, cứ tối quân ta lại bắt đầu hoạt động dụ kích, vừa đánh vừa đốt.

Trong vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn, bộ đội và dân quân cũng không lúc nào để quân Pháp yên.

Đêm đầu kháng chiến, Sài-gòn đã chìm trong bóng tối rùng rợn. Thanh niên ta xông thẳng đến trận địa địch, leo lên cột đèn cắt giây và đập bóng điện phá ánh sáng của từng khu thành phố để tiện việc chiến đấu. Chỗ này một tên Pháp bất ngờ bị giết và đoạt khí giới, chỗ kia sau mấy tiếng «huỳnh huỵch» lại mấy cái xác to lớn lăn ra lề đường, thằng Pháp nào trong hàng rào sắt bò ra là cụt đầu.

Từ đêm cho đến sáng 23-9, trên khắp các đường phố Sài-gòn đều thiết lập những chiến lũy gỗ. Bao nhiêu bàn ghế, giường phản, xe bò, xe ca, xe thồ mộ (1), xe phở, xe kem cùng là các đồ gỗ, những thứ kềnh càng nhất được khuân ra đường. Những hàng cây bên lề đường bấy giờ là những lợi khí rất tốt để chặn các đường giao thông. Chiến lũy chỉ đơn sơ vậy mà rất lợi hại, quân

---

(1) Xe thồ mộ: một loại xe một ngựa ở Nam-bộ có thể chở được 4, 5 khách — người ta còn gọi là «hộp quẹt».

địch không dám ngang nhiên vượt qua vì sau những chiến lũy gỗ đó, các thanh niên đã nấp sẵn dưới các hố, sẵn sàng nã súng vào chúng.

Ngày 24-9, nhà máy điện bị phá hủy hẳn, chợ Bến-thành bị đốt; quân ta lọt vào khu trung tâm thành phố và khu bến tầu, bắn phá và đốt, chiếm và phá nhà máy chữa lửa ở đường Gan-li-ê-ni giữa đường Sài-gòn Chợ-lớn. Tối 24-9, quân ta mặc dầu có sự canh phòng cẩn mật của lính Nhật, lọt vào khu Tân-định bao vây khu phố È-rôn (Hérault) bắt và giết được gần 200 giặc Pháp; cùng tối hôm đó, quân ta đốt công an cục, xưởng làm vật liệu bằng cao-su Láp-bê (Labbé) và một số kho gạo của Pháp.

Suốt ban ngày 24-9, quân Pháp có lính Anh trợ lực, tìm cách đổ bộ lên Tân-định do con sông đào Thị-nghè; quân Pháp huy động xe tăng và tầu chiến để trợ lực cho bộ binh của chúng; sau khi đốt trụi các nhà cửa và lương thực, quân ta rút lui về Hộ-chin, nhưng đến ngày 25-9 thì quân ta lại lọt vào Tân-định đánh phá phố May-e (Mayer).

Rồi quân ta lại phá khám lớn Sài-gòn (1); thừa lúc đêm tối một đội du kích chia làm nhiều tốp nhỏ, cùng ập đến khám lớn đánh phá chớp nhoáng, khiến quân địch trở tay không kịp; cửa khám lớn bị búa phang vỡ, mở toang ra; anh em thanh niên

---

(1) Với các tài liệu hiện có trong tay, chúng tôi chưa tìm được rõ đích xác là quân ta phá khám lớn Sài-gòn vào đêm nào.

và tù phạm của ta được giải thoát hết. Việc làm trong nhảy mắt đã gây cho quân địch một nỗi khiếp đảm vô cùng.

Ngày 26-9, 7 xe cam nhông chở lính Anh, do quân Nhật dẫn đường, lấy danh nghĩa Đồng-minh đi Bình-đức để lấy khí giới tiếp tế cho Pháp. Để đối phó lại, quân du kích ta đốt cháy cầu Lái-thiêu, đồng thời quay ngang cầu Bình-lợi làm cho quân Anh, sau khi lấy khí giới ở Bình-đức không trở về Sài-gòn được; đến đêm thì quân ta từ Lái-thiêu lên, từ Thủ-dầu-một xuống, tập kích vào đám quân Anh bị nghẽn ở dọc đường.

Cũng đêm hôm 26-9 bộ đội ta tổng công kích Cầu Bông và chiếm cầu; nhưng vì không muốn đụng chạm với quân đội Nhật do lệnh quân Anh nhận nhiệm vụ canh gác cầu đó, cho nên quân ta lại rút lui.

Ngày 27-9, chi nhánh Việt-nam thông tấn xã tạm dọn lên Biên-hòa; Ủy ban nhân dân Nam-bộ, đã tạm rời về một địa phương trong miền Tiền-giang, tuyên cáo với nhân dân Nam-bộ:

Đồng bào Nam-bộ,

Vì coi quân đội Anh là đại biểu của Đồng-minh tới đất nước chúng ta giải giáp quân đội Nhật để đem lại hòa bình cho dân chúng Đông-dương nên chúng tôi Ủy ban nhân dân Nam-bộ, luôn luôn giúp cho quân đội Anh làm nhiệm vụ được dễ dãi. Mặc dầu có nhiều điều bất mãn, đã nhiều lần chúng tôi kêu gọi quốc dân nên nén lòng căm giận để chờ cuộc vận động ngoại giao với Đồng-minh trên trường quốc tế. Nhưng được sự nhân nhượng và dung túng của

quân đội Anh, bọn thực dân Pháp đã làm nhiều điều quá đáng. Đêm hôm 22-9, chúng nó cùng người Anh đi chiếm sở Bưu điện và sở Cảnh sát của ta. Sáng hôm 23-9, quân Pháp công nhiên cùng quân Anh đến chiếm trụ sở của Ủy ban nhân dân Nam-bộ và Quốc gia tự vệ cục. Chúng đã gây nhiều cuộc đổ máu ở đường phố Sài-gòn. Rõ ràng là quân đội Anh đã cùng bọn Pháp làm sai trách nhiệm của Đồng-minh đã ủy thác cho họ.

Không lẽ chịu nhục hoài và vì danh dự dân tộc, chúng ta phải coi trọng quyền lợi quốc gia, nên chúng tôi phải đánh điện ra Chính phủ Trung ương cho phép kháng chiến.

Chúng tôi đã :

1) Lập Ủy ban kháng chiến để lo việc quân sự.

2) Hạ lệnh tổng đình công và bất hợp tác với người Pháp.

3) Truyền đi lục tỉnh tài hành kế hoạch phá hoại đường giao thông, tiếp tế để bao vây quân địch.

4) Kêu gọi đồng bào tố cáo bọn Việt gian nguy hiểm. (1).

Tại Thủ-dầu-một, một đơn vị quân Nhật, theo lệnh Anh, đòi tước khí giới quân đội ta, nhưng ta kiên quyết cự tuyệt.

Cho đến ngày 27-9-45, quân Pháp chưa ra khỏi khu vực lưu trú mà quân đội Nhật đã định cho họ sau cuộc đảo chính 9-3-45. Quân Pháp chỉ mới kiểm soát được một vùng rất hẹp từ đường Ba-lê công-xã (Catinat cũ), đường Nguyễn An Ninh (Bo-

---

(1) *Cứu quốc* 29 9-45.

nard cũ), chợ Bến-thành ngược lên đến Tân-định. Thành phố Sài-gòn không có điện nước, không họp chợ, không buôn bán; ở Chợ-lớn, một gánh nước giá tới mười đồng rưỡi (trước ngày 23-9 giá chỉ từ 5 xu đến một hào), giá mười quả trứng vịt lên tới bốn đồng (trước ngày 23-9 thì giá một chục quả trứng là 5 hào), một ki-lô thịt gà giá là hai mươi đồng (trước ngày 23-9 chỉ có ba đồng).

Ngay trong thành phố Sài-gòn, một số lớn Việt gian ra hoạt động đã bị thanh niên vây bắt; để trừ bọn Việt gian phản quốc, Ủy ban Nam-bộ đã ra lệnh nghiêm trị bọn này bằng cách bắn liền ngay tại chỗ; do đó mà bọn Pháp gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm người hợp tác.

Hãng thông tấn Anh Reuter, ngày 30-9 loan báo:

«Có chừng 3.000 quân Anh, một số quân Pháp và 20.000 người Âu ở Sài-gòn hiện đang bị hàng nghìn người Việt-nam có khí giới đe dọa... Hiện thời quân đội Anh Pháp phải chống với 7.000 lính Việt-nam có đủ khí giới và hàng vạn dân quân mang dao, gậy gộc lựu đạn nhất định tử chiến... Đó là tình hình Sài-gòn một tuần lễ sau cuộc khởi nghĩa (1), gây nên bởi tay một số người Pháp, gồm có cựu tù binh, thường dân và cả những người trước kia theo chính phủ Vi-si (Vichy) vừa được ra khỏi ngục. Sau 7 ngày tình thế càng nghiêm trọng thêm. Ở Sài-gòn rất nguy ngập về lương thực, vì trên đất thì quân dân Việt-nam phong tỏa mà trên mặt bể thì quân Nhật trước kia đã thả nhiều thủy lôi đến nỗi không một chiếc tầu Đồng-minh nào có thể tới Sài-gòn được.

---

(1) Tức là cuộc chiến tranh Việt—Pháp.

Các kho gạo của Nhật trước đều bị người Việt-nam phá hoại bằng cách đốt cháy hết trận này đến trận khác. Hai lần máy bay phải ném lương thực xuống. Càng ngày càng khó kiếm miếng ăn và nước khiến đến nỗi rất nhiều người phải khổ sở về khát".

Chính sách bất hợp tác của ta đã thi hành triệt để và mang lại kết quả khốc hại cho bọn Pháp. Cuộc kháng chiến tiếp tục ác liệt và quân Pháp bị giết rất nhiều. Đường tiếp tế đã bị cắt đứt; ban đêm quân Pháp và kiều dân Pháp không dám ra khỏi cửa, cứ về đêm là ở Sài-gòn, các đám cháy bắt đầu ngùn ngụt.

1 — PHÁP YÊU CẦU ĐIỀU ĐÌNH HOÃN CHIẾN

Sau 8 ngày chiếm đóng được vài công sở tại thành phố Sài-gòn và nhiều lần định dựa vào lực lượng quân Anh Nhật để phá vỡ vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn nhưng đều thất bại, bọn Pháp thấy chúng đã lâm vào cảnh khốn đốn nguy nan: vòng vây quanh Sài-gòn ngày một thêm thắt chặt, ngày ngày thiếu lương ăn, thiếu nước uống, lúc nào cũng lo sợ nơm nớp, bọn Pháp đã phải nhờ người Anh để xin điều đình với các nhà chức trách Việt-nam và ngày 2-10 Anh đã nhận làm trung gian cho Pháp điều đình với quân ta.

Được tin Pháp xin điều đình, ông Trần Huy Liệu, bộ trưởng bộ tuyên truyền, thay mặt Chính phủ lâm thời Dân chủ cộng hòa Việt-nam gửi cho Ủy ban nhân dân Nam-bộ chỉ thị là trong lúc thương lượng phải đòi cho được:

1) Thừa nhận Việt-nam Độc lập.

2) Thừa nhận Chính phủ Dân chủ cộng hòa do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

3) Đình chỉ các việc bắn giết.

Nhưng một vấn đề được đặt ra là đại diện Pháp ở Sài-gòn có đủ quyền để thừa nhận những điều kiện của ta không?

Tuy biết rằng Pháp điều đình là để thăm dò và hoãn binh, vì lúc đó đã có tin Lơ-cơ-léc và đội quân viễn chinh Pháp, đang trên đường sang Đông-dương, tuy biết là điều đình khó đi đến kết quả cụ thể vì bọn đại diện Pháp ở Sài-gòn không có đủ thẩm quyền, nhưng ta vẫn nhận điều đình để tỏ cho Đồng-minh là ta sẵn sàng nghe theo ý kiến trung lập (1), thành thực không muốn sát hại người Pháp mà chỉ riêng công kích chế độ thực dân để giữ vững nền độc lập mà thôi.

Ngày 2 tháng 10, các đại diện Ủy ban nhân dân Nam-bộ gặp Xê-đi, đại diện Pháp. Bên ta có 3 đại diện do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch dẫn đầu, tướng Anh Gơ-ra-xây được mời dự vào cuộc điều đình.

Tướng Anh trong lời phát biểu ý kiến ngỏ ý mong muốn Nam-bộ được yên tĩnh để y làm tròn nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và không muốn thấy sự đổ máu thêm nữa. Gờ-ra-xây kết luận: «Tôi xin các ông hãy đình chiến».

---

(1) Ý muốn chỉ bọn Anh từ xưa vẫn xưng là trung lập, nhưng thật sự thì chính nhờ bọn Anh, mà bọn Pháp gây chiến được.

Mới vào gặp gỡ, hai bên đều thỏa thuận là phải ngừng bắn ngay để tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận về sau, nhưng bắt đầu vào cuộc thảo luận các điều kiện thì các khó khăn cứ từng giờ chồng chất.

Xê-đi trình một bản danh sách những tên Pháp bị ta bắt giữ và xin ta thả. Nhưng thật ra thì phần lớn các tên Pháp đã bị quân ta giết trong các cuộc xung đột cho nên không thể nào trả được; vả lại, vì chính quân Pháp đã phản trắc khai chiến trước, cho nên đại diện ta cương quyết cho họ biết rằng việc bọn Pháp bị bắn chết, bị mất tích hay bị bắt thì Ủy ban Nam-bộ hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Tuy nhiên nếu cuộc điều đình đi đến chỗ tạm ổn thỏa thì Ủy ban sẽ cho điều tra giúp để quân Pháp được biết số người Pháp còn sống sót và hiện bị giam giữ.

Về việc đình chỉ các cuộc tấn công quân sự, đại biểu Ủy ban Nam-bộ cho Pháp biết: chủ quyền của người Việt-nam ở Sài-gòn Chợ-lớn chưa trả lại cho Ủy ban nhân dân Sài-gòn, thì chúng ta nhất định không bảo đảm được yên tĩnh cho người Pháp ở đây được. Chúng ta đòi lập lại Chính quyền ở Sài-gòn Chợ-lớn nguyên như trước ngày 23-9-45 và đòi nhất định phải có một đội cảnh binh toàn người Việt-nam không có Anh Pháp hay Nhật. Đại biểu Pháp xin để trả lời sau khi thảo luận kỹ các điều khoản của ta. Trong lúc chờ đợi kết quả cuộc đàm phán, Ủy ban Nam-bộ vẫn ra lệnh thi hành triệt để tổng đình công và bất hợp tác trong toàn xứ.

Trong cuộc gặp gỡ lần thứ nhất này, bọn Pháp đã phải nhận rằng trong việc đánh úp Sài-gòn đêm 23-9, chúng đã nhờ quân Anh giúp đỡ.

Tóm lại kết quả cuộc gặp gỡ lần thứ nhất là hai bên đều ngừng bắn.

Tối 6-10-45, hai bên Việt Pháp lại gặp gỡ nhau lần thứ hai.

Bước vào cuộc đàm phán, Xê-đi lại yêu cầu ta cho biết tin tức những người Pháp bị bắt và mất tích từ 23-9 nhưng Ủy ban nhân dân ta cho biết hoàn toàn không chịu trách nhiệm vì chính quyền Pháp đã phản trắc đánh úp quân đội Việt-nam trước.

Ta yêu sách :

— Tình hình phải trở lại nguyên trước 23-9-45.

— Định rõ trách nhiệm cuộc xung đột này về ai.

— Quân Pháp phải giải giáp và người Pháp phải ở cả vào một khu quy định nhất định như trước ngày 23-9.

— Quân đội Pháp không được đổ bộ thêm lên Việt-nam.

— Thả ngay những người Việt-nam bị Pháp bắt.

Xê-đi ngỏ ý muốn giữ chủ quyền Pháp ở Sài-gòn Chợ-lớn và ngần ngừ chưa chịu thỏa thuận thì đại biểu ta cho biết ngay rằng nếu hai bên không thỏa thuận thì không có cuộc đàm phán thứ ba nữa và chiến tranh lại tiếp tục ác liệt.

Xê-đi nài thêm hạn cuối cùng là 48 tiếng đồng hồ lấy cớ là để có đủ thì giờ xét bản yêu sách của Uỷ ban Nam-bộ.

Hạn đình chiến lần thứ hai, như vậy là đến 10 giờ ngày 8-10 thì hết. Tuy vậy đến 3 giờ chiều ngày 8-10, đại biểu ta lại gặp đại biểu Pháp lần thứ ba.

Trong cuộc gặp gỡ này, Pháp tỏ ý muốn giữ nguyên chủ quyền của Pháp và đòi cho được những người Pháp bị quân ta bắt giữ. Đại biểu ta xét không thể nào dung hòa được nữa, quyết định không gặp Pháp để tiếp tục thương thuyết gì nữa; đại biểu Pháp tìm cách hoãn chiến nữa và ngỏ ý định để đạt việc này lên thượng cấp của họ ở Can-quýt-ta (Calcutta) để xét sau.

Cùng ngày 8-10, sau khi các cuộc thương thuyết Việt Pháp thất bại, tướng Anh Gờ-ra-xây đã gặp đại biểu Nam-bộ và đe dọa rằng như thế là các nhà chức trách Việt-nam đã cố ý làm cho cuộc đàm phán thất bại; Gờ-ra-xây dọa thêm rằng, sẽ dùng vũ lực để đàn áp quân đội Việt-nam nếu có việc gì xảy ra cản trở quân đội Anh, sẽ thi hành quân luật đến triệt để trong toàn địa hạt, dọa cấm dân ta đeo khi giới, cấm mang gậy gộc, cấm biểu tình, nhưng sau cùng trước thái độ cương quyết của đại biểu ta, Gờ-ra-xây quay ra mềm dẻo và yêu cầu Ủy ban Nam-bộ đảm bảo trật tự cho nhất là trong thời gian y phải vắng Sài-gòn đi Răng-gun hội kiến với đô đốc Moong-bát-tơn (Mountbatten). Kết luận, Gờ-ra-xây đề nghị kéo dài đình chiến thêm 48 tiếng nữa, đại biểu ta ưng thuận.

Ngày 9-10 lúc 4 giờ chiều đại biểu ta gặp một đại tá Anh, đại diện cho Gờ-ra-xây vắng mặt. Viên đại tá, cho biết rõ ràng là việc tước khí giới quân Nhật chỉ có quân Anh phụ trách *nhưng không bảo đảm được việc quân Pháp không cùng đi với quân Anh.* Ông Trần Văn Giàu nhắc lại một lần nữa rằng dân Việt-nam không bao giờ ngăn trở việc giải giáp quân đội Nhật, song lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu với quân Pháp.

2 — CUỘC ĐIỀU ĐÌNH THẤT BẠI, CHIẾN TRANH TIẾP TỤC

Như thế là cuộc điều đình hoàn toàn thất bại.

Thật ra việc điều đình của Pháp chỉ là một kế hoãn binh. Phía ta một số lớn cán bộ đều lạc quan(1) và cho rằng: « Vì Pháp yếu nên chúng phải điều đình, với tình hình nước Pháp và lực lượng yếu ớt của chúng dù chúng có muốn làm gì nữa, ta cũng chỉ phải kháng chiến vài tháng là xong » (!).

Trong lúc cuộc đàm phán đang tiếp tục, thì ngày 3-10 một số đơn vị của trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 (5 R.I.C) đến Sài-gòn và bọn Pháp ở Sài-gòn vẫn chờ đợi đội quân Mát-xuy đến. Ngày 5-10, Lơ-cờ-léc đến Sài-gòn, Lơ-cờ-léc không quan tâm gì đến cuộc đàm phán và bắt tay ngay vào việc chuẩn bị tấn công.

---

(1) Theo ý kiến của ông Nguyễn Đức Thuận báo cáo về « kháng chiến Nam-bộ ». *Sinh hoạt nội bộ* số 16 — tháng 4-49.

Kế hoạch của Lơ-cờ-léc là phải phá vỡ vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn, đánh lan ra các tỉnh, càng sớm càng hay trong lúc quân Anh làm hộ nhiệm vụ giữ Sài-gòn, và tam giác Sài-gòn — Thủ-dầu-một — Biên-hòa.

B — THỜI KỲ THỨ HAI (10-10-45 ĐẾN 6-3-46: VÒNG VÂY SÀI-GÒN, CHỢ-LỚN BỊ PHÁ VỠ, QUÂN PHÁP ĐÁNH LAN ĐI CÁC TỈNH VÀ ĐÁNH LÊN NAM PHẦN TRUNG-BỘ

Ngày 10-10-45 là ngày hết hạn đình chiến và cũng không còn hy vọng nào đi đến thỏa thuận nữa. Quân tiếp viện Pháp đã sang hoặc sắp sang, bọn Pháp vững tâm tiếp tục chiến tranh để thực hiện âm mưu của chúng là nuốt chửng Nam-bộ.

Ủy ban Nam-bộ ra lệnh cho nhân dân tránh mọi xung đột với quân Anh nhưng cuộc bất hợp tác với Pháp thì lại tiếp tục thi hành ráo riết hơn trước. Du kích Sài-gòn lại bắt đầu hoạt động và ngày 10-10 đột nhiên đánh phá Khánh-hội và giải phóng được một số thanh niên bị giam ở đấy; đêm hôm 10-10, lửa lại cháy rực ở Sài-gòn, quân du kích lại lọt vào Sài-gòn đi đốt các kho lương thực.

Dân chúng theo mệnh lệnh Chính phủ bỏ Sài-gòn. Ủy ban Nam-bộ gửi điện đi các tỉnh báo tin quân Anh khởi sự giải giáp quân đội Nhật từ 12 giờ đêm 10-10 bắt đầu từ các tỉnh miền Đông trước và ra các huấn lệnh sau đây:

— Tản cư khỏi các châu thành, chuẩn bị tiếp đón và cho đồng bào tản cư trú ngụ.

— Hậu đãi nhà binh Anh nếu không có quân Pháp đi theo họ.

— Không được bắn người Anh Nhật nếu họ không bắn mình trước.

— Trọng luật quốc tế không hành hạ tù binh, thường dân, đàn bà trẻ con.

— Nếu Pháp đi theo quân đội Anh thì lập tức thi hành phương pháp bất hợp tác, tổng đình công, đánh du kích theo lệnh Ủy ban kháng chiến.

— Nhất định trường kỳ kháng chiến với Pháp.

— Đời bọn Việt gian ra khỏi các châu thành và giữ gìn chắc chắn.

Đồng thời Ủy ban Nam-bộ gửi một bản thông điệp cho tướng Gơ-ra-xây :

Chúng tôi rất tiếc rằng những cuộc đàm phán hiện thời đã không đem đến những kết quả thiết thực. Vấn đề trật tự và trị an là một vấn đề thuộc quyền hạn Chính phủ Việt-nam và chừng nào Chính phủ Việt-nam chưa nắm được chủ quyền trên toàn thể địa hạt thì không thể bàn đến được.

1— Từ trước đến nay và về sau này nữa, không bao giờ chúng tôi phản đối việc quân Đồng-minh đến Việt-nam để giải giáp quân đội Nhật. Trái lại, chúng tôi rất hoan nghênh việc ấy hơn bất cứ ai và ông cũng phải công nhận rằng Ủy ban chúng tôi đã hết sức giúp đỡ cho quân đội Đồng-minh trong việc giải giáp Nhật. Nhưng nhất định không ai được dựa vào việc này để lấy cớ xâm lăng nước Việt-nam.

Sau ngày 23-9-45 chúng tôi đã công nhiên chiến đấu với những phần tử quân đội Nhật kháng lại chúng tôi. Chúng tôi rất tiếc rằng quân đội Anh đã dùng lực lượng địch để đàn áp dân tộc Việt-nam, một dân tộc đã từng chiến đấu chống phát-xít bên phe Đồng-minh.

2— Chúng tôi sẽ tôn trọng các đội quân Anh Ấn, nếu các đội quân thắng trận này làm tròn nhiệm vụ của họ. Chưa bao giờ chúng tôi đánh họ trước. Chúng tôi nhắc lại một lần nữa rằng cuộc tranh đấu hiện thời chỉ là ý nguyện thiết tha của một dân tộc không muốn và không thể chịu được ách đô hộ của Pháp.

3— Khi được tin viên đại tá (1) thiệt mạng, chúng tôi đã cho điều tra hết trong vùng nhưng không thấy tung tích đâu. Chúng tôi rất lấy làm phàn nàn về việc này, nhưng những kẻ trực tiếp chịu trách nhiệm việc này chính là những kẻ đã xâm phạm đến nền tự do của dân tộc chúng tôi.

Không một người lính Đồng-minh nào bị chúng tôi bắt làm tù binh cả.

4 — Nhân danh Chính phủ Việt-nam, chúng tôi cực lực phản đối những danh từ thiếu lễ độ, xúc phạm đến dân tộc Việt-nam và làm cho thế giới hiểu lầm chúng tôi trong việc chúng tôi chống cuộc xâm lăng Pháp.

---

(1) Đại tá Pi-tơ Đê-vây (Peter Dewey) bị bắn chết ngày 27-9 trên đường đi sân bay Tây-sơn-nhứt ; có thể là đại tá này bị Nhật bắn chết vì đường đi sân bay lúc đó do quân Nhật canh gác nhưng Anh Pháp thì lại đổ cho ta.

Tóm lại dân Đông-dương, quân đội Anh đã thấy, chúng tôi là một nước yên tĩnh niềm nở đón tiếp Đồng minh. Nhưng khi quân đội Anh mưu mô đặt lại chủ quyền Pháp ở đây thì quân đội Anh đã thấy cả một dân tộc căm hờn nổi dậy để giành nền độc lập. Muốn sự yên ổn và sự trật tự trở lại nước này, chủ quyền phải được trả trở lại cho Chính phủ lâm thời Việt-nam như trước ngày quân đội Anh đến. Được như vậy, chúng tôi sẽ không coi Pháp là những kẻ cừu địch nữa, nếu họ sẵn sàng coi tình hình mới của chúng tôi là cả ý nguyện của dân chúng Việt-nam. Một không khí thỏa thuận và hòa hảo mới tất nhiên sẽ có ở những quyền lợi của Việt-nam và của nước Pháp mới. Chính viên chỉ huy quân đội Anh đã cho lệnh bọn Pháp chiếm những cơ quan của Chính phủ Việt-nam trong khu Sài-gòn Chợ-lớn. Vậy thì chính viên chỉ huy quân đội Anh phải thâu trả lại tất cả những cơ quan ấy và lập lại chính quyền cho những đại biểu Việt-nam ở Nam-bộ, nếu viên ấy muốn rằng nền trật tự và sự an toàn trở lại xứ này. Công việc tước khí giới ở miền Bắc và Trung Việt-nam không có gì xảy ra vì Bộ tư lệnh Trung-hoa rất trung thành với chính sách của Đồng-minh và trước sau vẫn giữ thái độ hoàn toàn trung lập (1).

Ủy ban Nam-bộ

Tuy vậy, trong những cuộc chiến đấu từ sau ngày 10-10-45 trở đi, quân Anh và quân Nhật, theo lệnh của Anh, đã bắt đầu ra mặt phối hợp tác chiến với quân Pháp.

---

(1) *Cứu quốc* 13-10-45

Ngày 12-10, nhân lúc quân Anh tiến chiếm Gia-định và Gò-vấp, thì một đơn vị quân Pháp tiến về Phú-mỹ. Như vậy là vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn đã bị vỡ một mảng; nhưng vì lúc đó đại bộ phận chủ lực quân của Pháp chưa sang, cho nên quân Pháp chưa mở rộng được vòng vây và cũng không đủ binh lực để từ Phú-mỹ đánh tỏa đi các nơi khác được; quân ta vẫn uy hiếp mạnh Sài-gòn Chợ-lớn.

Ngày 13-10, quân ta tấn công quân Pháp tại mặt trận Cầu Hang gây một số thiệt hại cho Pháp và đoạt được hai xe thiết giáp.

Ngày 14-10, vào buổi sáng, quân ta lại tấn công vào Chợ-lớn và Phú-lâm; quân Nhật ở hai nơi đó kháng cự lại, hai bên kịch chiến; quân Nhật bị thiệt hại lớn.

Trường bay Tân-sơn-nhứt vẫn bị quân ta uy hiếp, cho nên ngày 15-10, quân đội Anh huy động hai đại đội có sáu xe thiết giáp hộ vệ đã tấn công vào quân ta đóng gần trường bay trong 3 tiếng đồng hồ liền. Trước sức tấn công ồ ạt của quân Anh, quân ta rút lui nhưng đến đêm hôm đó lại trở lại bao vây sân bay, và tấn công mạnh vào các đội quân Anh canh gác sân bay. Cũng đêm 15-10, quân ta đốt cháy chiếc tàu Pháp A-léc (Alerte) vừa cập bến Sài-gòn.

Ngày 16-10 tảng sáng quân ta lọt vào Sài-gòn đốt một kho chứa săm ô-tô và dầu xăng của Anh, lửa cháy mãi đến chiều tối mới tắt; một bộ phận quân ta kéo đi đốt cháy kho lương thực của Pháp, phá hủy nhà máy nước và nhà máy điện, đốt một

hãng sơn lớn ở Khánh-hội lửa bốc cháy đến ngày 17-10 vẫn chưa tắt hẳn. Cùng ngày 16-10, quân Pháp tấn công ra An-nhơn (ngoại châu thành Sài-gòn) để phá vòng vây nhưng bị quân ta bao vây và tiêu diệt 7 xe và 3 xe thiết giáp lọt vào tay quân ta; bên ta chết một người và năm người mất tích; tối hôm đó, đài phát thanh Pháp ở Sài-gòn phải công nhận là quân ta đã tác chiến rất khoa học.

Tối 16-10, từ 9 giờ đêm đến sáng ngày 17-10, quân ta lại từ phía nam trận tuyến Bình-xuyên kéo vào công phá xóm Dầu rồi tấn công thẳng đến Sở cảnh sát trung ương tại đường Gan-li-ê-ni.

Sài-gòn Chợ-lớn vẫn còn ở trong cảnh điêu đứng, tuy vòng vây của ta có nới rộng ra đôi chút. Sài-gòn chẳng khác gì một thành phố chết; ngoài đường chỉ có bọn kiều dân Pháp, vài tên Việt gian len lét đi lại và một vài tên lính Anh. Các chợ đều vắng tanh; các công sở vẫn không có người đi làm, các đường trong thành phố phần nhiều do lính Ấn trong quân đội Anh, canh gác.

Ngày 17-10, quân Anh lại cố phá vòng vây Sài-gòn. Quân Anh đi 8 xe cam nhông, có xe thiết giáp hộ vệ chọc lên Hóc-môn, khi đến cách Gò-vấp độ 5 cây số, chúng xả súng vào một đội quân du kích của ta do một lão đồng chí 60 tuổi chỉ huy đang bố trí ở hai bên một chiếc cầu, lập tức hai bên xung đột kịch liệt, kết quả đội quân Anh phải tháo chạy, để lại trên chiến trường hơn 100 xác chết và 5 chiếc xe bị thiêu hủy; lần này quân Anh lại thất bại, không thực hiện được âm mưu phá vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn của chúng.

Nhận thấy tình hình có thể có nhiều biến chuyển và có thể quân Anh Pháp sẽ cố gắng tràn ra ngoại ô Sài-gòn, Ủy ban ra lệnh cho dân chúng các vùng ngoại ô Sài-gòn như Tân-bình, Bà-chiểu, Gò-vấp, Thủ-đức kịp thời tản cư; vòng phong tỏa kinh tế của ta đã lan đến các vùng này cho nên các thức ăn đã bắt đầu thiếu nhất là gạo. Quân Pháp từ Thị-nghè và Cầu Bông thỉnh thoảng kéo quân qua các vùng này cướp gà vịt rồi lại rút lui về, nhưng những cuộc xuất binh của chúng thường thất bại.

Ngày 18-10-45, sau một thời gian chuẩn bị chu đáo, quân Pháp định phá vỡ vòng vây tại mặt trận Thị-nghè ; tại mặt này, áp dụng trận địa chiến, quân ta bố trí 3 chiến lũy mà từ lâu quân Pháp vẫn không phá nổi. Mục tiêu của quân Pháp là phá vỡ ba chiến lũy đó. Quân Pháp huy động cả tầu chiến và chiến xa nhưng quân ta đã chống giữ vô cùng anh dũng, 2 đơn vị Hai Hổ và Bầy Trưởng đã hy sinh đến người cuối cùng để giữ chiến lũy; kết quả là quân Pháp phải rút lui bỏ chạy tán loạn và ta vẫn giữ vững mặt trận Thị-nghè ; sau khi kiểm soát lại, ta đếm được 500 xác chết của giặc Pháp ; các phóng viên ngoại quốc ở Sài-gòn công nhận đó là một trận thắng lớn của ta ; báo *Cứu quốc* xuất bản ngày 19-10-45 ở Hà-nội viết : « Trận Thị-nghè sẽ ghi vào chiến sử Việt-nam ».

Sáng ngày 19-10, vào khoảng 10 giờ sáng, quân ta lọt vào Sài-gòn, tiến đến ga xe điện Năng-xi (Nancy) thì giao chiến với một đơn vị Pháp đóng ở ga ; tại vùng Bà-quẹo, quân Anh lại định tiến ra An-dương nhưng bị quân ta đánh lui.

Ngày 20-10 quân ta vào Sài-gòn đốt một kho vải, một kho chứa săm xe ô tô và hãng dầu Xi-năng (Sinant).

Đêm 23-10, quân du kích ta lọt vào giữa khu vực Pháp chiếm đóng, ném lựu đạn vào dinh Xã-tây và khách sạn Công-ti-năng-tan giết một số Pháp.

Đêm 24-10, quân ta lọt vào Gò-vấp và công kích trụ sở cũ của công đoàn miền Đông và Cầu Hang là hai nơi quân Anh chiếm giữ.

Tình hình quân Pháp ở Sài-gòn Chợ-lớn vẫn nguy ngập : ban ngày quân Pháp cử từng đại đội đi khám nhà thường dân, nhưng gần tối thì chúng lại vội vàng rút đi ; quân ta vẫn liên tiếp tấn công ở ngay trong vòng kiểm soát của chúng đến nỗi quân Pháp không dám ngủ trong các nhà sợ ta đốt, phải nằm rải rác ở sân hoặc ngoài phố.

I.— QUÂN PHÁP PHÁ VỠ VÒNG VÂY SÀI-GÒN CHỢ-LỚN ĐÁNH LAN RA CÁC TỈNH

Nhưng tình hình quân sự biến chuyển gấp rút, trận địa mà quân ta bố trí xung quanh Sài-gòn Chợ-lớn không thể đứng vững lâu được trước sức tấn công của các đội quân Anh Nhật Pháp hỏa lực mạnh hơn ta gấp bội mà lại có cơ giới, pháo binh, thủy, không quân phối hợp tác chiến. Ngày 23-10, quân Anh đánh thốc ra khỏi Sài-gòn tiến lên chiếm

Thủ-dầu-một, như thế nghĩa là vòng vây về phía bắc Sài-gòn đã bị vỡ một mảng lớn.

Cùng hôm đó, đội quân Mát-xuy, chủ lực quân của đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn-đông tới Sài-gòn. Quân Anh trang bị thêm cho đội quân này các phương tiện chiến đấu trên sông như chiến hạm nhỏ, ca nô, pháo v.v...

Với lực lượng viện binh mới sang, kế hoạch của tướng Lơ-cờ-léc là chọc hai mũi dùi : một mũi xuống Mỹ-tho để với tay xuống miền Hậu-giang, một mũi lên Tây-ninh để phá tan lực lượng Cao-đài.

Ngày 25-10, tấn công bằng hai đường thủy bộ, quân Pháp chiếm thị xã Mỹ-tho ; trong cuộc tấn công đầu tiên ra các tỉnh này, muốn bảo đảm thắng lợi, quân Pháp đã nhờ các lực lượng thủy quân đã chiến Anh : 3 giờ sáng ngày 25-10, trong lúc quân Pháp đang tiến về Mỹ-tho, thì một chiếc tầu lớn Anh cập bến phía Bắc Mỹ-tho nã đại bác và liên thanh vào thị xã ; đến 4 giờ chiều 25-10 thì hai chiếc tầu chiến Pháp bắn mạnh vào thị xã, sau đó mấy phút một chiếc thứ ba đến nhập với 2 chiếc trên ; thị xã Mỹ-tho, theo lệnh của Ủy ban, đã làm vườn không nhà trống ; sau khi bắn phá độ tám tiếng đồng hồ, đến 2 giờ sáng ngày 26-10, quân Pháp bắt đầu đổ bộ vào thị xã.

Ngày 28-10, đội thủy quân đã chiến của chiến hạm Ri-sơ-li-ơ (Richelieu), sau một trận giáp chiến kịch liệt với quân ta, chiếm thị xã Gò-công.

Ngày 29-10, quân Pháp chiếm Vĩnh-long và ngày 30, chiếm Cần-thơ.

Viện binh Pháp lại sang thêm một sư đoàn bộ binh Ma-rốc và một tiểu đoàn kỵ binh.

Đồng thời với việc tấn công về phía Hậu-giang, quân Pháp chuẩn bị tìm cách giải vây cho một số gần 500 tên Pháp bị giữ ở Nha-trang; đêm 19-10 một chiếc tầu ngầm Pháp nổi lên ở bờ biển Nha-trang, 8 giờ sáng ngày 20-10 một chiếc ca nô từ tầu ngầm chạy vào cập bến Hòn-cau, đồng thời hai trung đội quân Pháp từ tầu ngầm đổ bộ vào bến Nha-trang dưới sự che chở của quân đội Nhật.

Đến ngày 26-10, lại hai chiếc tầu Pháp cập bến Nha-trang: một chiếc bị quân ta bắn hư hại, một chiếc chạy vội ra khơi.

Qua các cuộc thăm dò của quân Pháp cùng với thái độ của bọn Nhật, theo lệnh Anh, càng ngày càng khiêu khích mạnh, chúng ta dự đoán thế nào quân Pháp cũng tìm cách lấy Nha-trang và từ đó lan ra chiếm đóng miền cực Nam Trung-bộ.

Sau khi đã rảnh tay về phía nam Sài-gòn Chợ-lớn, bọn Pháp âm mưu tiến lên phía Bắc.

Để dọn đường trước cho quân Pháp tiến lên phía bắc, liên quân Anh Nhật, ngày 30-10, tấn công vào quân ta ở vùng Xuân-lộc. 3 giờ sáng ngày 30-10, 30 quân Nhật bắt đầu tiến quân từ An-lộc đi về phía nam Xuân-lộc dọc theo đường xe lửa. Quân ta mai phục cạnh đường xe lửa đã giết được một số quân Nhật; quân Nhật cũng ném rất nhiều lựu đạn, quân ta có một số bị thương.

Trận mai phục đầu tiên này kéo dài đến 6 giờ sáng ngày 30-10 thì kết liễu.

Vì được báo tin trước rằng có phái bộ Trung-hoa (1) vào, nên Ủy ban miền Đông phải lo huy động dân chúng ra tiếp đón, trong lúc đó thì quân địch bố trí bao vây Xuân-lộc và đánh úp quân ta. Chỉ trong nháy mắt là tiếng súng liên thanh và đại bác nổ liên tiếp. Chiến đấu trong nửa giờ, quân Nhật vẫn bị quân ta tiếp tục chặn đánh không tiến được. Nhưng rồi quân Nhật lại nhận thêm 43 xe cam nhông quân tiếp viện, mang theo cả đại pháo liên thanh từ An-lộc đến để tấn công quân ta cho nên ta tạm rút lui về ngã ba đường đi Bà-rịa Phan-thiết cách Xuân-lộc 5 cây số. Quân ta vừa bố trí xong thì quân Anh Nhật có cả xe tăng và đại bác, đến nơi tiến đánh quân ta. Quân ta quyết đánh kịch liệt; trận đánh kéo dài từ 11 giờ sáng 30-10 cho mãi đến chiều 31-10 mới kết liễu. Liên quân Anh Nhật phải rút lui về Xuân-lộc không tiến nổi lên Phan-thiết. «Trận đánh ở Xuân-lộc là một thắng lợi lớn của quân đội ta, vũ khí thô sơ, thiếu thốn mà đánh lui được cả một liên quân Anh Nhật» (trích báo *Cứu quốc* 1-11-45).

Lợi dụng phía đông bắc Sài-gòn Chợ-lớn, quân Anh Nhật đã hoạt động rào riết để phá lực lượng ta, ngày 8.11 một đội quân Pháp do tướng Mát-xuy chỉ huy tiến lên chiếm Tây-ninh, sau khi chiếm

---

(1) Một phái đoàn của quân đội Quốc dân đảng Trung-hoa từ ngoài Bắc vào để tìm hiểu về tình hình Hoa-kiều ở Nam-bộ.

xong Tây-ninh, quân Pháp tiến lên phía Bắc chiếm Hớn-quản Lộc-ninh và Bù-đốp và đến ngày 1-12-45, chiếm thị xã Ban-mê-thuột.

Tại mặt trận Nha-trang, ngày 19-11 thêm một tiểu đoàn quân Pháp đổ bộ lên Nha-trang nhưng bộ đội ta vẫn giữ vững được vòng vây quanh Nha-trang.

Một số đơn vị nữa của sư đoàn bộ binh thuộc địa thứ 9, đầu tháng 12-45 đến tiếp viện cho quân Pháp ; trong tháng 12-45 quân Pháp tập trung quân càn quét khu tam giác Sài-gòn Bến Cát, Hiệp-hòa, Chợ-lớn và Nhà Bè.

Sang tháng 1-46, quân Pháp huy động quân tiến về Hậu-giang. Đi kèm các đội quân này có hai thông báo hạm Ga-den (Gazelle) và An-na-mít (Annamite), ngày 9-1-46 quân Pháp chiếm Sa-đéc, Long-xuyên ; ngày 20-1-46 chúng chiếm Châu-đốc Hà-tiên, ngày 26-1 chiếm Rạch-giá và ngày 5-2 chiếm Cà-mâu.

Phía bắc, ngày 25-1, quân Pháp chiếm Di-linh và Đà-lạt ; đội quân cơ giới Pháp từ Đà-lạt đổ xuống bờ bể miền Nam Trung-bộ chiếm Ninh-hòa, Phan-rang, giải vây Nha-trang, chiếm Phan-thiết, Phan-rí, Bà-rịa, Biên-hòa.

Cho rằng nhiệm vụ quân sự đã xong xuôi (!) ngày 5-2-46 trong một cuộc họp báo chi tướng Lơ-cờ-léc tuyên bố : « Công cuộc bình định Nam-kỳ và miền nam Trung-kỳ đã hoàn toàn xong » (1).

---

(1) Devillers. Sách dẫn trên trang 176.

II.– QUÂN DÂN TA KHÁNG CHIẾN CHẶN ĐỊCH

Với tư tưởng chiến thuật sai lầm là dùng trận địa chiến để chống đánh với các đội quân Anh Pháp Nhật hỏa lực mạnh hơn ta gấp bội và có điều kiện di động nhanh chóng hơn hẳn ta, các đơn vị quân đội của ta sau một thời gian vài tuần chống giữ — từ 10-10 đến 25-10 —, không thể nào giữ nổi trận địa bao vây Sài-gòn Chợ-lớn nữa.

Tuy vậy, cuộc tiến quân của giặc Pháp ra ngoài các tỉnh không phải là dễ dàng, có lúc phải trả giá rất đắt, và kết quả thu được không như chúng mong muốn, hầu hết các thị xã thuộc miền Tiền - giang và Hậu - giang mà quân Pháp chiếm được chỉ còn là những đống gạch vụn, các đường giao thông phần lớn bị phá ; dân chúng phần đông đã tản cư về nông thôn ; Xê-đi ủy viên cộng hòa Pháp ở Nam-kỳ, trong một phiên họp vào tháng 2-46 đã phải tuyên bố: « Xứ này phải kiến thiết lại từ đầu đến cuối » (1).

Bắt đầu từ tháng 11-45 sau khi quân Pháp phá vỡ vòng vây Sài - gòn Chợ-lớn, mặt trận dần dần chia rõ rệt ra làm bốn miền, miền đông gồm Biên-hòa, Bà-rịa và cả vùng phía bắc và tây bắc Sài-gòn như Thủ-dầu-một, Tây-ninh, miền tây bao gồm những tỉnh Mỹ-tho, Vĩnh-long, Cần-thơ, Rạch-giá, Sóc - trăng, v.v... miền trung là Sài-gòn, Chợ-lớn và các tỉnh lân cận và chiến trường nam phần Trung-bộ.

---

(1) J. Chesneaux « *Contribution à l'histoire de la nation vietnamienne* » trang 244.

1) MẶT TRẬN MIỀN TÂY

Ngày 25-10, quân Pháp chọc mũi dùi thứ nhất về Mỹ-tho; dọc đường bộ binh của chúng di chuyển rất vất vả vì các đường giao thông đã bị phá hủy triệt để. Phóng viên quân sự Pháp đã phải ngạc nhiên và khâm phục những công tác phá hoại của quân ta : « Dân quân Việt-nam không đủ khí cụ để phá hoại, công việc đó « phải làm bằng tay, nhưng họ cũng phá dứt được từng quãng dài mà phá rất công phu ». Buổi chiều ngày 15-10, khi đội thủy quân dã chiến của Pháp, mượn đường sông, đến chiếm Mỹ-tho, thì Mỹ-tho chỉ còn là một đống gạch vụn. Dân chúng đã theo lệnh Ủy ban, tản cư từ 11-10, mang theo tất cả lương thực đi.

Tiến sâu vào miền Tây để chiếm các thị trấn, ở đâu giặc Pháp cũng gặp cảnh hoang tàn như vậy. Nhân dân triệt để áp dụng chính sách bất hợp tác với dịch : tại những nơi mới chiếm cứ giá sinh hoạt lên cao vọt; còn ở các vùng tự do thì nhân dân trao đổi cho nhau những thực phẩm và các thứ cần dùng khác để tiếp tế lẫn nhau. Dân chúng để ý đặc biệt đến việc tiễu trừ Việt gian. Mỗi lần được tin Việt gian ẩn núp ở đâu thì tức khắc có sự huy động của dân chúng để lùng bắt. Nhiều khi cả dàn bà và trẻ con cũng dự vào các cuộc truy nã ấy; tại Hậu-giang (miền Tây) hai tờ báo « Cứu quốc » và « Nam-bộ độc lập » vẫn ra hàng ngày.

Quân địch tiến về miền Tây, phạm vi chiếm đóng giải rộng ra, là dịp cho chúng ta phát triển du kích chiến tranh.

Ngày 5-11, quân ta bao vây một đơn vị Pháp ở Cần-thơ diệt một số địch ở Vĩnh-long và tước khí giới quân Nhật ở Rạch-giá.

Ngày 12-11, một đội du kích của ta theo gót dũng sĩ Lê-Bình đột nhập một đồn địch ở Cái-răng (Cần-thơ) tiêu diệt 27 địch.

Càng tiến sâu vào miền Tây thì quân Pháp càng gặp sức kháng cự mạnh của ta.

Ngày 9-1-46, quân ta kịch chiến với một toán quân Pháp ở Nhu-gia cách Sóc-trăng mười cây số, cầu Nhu-gia đã bị quân ta phá từ trước. Đêm hôm đó, sau khi kéo đến đóng ở phía bên kia cầu, quân Pháp dùng thuyền kết thành bè vượt sông; chờ chúng ra giữa sông, quân ta xả súng giết chết 17 tên, sang sáng 10-1, hai bên núp bắn nhau, ta lại hạ được 5 tên nữa; đến đêm 11-1, quân ta tấn công dữ dội, vượt qua sông, bao vây quân địch giết được 20 tên Pháp và một số ngụy binh Mên; quân ta có 2 người bị thương nhẹ. Tàn quân địch hoảng hốt rút chạy về thị xã Sóc-trăng, chúng ta thu được một số khá lớn vũ khí đạn dược.

Ngày 19-1 hồi 9 giờ sáng, quân Pháp có một xe thiết giáp đi kèm, từ biên giới Cao-mên kéo xuống bắn vào trận tuyến của ta ở Xà-ky, Thao-lạc-đông và Lộc-ty thuộc tỉnh Hà-tiên. Quân ta chặn đánh, bắn trúng một tên Pháp từ xe thiết giáp lăn xuống. Giặc Pháp liền dùng đại bác, súng máy hạng nặng bắn xả vào chỗ quân ta đóng; đồng thời ba tên Pháp cướp lấy xác của bọn chúng quay về biên giới. Đến 11 giờ 30, quân Pháp lại kéo đến tấn công lần nữa. Chúng dùng xe tăng,

2 xe thiết giáp, 12 xe cam-nhông từ Xà-ky chia làm hai mặt bắn xả vào phòng tuyến của ta. Vượt qua được phòng tuyến thứ nhất, chúng chạm phải mìn của ta: một chiếc xe tăng bị tung xích; tấn công đến 3 giờ rưỡi chiều thì tiếng súng đại bác và liên thanh dần dần ngớt. Quân Pháp phải dừng lại trước phòng tuyến thứ 2 của ta. Khoảng 11 giờ đêm, quân ta phản công, lấy lại được phòng tuyến mất ban ngày. Trong ngày và đêm 19-1 ta diệt hơn 50 tên Pháp.

Sáng hôm sau 20-1, hồi 8 giờ 30, quân Pháp lại tấn công vào quân ta ở bảy nơi khác nhau. Trên 100 quân, phần đông là ngụy binh Việt tiến đánh vào phía Mũi-nai, Ngọc-trì và Thạch-động; trong khi ấy thì tầu chiến của Pháp ở ngoài biển chạy đỗ sát vào bờ và bắn phá. Quân ta chiến đấu rất anh dũng, đến phút cuối cùng mới rút lui về Tô-châu. Tầu chiến Pháp đến Đồng-hồ thì quân ta đã đến Tô-châu ở phòng tuyến thứ 2. Hai bên bắn nhau dữ dội. Tên chỉ huy chiếc tầu của giặc bị trúng đạn ngã xuống sông. Quân ta tiếp theo một loạt súng giết thêm được 8 tên nữa. Đang giáp chiến với giặc thì ta được tin quân Pháp ở nhiều tầu khác từ ngoài biển chạy vào rạch, phía dưới Tô-châu, đổ bộ lên bờ và một mặt chúng dùng xà lan chạy vòng phía sau hai trái núi Tô-châu, lên bộ định đánh lối gọng kìm kẹp quân ta vào giữa. Trước tình thế đó, để tránh bị tiêu diệt, quân ta rút lui. Kết quả là ròng rã trong hai ngày đêm chiến đấu với xe tăng, xe thiết giáp, đại bác và liên thanh, quân ta bị chết mất 3 người, 3 mất tích và 10 bị thương, bên địch 100 tên tử trận.

Hôm 30-1, từ 3 đến 5 giờ sáng, quân ta đột kích vào thị xã Bắc-liêu, tiêu diệt hơn 20 tên lính Pháp và đoạt khí giới; nhân dân cũng kéo vào thị xã rất đông để lùng kiếm Việt gian và Mèn gian; các công sự của địch hầu hết bị phá hủy; quân ta không thiệt một người nào. Cùng ngày 30-1 tại mặt trận Rạch-giá sau một trận đánh úp mãnh liệt, quân ta chiếm lại Ngã Năm.

Ngày 27-2, tại mặt trận Bắc-liêu, quân Pháp sau bốn lần tấn công không có kết quả gì vào quân đội ta đóng ở làng Tân-thị (Cà-mâu), chúng lại đem toàn lực tấn công lần thứ 5 vào căn cứ đó. Lần này, từ sáng sớm, chúng đem quân đánh úp ta nhưng biết trước ý định của chúng, quân ta bố trí sẵn sàng đánh chặn ngay trước khi chúng tới được căn cứ ta. Hai bên chiến đấu trong mấy giờ liền và lần này cũng như các lần tấn công trước, quân Pháp đã hoàn toàn thất bại trước sức phản công mãnh liệt của các chiến sĩ và đã để lại trên chiến trường 11 xác chết và nhiều vũ khí.

2) MẶT TRẬN MIỀN TRUNG

(Sài-gòn — Chợ-lớn và các tỉnh lân cận)

Quân địch phá vỡ vòng vây Sài-gòn — Chợ-lớn tiến về miền tây, quân chủ lực của ta muốn tránh bị tiêu diệt phải rút lui, do đó Sài-gòn — Chợ-lớn được yên tĩnh trong ít lâu. Nhưng sự yên tĩnh đó chỉ nhất thời vì trong khi đại bộ phận quân Pháp và một phần lớn quân Anh dàn mỏng ra các tỉnh, thì tại chiến trường miền Trung, du kích lại có điều kiện hoạt động.

Bắt đầu từ tháng 11, du kích ta lại luôn luôn lọt vào Sài-gòn — Chợ-lớn đánh phá; dân quân du kích chuyên chú đánh phá các công thự Pháp, những cửa hàng và những kẻ giao thiệp buôn bán với Pháp, đến nỗi bộ chỉ huy Pháp đã phải ra lệnh cho binh linh và thường dân Pháp không được vào mua bán ở Chợ-lớn vì người Hoa-kiều đã yêu cầu không muốn Chợ-lớn thành một chiến khu.

Ngày 8-11-45 quân ta phản công Sài-gòn dữ dội, đánh phá Phòng thương mại cũ tức là nơi tổng hành dinh của cao ủy Pháp Đác-giăng-li-ơ đến nỗi quân Anh Nhật tại các tỉnh phải hấp tấp rút bớt về Sài-gòn để cứu nguy cho giặc Pháp.

Ngày 25-11-45, ta lại phản công quân Pháp ở Tân-an và thu được 16 khẩu đại liên, 30 súng trường và 2.000 viên đạn, sau trận này quân Pháp đưa về Sài-gòn 5 xe cam nhông chở đầy xác chết và binh sĩ bị thương.

Ngày 8-12, quân du kích ta lại tấn công vào trại lính trước kia là dưỡng đường Đơ-ru-ê (Drouet); trận đánh khởi từ 9 giờ tối. Cả hai bên đều dùng liên thanh đại bác và lựu đạn. Tiếng nổ vang trời chuyển đất. Thường dân ở xa 8 cây số cũng phải tìm nơi ẩn núp. Tại Biên-hòa cách 30 cây số vẫn trông thấy lửa đỏ rực trời. Bị quân ta tấn công bất thình linh nên cả mấy ngàn quân Pháp trong trại trở tay không kịp, chúng chỉ ở trong bắn ra để phá vòng vây nhưng lúc ấy quân ta đã phóng hỏa đốt bốn phía trại. Trận đánh kéo dài trong hai tiếng đồng hồ và sau khi phá hủy xong quân ta rút lui theo kế hoạch đã định; theo

sự điều tra chắc chắn thì trong trận này quân Pháp chết 400 người và số bị thương nằm chật dưỡng đường. Một thông cáo của Ủy ban Nam-bộ ngày 8-12 nhận định về trận này: *Trận đánh dữ dội nhất vừa xảy ra trong vòng 15 hôm nay ấy là một trận tấn công lớn lao chưa từng xảy ra ở Nam-bộ; cả một trại lính Pháp trước kia là dưỡng đường Đơ-ru-ê bị thiêu hủy* (1).

Ngày 11-12 quân ta đánh úp một đoàn tầu địch chạy trên sông Cần-đước thuộc tỉnh Chợ-lớn: đoàn tầu địch gồm một chiếc tầu lớn, một chiếc xà lan và ba chiếc ghe (2) lớn chở đầy quân Pháp và ngụy binh cùng nhiều lương thực, định về phía làng Phước-tân. Quân ta dùng súng liên thanh và đại bác tiến đánh chặn, bắt sống được 3 tên Pháp và một số lớn ngụy binh; 17 lính Pháp tử trận. Quân ta đoạt được rất nhiều khí giới và đạn dược; các tầu của Pháp đều bị đánh đắm hoặc hư hại nặng.

Cho đến đầu năm 1946, Sài-gòn Chợ-lớn vẫn ở trong tình trạng bất bình thường; nhân dân ở Chợ-lớn vẫn chưa có nước điện để dùng, duy trại lính Pháp mới có nước điện dùng thôi; các Hoa-kiều tại Chợ-lớn phải ăn nước hồ ao bẩn thỉu. Vài tháng gần đây thường xảy ra các bệnh dịch. Quân Pháp tại Sài-gòn Chợ-lớn vẫn còn mua ép thực phẩm. Ở chợ Sài-gòn và ở trại lính thủy Chợ-lớn ngày nào cũng có những việc như thế xảy ra, nên

---

(1) *Cứu quốc* 10-12-45.
(2) Thuyền.

các hiệu buôn Hoa-kiều phần nhiều không dám mở cửa buôn bán, mà nhà đương cục Pháp thì bắt ép những cửa hiệu phải bán cho quân Pháp. Trong hoàn cảnh ấy, Hoa-kiều cực khổ không nói sao cho xiết... quân Pháp vẫn thừa cơ đi cướp bóc vì thế cho nên các cửa hiệu buôn không dám mở cửa. Hễ nghe thấy tiếng quân Pháp gọi thì đóng chặt cửa lại và hô hoán lên... (Trích báo *Thanh niên* của Hoa-kiều xuất bản ngày 15-1-46).

3) MẶT TRẬN MIỀN ĐÔNG

Vào khoảng 7, 8-11-45 quân Pháp từ Sài-gòn — Chợ-lớn vượt lên Thủ-dầu-một và Tây-ninh, vội vàng kéo đến chiếm lại những đồn điền cao-su lớn của chúng, công nhân cao-su Thủ-dầu-một và Tây-ninh là hai nơi có nhiều cao-su nhất ở Nam-bộ, nhất tề đứng dậy đấu tranh, tổng bãi công, đốt phá các nhà máy làm cao-su và rừng cao-su của chúng.

Mặt trận miền Đông có nhiều rừng núi, cho nên du kích chiến tranh của ta có điều kiện phát triển tương đối dễ dàng hơn.

Ngày 28-11, ta đánh úp một toán quân Pháp gần Tây-ninh: cuộc chiến đấu diễn ra rất nhanh và các chiến sĩ dùng dao găm và lựu đạn tiêu diệt hoàn toàn quân địch:

Đêm 1-1-46, quân du kích ta tổng tấn công vào Biên-hòa dùng liên thanh và súng trường bắn phá các trại quân địch và các tầu của địch trên sông Đồng-nai.

Đồng thời bắt đầu từ đầu năm 1946, quân du kích ta hoạt động ráo riết, xung quanh Biên-hòa Thủ-dầu-một; đầu tháng 2-46, ta đốt cháy ba đồn điền cao-su ở Biên-hòa, lửa cháy ba bốn ngày liền, quân Pháp mang xe chữa cháy đến dập tắt các đám cháy nhưng vô hiệu quả; không những bọn Pháp không tu bổ được các đồn điền cao-su mà ngay trong việc khai thác, chúng cũng bó tay: nhân công mới không thể nào mộ được, còn anh em công nhân cũ thì phần lớn đã trở thành du kích.

4) MẶT TRẬN NAM TRUNG-BỘ

Âm mưu của giặc Pháp là phải chiếm được nam phần Trung-bộ để chặn đường tiếp viện của miền Bắc vào chiến trường Nam-bộ.

Để thực hiện âm mưu đó, kế hoạch của chúng là chiếm Tây-nguyên để làm bàn đạp đánh xuống vùng đồng bằng ven bể Nam Trung-bộ trong khi ở mặt bể chúng đổ bộ đánh lên.

Bước đầu thực hiện kế hoạch, một tiểu đoàn Pháp dưới sự che chở của quân Nhật đổ bộ vào Nha-trang ngày 19-11-45; ngày 1-12-45, quân Pháp đánh thốc lên Ban-mê-thuột nhưng vì thiếu quân cho nên chúng không phát triển chiến quả được: Nha-trang vẫn bị bao vây; cuộc chiếm đóng không lan rộng được xung quanh Ban-mê-thuột; ngày 11-12, quân ta còn lấy lại được Ban-mê-thuột trong hơn một tuần. Phải đợi đến cuối tháng 1-46 sang đầu tháng 2-46, trong khi tương đối rảnh tay ở chiến trường Nam-bộ, giặc Pháp mới bắt đầu đủ sức phản công ở mặt trận Nam Trung-bộ

Trong lúc ấy quân Nhật, theo lệnh của Anh, cố thủ tại các tỉnh lỵ.

Trước tình hình đó, quân ta tìm mọi cách tấn công lấy lại các tỉnh lỵ trong tay quân Nhật, hoặc nơi nào ta không đủ lực lượng để tấn công lấy lại tỉnh lỵ, thì ta tìm cách bao vây.

Ngày 23-11, từ 6 giờ tối đến 3 giờ sáng ngày 24, quân ta tấn công quân Nhật ở Phan-rang, chiếm lại tất cả các trụ sở mà quân Nhật hiện đang đóng quân ; một số lớn quân Nhật bỏ chạy tán loạn về vùng quê xung quanh thị xã bị quân ta truy nã tiêu diệt dần, sau trận tấn công này, số quân Nhật ở Phan-rang từ 112 người còn lại 30 người : quân ta tiếp tục tấn công và đến ngày 15-12 thì quân ta hoàn toàn làm chủ Phan-rang.

Bắt đầu từ tháng 12-45, chúng ta lại tấn công ráo riết Phan-thiết ; sau cuộc tấn công mạnh nhất ngày 12-12-45, quân Nhật một phần bị chết, một phần xuống tầu chạy ra bể ; từ 14 giờ ngày 12-12-45, ta hoàn toàn chiếm lại thị xã Phan-thiết.

Quá lên phía bắc, ngày 14-12-45, sau 24 giờ công phá, quân ta triệt hạ hết các công sự của Nhật và tước khí giới quân Nhật ở Qui-nhơn.

Ở Đà-lạt thì ta bao vây quân Nhật, không cho chúng ra ngoài thị xã.

Từ ngày 21-12-45 sau khi chiếm lại Ban-mê-thuột, quân Pháp chỉ cố thủ và có vài lần dánh ra ngoài nhưng đều bị quân ta chặn lại ; ngày 5-1-46 quân Pháp mở một cuộc tấn công vào một làng của đồng bào Thượng nhưng bị quân ta đánh lui,

4 tên Pháp và 4 ngụy binh bị chết tại trận, bên ta 2 chiến sĩ hy sinh và 2 bị thương ; để khủng bố tinh thần đồng bào Thượng, quân Pháp dùng phi cơ ném bom lửa xuống ba làng Thượng.

Ngày 17-2-46, sau khi nhận được quân tiếp viện, quân Pháp mở những cuộc càn quét lớn ; quân ta tìm cách đánh chặn ; ngày 17-2-46, tại Bunho, quân ta thắng một trận lớn, một tên quan ba và 20 tên Pháp bị tử trận ; ta đốt hai xe vận tải của Pháp và 2 kho chứa đầy lương thực, bên ta 3 chiến sĩ bị thương nhẹ ; đồng bào Thượng ở vùng này hợp tác chặt chẽ với ta để tiêu diệt quân thù.

Cùng ngày 17-2-46, trên đường Ban-mê-thuột đi Công-tum một đội quân tuần tiễu của ta gặp 6 tên Pháp và 3 ngụy binh Miên đang áp tải một đoàn voi chở lương thực ; quân ta chặn đánh, bọn Pháp và ngụy binh bỏ chạy để lại lương thực, lợn, dê, bánh khô và đồ hộp rất nhiều, bên ta không thiệt hại gì.

a) Cuộc bao vây thành phố Nha-trang.

Tại phía bờ bể nam phần Trung-bộ, quân dân ta bố trí trận địa chiến bao vây chặt chẽ Nha-trang từ hạ tuần tháng 11-45. Cuộc bao vây này kéo dài ròng rã hơn ba tháng, suốt trong thời kỳ đó, quân Pháp nhiều lần muốn đánh tỏa ra ngoài nhưng đều bị ta đánh chặn gây nhiều thiệt hại cho chúng : Đêm 23-11, có quân Nhật phối hợp, quân Pháp tấn công vào các phòng tuyến của ta từ 1 đến 5 giờ sáng, chúng ta phản công lại dữ dội, đến sáng thì quân Pháp phải vội vàng rút lui vào trong

thành phố để lại trên phòng tuyến ta một số xác chết không mang đi kịp.

Sang tháng 12-45 quân Pháp vẫn không mở rộng được vòng vây chiếm đóng của chúng ở Nha-trang, mặc dầu tầu chiến của chúng nhiều lần công phá phòng tuyến ta. Ngày 31-12-45, mờ sáng ta nã đại bác vào Lương-cam giết một số địch và phá sụp các kho lương thực; đến 11 giờ quân địch bắn súng cối và đại bác qua hầm xe lửa số 1 và xóm Bống; 9 giờ tối đại bác ta lại hoạt động, bắn vào khách sạn Bô-ri-va-gie nửa đêm quân ta xông vào ga Phú-vinh phá hoại. Đêm 3-1 một nhóm 4 chiến sĩ ta đi thuyền nhỏ qua xóm Bông lọt vào thành phố Nha-trang phá nhà máy đèn, dùng dao găm và lựu đạn giết 3 tên Pháp canh gác nhà máy và đoạt 4 súng trường; để trả thù, ngày hôm sau, quân Pháp thả bom lửa và bom nổ khủng bố các làng xung quanh Nha-trang. Ngày 4-1, ba cảm tử quân của ta lọt sâu vào mặt trận địch, mai phục ở Cầu Dứa, gặp một toán quân Pháp đi tuần tiễu qua, ba chiến sĩ ta nã súng giết một tên và làm bị thương nặng 2 tên khác, ngày 5-1, lúc 5 giờ chiều, quân ta lại nã đại bác hạng nặng vào chùa Ba Nghè, miếu Ninh-trung là hai nơi đóng quân của Pháp và vào một chiếc tầu của Pháp đậu ở gần Cầu Đá, nửa đêm 5-1, một tiểu đội cảm tử ta đã lọt vào nơi đóng quân của địch ở Cầu Dứa bắn chết 2 Pháp số còn lại bỏ chạy tán loạn. Vì quân ta hoạt động ráo riết như vậy cho nên quân Pháp rất lo sợ hoảng hốt, ban đêm chúng dùng pháo lệnh báo tin cho nhau, hoặc luôn tay bắn pháo

sáng và bắn súng thị uy; ở những vị trí xung quanh thành phố Nha-trang, gần phòng tuyến ta, ban đêm quân Pháp rút hết.

Ngày 14-1, lúc 6 giờ 10 chiều, quân ta bắn đại bác vào Nha-trang; đến 7 giờ tối, địch bắn súng cối lại vào phòng tuyến của ta ở Đồng-nhơn. Tại xóm Bông, quân Pháp đang đào hầm bị quân ta bất thình lình nã súng diệt một tên và làm bị thương 4, 5 tên khác, bọn còn lại bỏ chạy.

Ngày 15-1, tại cây đa xóm Giếng, mấy cán bộ quân sự ta đang đi quan sát mặt trận Phú-vinh gặp một tốp lính Pháp đang đào hầm ở gần đấy; mấy cán bộ ta nổ súng ngay diệt 3 tên còn mấy tên sống sót bỏ chạy về vị trí; lúc 1 giờ 30 chiều, một tiểu đội quân ta mai phục ở Cầu Đá gặp một toán địch đi qua, quân ta nã súng giết 2 tên Pháp.

Ngày 16-1-46, lúc 6 giờ chiều quân ta nã đại bác 75 ly và súng cối trúng nhà máy đèn và đài Y-éc-xanh (Yersin), lửa bốc cháy rất dữ dội.

Ngày 17-1-46, được tin quân Pháp tiến vào Thái-tổng, quân ta ở Xuân-sơn tiến nhanh về để vây bắt: bọn Pháp chạm vào quân ta bỏ chạy tán loạn về Đông-bộ; ở Cầu Dứa, một toán quân ta mai phục gặp một xe chở 10 Pháp liền nã súng bắn phá hủy chiếc xe và tiêu diệt cả số lính Pháp trên xe.

Chiều 17-1, lúc 6 giờ, tại Hàm-sơ, quân ta tấn công vào một hầm súng máy của địch giết 2 tên.

Chiều ngày 20-1, ở xóm Bông, thấy quân địch đang đào hầm quân ta nã súng sang giết 2 tên Pháp.

Ở Phú-vinh, ngày 21-1 lúc 9 giờ sáng, quân ta nã súng vào nhà bưu điện làm 3 tên Pháp thiệt mạng.

Hôm 22-1, tại xóm Bống, quân Pháp bắn súng cối sang chùa Ông Bụt nhưng ta không thiệt hại gì. Đến nửa đêm, một tiểu đội ta mai phục ở bến đò Thủ-kiên gặp 15 tên Pháp; hai bên bắn nhau kịch liệt; đến 4 giờ sáng quân ta tấn công vào núi Cấm.

Hôm 23-1, hồi 5 giờ sáng, 1 tên Pháp trèo lên cây để dò xét vị trí ta bị bắn chết ngay; tại Cầu Dứa, lúc 7 giờ 30 sáng, một bọn Pháp đi hàng đôi trên đường quốc lộ, bị quân ta nã súng bắn chết 6 tên còn bao nhiêu hoảng hốt bỏ chạy; cũng ngày 23-1, tại cây đa quán Giếng, lúc 11 giờ sáng, quân địch tấn công vào phòng tuyến ta nhưng bị phản công lại dữ dội, chúng phải rút lui.

Tính từ ngày 19-11-45 là ngày một tiểu đoàn chủ lực Pháp đổ bộ vào Nha-trang cho đến hạ tuần tháng 1-46, Nha-trang bị ta bao vây hơn hai tháng; quân Pháp đã nhiều lần cố gắng phá vỡ vòng vây nhưng lần nào cũng bị quân ta đánh chặn lại và bị thiệt hại.

Nhưng rồi tình hình Nam Trung-bộ biến chuyển mau chóng ở các mặt trận, cuộc chiến đấu càng ngày càng ác liệt do đó làm thay đổi hẳn tình hình cuộc bao vây Nha-trang.

b) Quân Pháp mở cuộc tấn công ở nam phần Trung-bộ, vòng vây Nha-trang bị phá vỡ

(xem sơ đồ số 1)

Ngày 25-1-46 được quân tiếp viện sang thêm, quân Pháp từ Sài-gòn theo con đường số 20 tiến

SƠ ĐỒ SỐ 1

CUỘC HÀNH QUÂN CỦA GIẶC PHÁP ĐỂ CHIẾM TÂY NGUYÊN VÀ CỨU NGUY CHO NHA TRANG

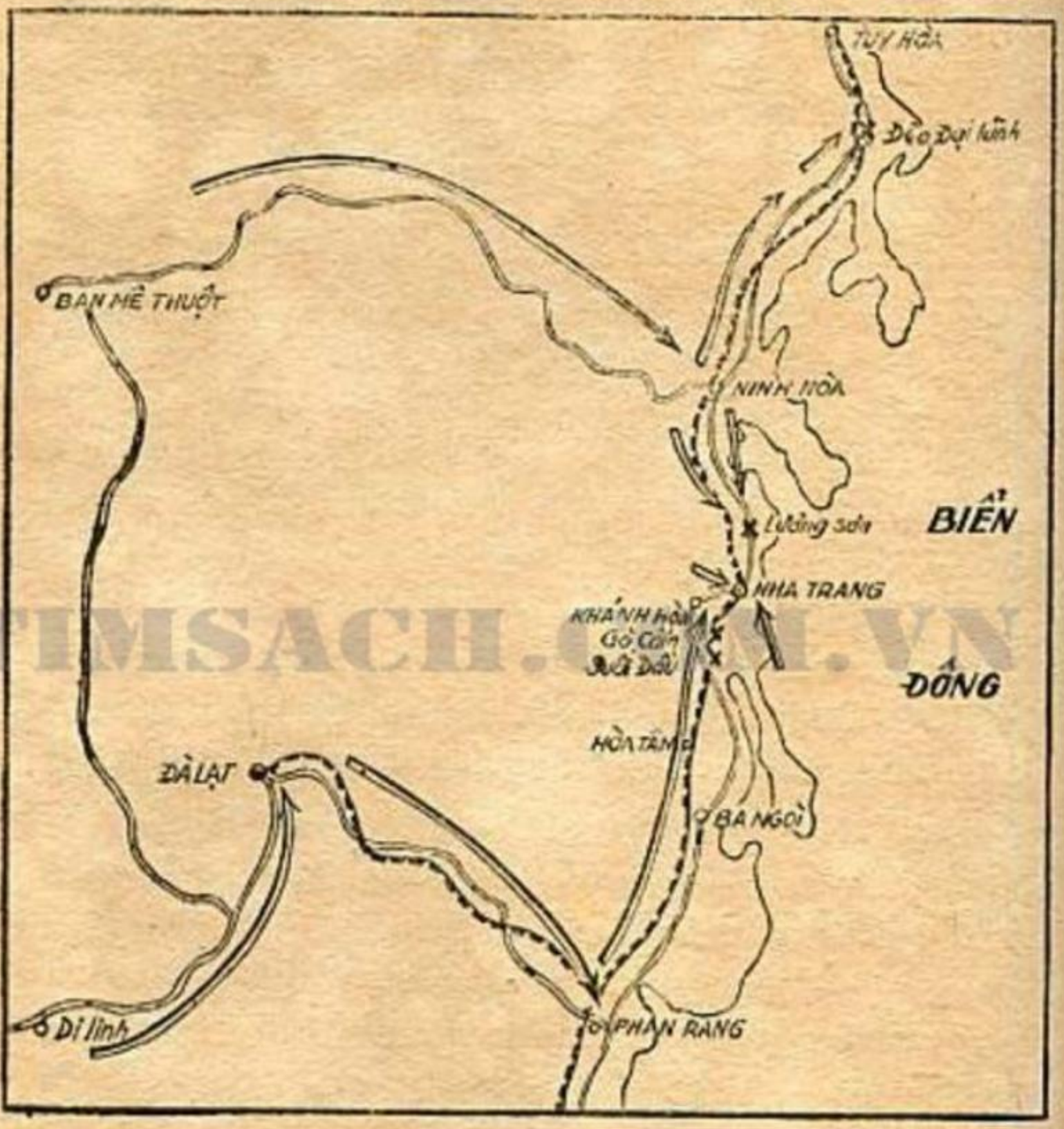

CHÚ THÍCH

——→ Đường tiến quân của địch

× Các nơi địch bị đánh chặn

TỶ LỆ

0 — 25 — 50 — 75 — 100km

lên chiếm Di-linh và phá vỡ vòng vây Đà-lạt, bổ sung thêm quân cho Ban-mê-thuột. Từ Đà-lạt đi theo con đường số 11, quân Pháp tiến đánh xuống chiếm Phan-rang. Vòng vây xung quanh Ban-mê-thuột bị quân Pháp phá vỡ ngày 28-1-46 và từ Ban mê-thuột quân Pháp tiến theo con đường số 21 chiếm Ninh-hòa.

Như vậy là đến ngày 28-1-46, quân Pháp đã đặt chân được trên hai thị trấn Ninh-hòa và Phan-rang.

Từ Ninh-hòa, quân Pháp cho một bộ phận nhỏ định tiến lên phía bắc chiếm Tuy-hòa nhưng đến đèo Đại-lãnh thì bị chặn lại ; một bộ phận khác tiến về Nha-trang nhưng đến Lương-sơn thì bị chặn lại ; bộ phận quân Pháp tại đây có 28 xe thiết giáp đi cùng.

Bộ phận quân Pháp, sau khi chiếm Phan-rang, kéo lên Ba-ngòi, tập trung lực lượng ở đây nhằm chiếm Khánh-hòa để giải vây cho Nha-trang. Bộ phận này là lực lượng chủ yếu của giặc Pháp dùng để giải vây Nha-trang.

Ngày hôm sau 29-1, quân Pháp từ Ba-ngòi mở cuộc tổng phản công bằng xe ô-tô bọc sắt và xe tăng, vượt qua ga Hòa-tân nhưng tới suối Dầu cách Khánh-hòa 9 cây số thì bị chặn lại. Kịch chiến mãi đến chiều chúng mới tiến được tới gò Cấm, cách Khánh-hòa 5 cây số.

Luôn trong 2 ngày sau 30, 31 tháng 1, quân Pháp tập trung 60 xe bọc sắt ở Hòa-tân, 40 chiếc đóng ở suối Dầu và 40 chiếc ở gò Cấm ; cũng trong ngày 31-1 tại Đá-bạc quân Pháp đổ bộ lên

rất nhiều xe thiết giáp ; quân du kích ta tấn công phá được một xe thiết giáp, cướp 3 súng liên thanh và 10 khẩu súng trường, giết 20 tên địch ; tại bến đò Thành ở mặt Cầu Đôi và bến đò Phú-cốc quân ta diệt 60 Pháp.

Trên đường tiến về phía Nha-trang Khánh-hòa, quân Pháp bị chặn ở nhiều chặng và ở mỗi nơi đều bị quân ta tiêu diệt một số. Quân Pháp gặp nhiều khó khăn, phải xoay ra dùng mưu trá hàng :

Vào khoảng cuối tháng chạp ta (tức cuối tháng 1-1946) thì rục rịch có tin đồn quân Pháp xin đầu hàng Chính phủ ta!

Tin ấy được tung ra hôm trước thì hai giờ chiều hôm sau lại có tin sẽ có một cuộc diễn binh do quân Pháp đầu hàng tổ chức để hoan hô chính thể dân chủ cộng hòa Việt-nam. Hôm ấy là ngày 26 tháng chạp ta. Rồi cách đấy vài hôm, có một cuộc diễn binh không lồ thật.

Có ai đã từng thấy trong đời mình cái quang cảnh lạ lùng này chăng ?

Đó là một đoàn xe dài ngót một cây số. Đi đầu là hai chiếc chiến xa kiểu nhỏ, cắm một lá cờ đỏ sao vàng to rộng lạ lùng và có mang đăng trước ảnh Hồ Chủ tịch vẽ rất đẹp và rất to trên mấy tấm ván ghép, để đằng xa, kẻ qua đường có đăng trí đến đâu cũng phải để ý tới. Theo sau là độ ngót 10 chiếc xe cam nhông trên mỗi xe lưa thưa độ 20 tên lính Pháp. Tiếp theo đó, là một chiếc chiến xa cũng kiểu nhỏ và độ dăm chiếc xe thiết giáp cái nào cũng cắm quốc kỳ Việt-nam. Theo sau cùng là hằng hà sa số xe hơi đủ các kiểu, mới cũ, nhỏ to, du lịch và vận tải, trên mỗi xe

có độ vài ba tên Pháp cầm những lá cờ xinh xắn đỏ vàng để phất lung tung trước gió trong khi ấy thì ngót chục tên «bán nước» gân cổ kêu lớn "Việt-nam độc lập muôn năm". Những chiếc xe đi sau cũng có chăng ngất ngưởng trên đầu những tấm băng dài rộng với những biểu ngữ: "Ủng hộ Hồ Chủ tịch", «Ủng hộ nền dân chủ cộng hòa Việt-nam", «Việt-nam hoàn toàn độc lập".

Cái đoàn xe cơ giới có đủ khí cụ lương thực này, với hai ba chiếc chiến xa cùng mươi chiếc xe thiết giáp, cùng hơn 200 xe khác chở ngót 500 quân linh, nó chạy mù trời trên con đường thiên lý từ Ba-ngòi ra Khánh-hòa, nó là cái mưu sâu vô cùng táo bạo của Lơ-cờ-léc để đánh lừa quân đội và dân chúng, nó là cái cử động gian hùng của bọn xâm lăng dãy chết.

Cái đoàn xe đó chạy như gió bão trên đường số 1... Đến một chiếc cầu lớn, có hai anh Vệ quốc quân đứng gác, giơ tay lên để hoan hô «đoàn xe Chinh phủ", thì một loạt đạn liên thanh làm các anh ngã gục.

Chúng nó đã vượt qua vài ba nơi mà không thấy gì cản trở, đã lọt vào phòng tuyến thứ nhất của ta mà không ai có đủ thì giờ để phòng tiếp chiến, đang tiến tới phòng tuyến cuối cùng của mặt trận Khánh-hòa cách Nha-trang hơn 10 cây số.

Tại đây anh em được tin trinh sát cho biết, nhưng hơi muộn và anh em vội vàng chuẩn bị. Anh em huy động cờ biển ra đứng sẵn án ngữ trên đường để ra đón tiếp chúng.

«Tương kế, tựu kế" Trong lúc chúng huy động hàng hai ba trăm chiếc xe lớn nhỏ để đóng tấn kịch đầu hàng thì đây cũng ngót trăm dân chúng đang

phất cờ hết lớn, đón chúng để tiếp nhận sự đầu hàng của chúng.

Đoàn xe còn cách ngót 200m, đám thường dân có đủ cờ quạt bỗng biến thành quân sĩ! Và các súng ống đủ hạng nhả đạn liên hồi, trong khi ấy thì những toán quân phục kích của ta nấp dưới bờ ruộng thi nhau bắn xả vào đoàn quân địch.

Đùng, đùng, đùng! Đoành, đoành, rầm!

Một tiếng «rầm» khủng khiếp long trời lở đất, ngân dài tới nửa phút đồng hồ, cho ta trông thấy một cảnh tượng rùng rợn, mấy chục chiếc xe xô đầy đè lên nhau đổ ngổn ngang dọc đường, trong khi ấy hàng trăm súc thịt to béo lăn lông lốc trên vệ cỏ dưới làn mưa lựu đạn của quân ta... đạn vừa hết, anh em rút lui, trong số hơn 100 người đều được toàn vẹn cả.

TIMSACH.COM.VN

Thế rồi, cái đoàn xe ấy tuy vậy hãy còn mạnh, cố cướp thời gian chỉnh bị hàng ngũ thật gấp để kéo qua phòng tuyến cuối cùng của ta, để kéo vào thành Khánh-hòa trước đêm, trong lúc ấy thì quân dân ta rút lui khỏi thành đã lâu rồi». (Trích phóng sự Việt-nam kháng chiến của Lê Đình Thi, Nguyễn Bá Khoản đăng «Cứu quốc» số 175—2-3-46).

Ngày 1-2-46, quân Pháp chiếm được thị xã Khánh-hòa cho nên quân đội ta đang vây Nha-trang phải rút lui.

Vòng vây Nha-trang bị phá vỡ, hầu hết các thị trấn nam phần Trung-bộ như Phan-thiết, Phan-ri, Phan-rang, Nha-trang cho đến Ninh-hòa đều bị địch chiếm đóng.

Trên báo chí, giấy tờ, thông cáo cũng như trong lời tuyên bố của tướng Lơ-cờ-léc ngày 5-2-46 bọn thực dân Pháp tuyên truyền rầm rĩ rằng công cuộc bình định Nam-bộ và nam phần Trung-bộ như thế là xong.

III - TÌNH HÌNH NAM-BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG-BỘ TRONG THỜI KỲ THỨ HAI (10-10-1945 ĐẾN 6-3-1946)

Thực tế thì công cuộc bình định miền Nam chưa xong. Tại nam phần Trung-bộ, quân Pháp không tiêu diệt được thực lực của ta. Tuy có mắc khuyết điểm là nặng về trận địa chiến, nhưng những đơn vị bộ đội hoạt động tại nam phần Trung-bộ, gồm một số các đồng chí ở miền Bắc vào, hoặc tuyển mộ ở địa phương, đều do ta nắm vững; công tác chính trị ở các đơn vị này được đề cao do đó trong những trường hợp trận tuyến bị vỡ, các đơn vị mặc dầu có bị lạc lõng đi nhiều nơi, nhưng chỉ ít lâu sau thì lại tập hợp được. Các đơn vị ở mặt trận Nha-trang một phần ở lại Nha-trang Khánh-hòa, Ninh-hòa hợp lại với tự vệ chiến đấu làm du kích luôn luôn bám sát địch để đánh phá, nhiều khi đột nhập vào các thị trấn; một phần khác rút ra tổ chức lại ở phía bắc và chặn đánh quân Pháp muốn tiến lên phía bắc, các đơn vị ở Tây-nguyên thì một số tản mác vào các bun[1], tổ

(1) Làng xóm của đồng bào Thượng.

chức và hoạt động du kích chiến tranh ngay tại chỗ, một số tổ chức thành những đơn vị lưu động, đánh úp trên các đường giao thông.

Ngược lại, ở Nam-bộ, sau khi vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn bị phá vỡ và quân Pháp đánh tràn ra các tỉnh, phần lớn các đơn vị bộ đội chính quy bị tan rã, tình hình đen tối hơn ở Nam phần Trung-bộ.

Ít ngày sau khi cuộc điều đình thất bại, nhận được tiếp viện ở bên Pháp sang, quân Pháp, có sự phối hợp của quân Anh, Nhật đánh thốc ra ngoài Sài-gòn Chợ-lớn. Bộ đội ta lúc đầu dùng trận địa chiến giữ được vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn trong ít lâu, sau vì không đương nổi sức tấn công của giặc nên đâm ra mất tinh thần chạy dài như đệ tam, đệ tứ sư đoàn hay là rút lui không kế hoạch(1). Thế là giặc Pháp tha hồ tung hoành, chúng thi hành chính sách tam quang: đốt sạch, giết sạch, phá sạch và đóng đồn dày đặc khắp nơi như màng nhện; các cơ quan chỉ đạo của Nam-bộ bị phiêu bạt, chạy tán loạn mỗi người một ngả, sự liên lạc từ trên xuống dưới đứt hẳn.

Các lực lượng quân chính quy gần như không còn nữa; ở Nam-bộ, ít ngày sau khi cướp chính quyền, ta tổ chức được 4 sư đoàn tính về quân số, nhưng thực ra rất ít súng:

1) Đệ nhất sư đoàn do Kiều Công Cung chỉ huy sau đổi tên là Cộng hòa vệ binh, bị phiêu bạt

---

(1) Theo ý kiến của ông Nguyễn Đức Thuận (Sinh hoạt nội bộ số 16 tháng 4-49).

chạy lung tung, còn một bộ phận nhỏ chạy về khu 8, khu 9, rồi sát nhập với những bộ đội mới tổ chức.

2) Đệ nhị sư đoàn, thành phần là Giáo dân Cao đài phái Tây-ninh, bị tan rã ngay từ khi quân Anh ra lệnh tước khí giới (7-9-45).

3) Đệ tam sư đoàn do Nguyễn Hòa Hiệp — một nhân viên hiến binh cũ của Nhật — chỉ huy, đánh được một vài trận ở ngoại thành Sài-gòn, sau cứ rút lui mãi và biến thành thổ phỉ, đi đến đâu khủng bố dân chúng đến đấy, chẳng khác gì giặc Pháp cả. Cuối cùng Nguyễn Hòa Hiệp đem một số bộ đội ra hàng giặc. Còn một số nữa do Phạm Hữu Đức — phó tư lệnh đệ tam sư đoàn — về với kháng chiến phụ trách một trung đoàn; nhưng Phạm Hữu Đức âm mưu làm gián điệp cho giặc, cơ mưu bại lộ bị ta bắt.

4) Đệ tứ sư đoàn do Lý Huệ Vinh — một tay sai cũ của Nhật — chỉ huy cũng biến thành thổ phỉ như đệ tam sư đoàn. Sau một phần bị ta tước khí giới, một phần phiêu bạt, một phần đầu hàng giặc. Em của Lý Huệ Vinh là Lý Huệ Phương ở lại với kháng chiến, làm trưởng ty quân giới, cũng hoạt động gián điệp như Phạm Hữu Đức. Sau bị ta khám phá bắt được cả ổ gián điệp ấy.

Đứng trước tình thế các lực lượng quân sự tan rã như vậy, các cán bộ Nam-bộ nhận thấy rằng vì ta không nắm chắc được quyền lãnh đạo quân sự, để lọt vào tay bọn xu thời (Nguyễn Hòa Hiệp, Lý Huệ Vinh v.v...) nên cuộc chiến đấu mau tan rã như thế và nếu không có những bộ đội do ta

lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp thì không thể nà
tiếp tục kháng chiến được. Do sự nhận định ấ
một số cán bộ đã tự động họp nhau lại tổ chứ
những bộ đội của mình như Giải-phóng-quân liê
quận Hóc-môn, Gò-vấp, Đức-hòa, mặt trận tiề
tuyến, bộ đội An-phú-đông (1).

Vào những tháng 12-45, 1-46, 2-46 Nam-b
chìm đắm trong một bầu không khí tối tăm. Đồ
của giặc dầy đặc khắp mọi nơi, từ đồn nọ đến đồ
kia có khi chỉ cách nhau vài trăm thước. Những
nơi hẻo lánh nhất như những con kênh nhỏ
Đồng-tháp-mười, chừng có 5, 3 tên Pháp cũng bơ
xuồng đi chơi được. Hội tề thì hầu hết các làn
đều có. Tinh thần dân chúng giao động, một s
người quay về làm ăn với giặc.

Khu 8 (tại mặt trận miền Trung) hầu như
không còn tiếng súng kháng chiến nữa.

Khu 9 (tức mặt trận miền Tây) thì bị giặc Phá
đánh ép vào rừng và phong tỏa, một số cán b
cùng kế phải rút lui đi nơi khác.

Khu 7, còn tiếng súng lẻ tẻ ở vài nơi nhờ c
những đơn vị bộ đội của các cán bộ ta mới t
chức và những đơn vị bộ đội do cán bộ ta cũn
những thân hào thân sĩ hợp lực tổ chức: những
đơn vị bộ đội như thế chỉ có chừng 5, 6 đội m
mỗi đội chừng 5, 3 cây súng, đơn vị nào lớn nhấ
mới được gần 100 cây súng.

---

(1) Những bộ đội này từ nhỏ đến lớn, sau này đ
trở thành những đơn vị chính quy kháng chiến rất anh
dũng ở Nam-bộ.

Tình trạng của bộ đội và cán bộ hoạt động trong dân chúng — số này có rất ít —, vô cùng cực khổ, không còn một miếng đất nào tương đối yên ổn để dung thân, ban đêm không khi nào dám ngủ trong nhà; cứ 2, 3 giờ sáng lại phải xuống hầm hoặc ở ngoài bưng hay biển tới 10, 11 giờ trưa, ngớt tiếng súng giặc vây làng mới dám về.

Cán bộ cũng như dân chúng không những phải chịu sự đốt phá bắn giết của giặc mà còn phải chịu đựng cả những sự khủng bố của đệ tam đệ tứ sư đoàn, ghê gớm chẳng kém gì giặc Pháp.

Mặc dầu thế, tinh thần chiến đấu của những cán bộ vô cùng quả cảm, quyết sống chết với giặc chứ không nghĩ đến chuyện lùi bước.

Nói đến những người cán bộ đã hoạt động trong thời kỳ đó, chúng ta phải ghi nhớ công lao của đồng chí Nguyễn Bình. Trong những ngày Nam-bộ chìm đắm trong tình trạng đen tối, các sư đoàn của bọn Nguyễn Hòa Hiệp, Lý Huệ Vinh tan rã và biến thành thổ phỉ tàn sát nhân dân, quân Pháp tràn ra chiếm đóng hầu hết các tỉnh, gần hết các làng xã đều lập hội tề, liên lạc từ Ủy ban Nam-bộ đến các tỉnh huyện hầu như không có, đồng chí với một số đơn vị du kích đã đương đầu với thực dân Pháp một cách rất táo bạo, do đó, đã hâm nóng thêm lòng tin tưởng của chiến sĩ trong những ngày gian khổ nhất. Giặc Pháp đã treo giải thưởng lớn để hòng bắt đồng chí (1). Một

---

(1) Đồng chí Nguyễn Bình đã hy sinh trong khi đi công cán ra Trung ương và đã được truy tặng huân chương quân công hạng 2.

nhân vật nữa mà chúng ta không được quên là Dương Văn Dương tức Ba Dương, thủ lĩnh quân Bình-xuyên. Trong những ngày đen tối cuối năm 1945, đầu năm 46, trong lúc gần như không còn một đơn vị nào theo đuổi chiến đấu nữa, thì anh Ba Dương giữ lời hứa « Quyết kháng chiến » của anh với đồng chí Nguyễn Bình, đã lãnh đạo đội Bình-xuyên dẻo dai chiến đấu cho tới khi hy sinh vì nước (1).

Cũng trong thời kỳ này, từ tháng 10-45 đến tháng 1-46, giặc Pháp tìm mọi cách thành lập một chính phủ bù nhìn Nam-kỳ, nhưng chúng vẫn không thành công, các nhà trí thức, các thân hào, thân sĩ phần lớn tìm cách thoái thác không chịu hợp tác với Pháp; không lập được chính phủ bù nhìn, Pháp tìm cách tạo ra một tổ chức có tính chất chính quyền: ngày 4-2-46, chúng thành lập tạm thời hội đồng « Tư vấn Nam-kỳ » với nhiệm vụ là báo cáo lên ủy viên cộng hòa Pháp các dư luận nhân dân và cho biết ý kiến riêng của hội đồng về các vấn đề mà ủy viên cộng hòa Pháp đề ra! Hội đồng tư vấn này lại do ủy viên cộng hòa Pháp làm chủ tịch, gồm 4 đại biểu Pháp và 8 đại biểu Việt-nam, nhưng trong 8 đại biểu Việt-nam của « Hội đồng tư vấn » đầu tiên đó, thì 7 người là những người Việt-nam đã vào lăng Tây!

---

(1) Để tưởng nhớ công lao của anh, Ủy ban Nam-bộ đã đặt tên cho một con kênh ở Đồng-tháp-mười, nơi anh hy sinh là kênh « Dương Văn Dương ».

Trong quân đội Pháp cũng có biến chuyển tư tưởng.

Từ cuối tháng 12-45 sang đầu tháng 1-46 quân Anh, Nhật dần dần rút về nước, trên chiến trường Nam-bộ và nam phần Trung-bộ quân Pháp dần dần phải tác chiến một mình, không có quân Ấn trong quân đội Anh và quân Nhật đi đầu làm bia đỡ đạn hộ nữa.

Trong các lớp quân Pháp mới sang, cũng có một số đã nhìn thấy sự thực rằng họ sang đây không phải giải phóng cho dân Việt-nam khỏi ách Nhật như giọng lưỡi tuyên truyền của bọn thực dân nữa mà là đánh nhau thực sự với cả một dân tộc nổi dậy đấu tranh để tự giải phóng.

Tù binh Son-đơ-vin-la (Soldevilla) bị bắt tại mặt trận Sài-gòn khai:

... họ (các sĩ quan) cho chúng tôi hay là ở Đông-dương, quân Nhật chưa đầu hàng và vẫn đánh giết người Pháp và người Việt-nam.

Các sĩ quan nói rằng có một bọn người Việt-nam theo người Nhật còn phần lớn vẫn phục tùng người Pháp. Bây giờ tôi mới biết rằng sự thật không giống như người ta nói... (Cứu quốc ngày 4-1-46).

Ngày 9-12 một số lính Pháp phản đối việc tàn sát dã man của bọn thực dân, không chịu ra trận. Họ bị bọn chỉ huy bắt giam xích lại, hoặc bị đưa đi sửa chữa các đường xe lửa.

Ngày 28-2, ngay tại Sài-gòn xảy ra một cuộc ẩu đả giữa người Pháp. Một số lính Pháp, nguyên ở Đông-dương từ 1941 về trước tổ chức biểu tình hô

khẩu hiệu « Đờ Gôn muôn năm » « Đả đảo To-rê »(1). Đoàn biểu tình này phá cửa các tòa báo của tả đảng Pháp ở Sài-gòn. Trong lúc đoàn biểu tình đi diễu phố thì một số người Pháp phản đối, thế rồi hai bên xung đột; bộ tư lệnh Pháp phải ra lệnh cho các sĩ quan Pháp không được ra khỏi trại từ 7 giờ 30 tối và lính Pháp không được ra khỏi trại từ 3 giờ chiều.

Ngày 2-3, lính Pháp đã cạo trọc đầu một thiếu phụ Pháp và trói giật cánh khuỷu chị lại đem diễu khắp trong thành phố Sài-gòn; nguyên do là thiếu phụ đã ký vào một cái đơn yêu cầu đình chiến ngay ở Đông-dương và công nhận Chính phủ Việt-nam, cái đơn ấy đã do nhiều người Pháp quan trọng thuộc phái tả ký và đăng trong tờ báo « Tương lai » xuất bản ngày 10-2 ở Sài-gòn.

Ba người lính Pháp là Sác Pa-ri (Charles Paris), Li-en-na (Liennart) và Ca-ve-nhắc (Cavaignac) trong số 200 lính Pháp mới sang vào cuối tháng 2-46, đã bắn vào bọn chỉ huy ở Sài-gòn vì hành động quá dã man của bọn này. Bị bọn chỉ huy bắt giam, họ tìm cách vượt ngục đi đến Tuy-hòa và được đồng bào ta ở đó đón tiếp rất thân mật;

---

(1) Đờ Gôn là đại diện cho nhóm thực dân muốn xâm chiếm lại Đông-dương. Ông To-rê (Thorez) lãnh tụ Đảng Cộng sản Pháp, lúc ấy là phó chủ tịch Chính phủ Pháp thì chủ trương giải quyết vấn đề Đông-dương bằng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng nền độc lập của các dân tộc Đông-dương mà vẫn bảo vệ được quyền lợi chân chính của nước Pháp.

trong buổi phát tin đêm hôm 1-3-46, ba người lính đó đã vạch rõ sự tàn ác dã man của thực dân Pháp và rất cảm phục tinh thần chiến đấu anh dũng của đồng bào và binh sĩ miền Nam. Họ nói: «Chúng tôi bị thực dân Pháp lừa dảo bảo chúng tôi đi đánh bọn ăn cướp, bây giờ chúng tôi mới biết ai là ăn cướp. Chúng tôi nhất định vì công lý ngả về phía Việt-nam và ủng hộ dân tộc Việt-nam». Ba người lính đó cho biết là có nhiều lính Pháp đã giác ngộ và rất oán ghét thực dân Pháp.

Sang tháng 12-45 bọn chỉ huy Anh điều động các đội quân Ấn (trong quân đội Anh) đi đánh hộ quân Pháp cũng không dễ dàng như trước nữa.

Ngày 3-12, Gơ-ra-xây bị quân Ấn (trong quân đội Anh) ám sát hụt.

Ngày 13-12, một đơn vị Ấn (trong quân đội Anh) nổi loạn chống lại quân Pháp ở một đồn giữa Phú-thọ và Chí-hòa (vùng lân cận Sài-gòn) tiếng súng trường và súng máy hai bên bắn nhau suốt một ngày.

Ngày 16-12 lính Ấn (trong quân đội Anh) bắn nhau với lính Pháp ở Hóc-môn, một số bị thương.

Ngày 26-12, 4 lính Ấn (trong quân đội Anh) thúc 4 xe cam nhông chở đầy quân Pháp xuống sông ở gần Sài-gòn.

Cuối tháng 12-46, một sĩ quan cao cấp Anh ra lệnh cho một đơn vị Ấn (trong quân đội Anh) đi phá một làng Việt-nam ở Biên-hòa, vì làng này bị nghi là một ổ du kích. Sĩ quan và lính Ấn-độ không chịu đi. Lập tức, một sĩ quan Ấn bị lôi ra

xử bắn. Nhưng tức thời, đơn vị Ấn quay súng lại bắn chết 32 người Anh trong đó có nhiều sĩ quan. Chiều hôm đó một đoàn 7 xe cam nhông do lính Ấn từ Sài-gòn chở ra đấy nghe tin, liền hãm xe ở dọc đường, nhảy xuống cả một lượt, đốt cháy cả bảy xe lương thực khí giới rồi bỏ trốn đi hết. Ngay đêm hôm đó, nhiều toán lính Anh được chở từ Sài-gòn ra vây bọc lấy đạo binh Ấn người Guyếc-gác (Gurghas) này rồi hôm sau, họ lôi tuột tất cả đạo binh đó về Sài-gòn và đưa một đạo khác đến thay thế.

C — THỜI KỲ THỨ BA (3-46 ĐẾN 12-46): QUÂN ĐỘI TA ĐƯỢC TỔ CHỨC LẠI, NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO DU KÍCH LÊN CAO

Nam phần Trung-bộ và nhất là Nam-bộ đang ở trong tình trạng đen tối, thì được tin bản hiệp định sơ bộ 6-3-46 đã ký.

Việc ký kết này đã làm cho tinh thần cán bộ, bộ đội, dân chúng phấn khởi hẳn lên, vì thấy Pháp đã phải nhận cho nước Việt-nam là một nước tự do, có một Chính phủ hẳn hoi và dầu có phải trưng cầu dân ý đi nữa thì Nam-bộ cũng vẫn thống nhất trong nước Việt-nam; như vậy là đã nhìn thấy thắng lợi. Nhân cái đà phấn khởi ấy, Ủy ban Nam-bộ đề ra chủ trương: «Nắm lấy cái đà thắng lợi về chính trị của toàn quốc để đẩy mạnh

và phát huy sự thắng lợi ấy bằng công việc ở Nam-bộ. Do đó có kế hoạch:

— Quân sự hoạt động mạnh.

— Tích cực vận động ngụy binh.

— Dùng những đội vũ trang lưu động đi các nơi phá tề và thiết lập chính quyền của ta.

— Phát triển rộng rãi các tổ chức quần chúng để lấy đó làm cơ sở cho du kích chiến tranh.

Để thực hiện việc phát triển rộng rãi các tổ chức quần chúng, chúng ta áp dụng một phương pháp đặc biệt là « đi tắt không chiều dân ». Lúc đó trong Nam-bộ còn rất nhiều làng da số dân chúng, vì bị khủng bố quá dã man, còn phải theo giặc; ta phải đem bộ đội về những làng ấy, đóng chặn các ngả đường không cho ai ra ngoài báo Tây rồi cảnh cáo những kẻ phản động, tuyên truyền và bắt buộc mọi người trong làng, già trẻ trai gái đều phải vào các tổ chức Cứu quốc, phải đi nghe tin tức, do mình giải thích, phải đi dự huấn luyện. Sau đó mới chỉnh đốn lại tổ chức, thanh trừ những phần tử quá tệ; do đó mà ta đã gây được cơ sở quần chúng trên đại bộ phận vùng bị tạm chiếm.

Ở khu 7 và khu 8, sự hoạt động theo phương pháp trên đã gây được nhiều thành tích, hầu hết các nơi đều có tiếng súng nổ của ta, ảnh hưởng vang dội đến khu 9 nên khu 9 nêu ra khẩu hiệu: «Thoát khỏi rừng» và cũng theo chủ trương và phương pháp hoạt động trên mà tiến hành công việc.

Sau hiệp định sơ bộ, cuộc chiến đấu đã bước vào một giai đoạn mới, có tổ chức hơn; sự liên

lạc với Trung ương chặt chẽ hơn và sự liên lạc từ cấp khu xuống đến tỉnh huyện xã đều đặn hơn, sự chỉ huy quân sự đã được thống nhất.

Âm mưu của địch vẫn là từ các thành thị lan tràn ra chiếm lấy nông thôn và tìm cách tiêu diệt sinh lực của ta, do đó, hiệp định sơ bộ chưa ráo mực, thì quân địch đã mở những cuộc hành quân bao vây quân ta hoặc đi vào các thôn xóm khủng bố; nhưng địch gặp phải một khó khăn là thiếu quân số: bên Pháp từ đầu tháng 2, có gửi thêm tiếp viện sang, nhưng những đội quân này không thiện chiến và am hiểu tình hình bằng các đội quân trước và cũng không đủ quân số để thay thế cho 15.000 quân Pháp phải kéo ra đóng ở miền Bắc theo quy định của hiệp định sơ bộ.

Chủ trương của tướng Lơ-cờ-léc là các đơn vị quân đội ta ở miền Bắc thì sẽ trở ra Bắc với khi giới; các đơn vị Nam-bộ và nam phần Trung-bộ thì sẽ giao khi giới ở những địa điểm đã quy định, còn các đội du kích thì sẽ bị tiêu trừ đến triệt để. Các giới thực dân ở Sài-gòn và các tướng tá Pháp ở Nam-bộ và nam phần Trung-bộ thì lại yêu cầu cao hơn nữa, nghĩa là các lực lượng vũ trang của ta phải đầu hàng không điều kiện vì họ cho rằng hiệp định sơ bộ không có công hiệu từ 16 vĩ tuyến trở vào.

Chủ trương của ta là bảo vệ lực lượng, tranh thủ quần chúng bằng cách phá hội tề và mở một phong trào vận động quần chúng rộng rãi và phát triển du kích chiến tranh.

Trong thư gửi cho đồng bào và cán bộ Nam-bộ, Hồ Chủ tịch cũng có căn dặn: « ... *sự chuẩn bị, sự củng cố lực lượng, sự tôn trọng kỷ luật là cần thiết hơn lúc nào hết* ».

Hai bên chủ trương trái ngược hẳn nhau như thế cho nên sau ngày hiệp định sơ bộ, tình hình ở Nam-bộ và nam phần Trung-bộ không thể nào hòa hoãn được.

1) Chiến tranh tiếp diễn.

Trong tháng 3, quân Pháp tập trung quân tại Cà-mâu, Rạch-giá, Đồng-tháp-mười, Hóc-môn và xung quanh Nha-trang nhằm tiêu diệt lực lượng ta ở những nơi đó; mặt khác chúng tràn về các làng cướp bóc và khủng bố dân chúng; để che dấu dã tâm của chúng, chúng ra thông cáo là chúng hành quân để trừ giặc cỏ.

Để dò xét lực lượng của ta rồi sau đó tập trung quân để tiêu diệt, quân Pháp đem từng đại đội dùng lối hành quân chớp nhoáng, đi thọc vào những nơi mà chúng ngờ là có cơ quan hay bộ đội ta ở; nếu ở nơi đó, lực lượng ta ít, thì chúng tiêu diệt ngay, nếu lực lượng ta mạnh thì chúng vội vàng rút ra ngay. Để chống với lối hành quân này ta chủ trương: cứ cách dồn giặc chừng 50m hay 100m đều cắm biển « Đây là miền quân sự Việt-nam. » Nếu giặc xâm phạm vào khu vực ta, ta sẽ đánh. Quả nhiên, giặc Pháp không kể gì đến những cái biển đó, vẫn đem bộ đội để thọc vào những nơi mà chúng ngờ có cơ quan hay bộ đội ở, vì thế ta đã bố trí đánh mấy trận ở Bến-tre, Rạch-giá, Đồng-tháp-mười v.v...

Đối phó lại giặc Pháp khủng bố nhân dân, một mặt ta cử các đội trinh sát cảm tử để trừ khử những tên tề phản động hoặc những tên Việt gian đầu sỏ ở các làng, mặt khác ta cử cán bộ đi tuyên truyền giải thích trong nhân dân để đặt cơ sở cho du kích chiến tranh phát triển.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra trên hình thái giằng co, một mặt là địch cố lan tràn ra nông thôn và đặt chính quyền bù nhìn ở đó, ta thì cố tranh thủ nhân dân, phát triển du kích chiến tranh để chống khủng bố, bảo vệ làng, mặt khác địch cố tiêu diệt các lực lượng vũ trang của ta mà ta thì dùng du kích chiến tranh để tiêu hao hoặc khi có điều kiện thì tiêu diệt sinh lực địch.

Ngày 29-3-46, du kích Sài-gòn giết tên Trần Tấn Phát, một ủy viên của hội đồng tư vấn bù nhìn Nam-kỳ và tên Dương Văn Sĩ chủ bút tờ báo phản động « Phục hưng ». Tin này tung đi các nơi làm cho hệ thống bù nhìn các cấp từ tỉnh đến xã rung chuyển, phần đông các xã trưởng tề bỏ lên đồn hoặc lên tỉnh lỵ ở, từng vùng lớn trở về với chính quyền ta.

Sang tháng 4, tình hình không thay đổi mấy; quân Pháp vẫn tiếp tục ráo riết bao vây các lực lượng ta nhưng không những chúng thu được ít kết quả mà nhiều lần lại bị quân ta chặn đánh, các cuộc tàn sát khủng bố nhân dân càng tăng cường, có nơi như Cà-mâu bị phi cơ địch ném bom đến ba lần trong một tuần lễ.

Hoạt động du kích ta phát triển; ngày 2-4, ta ném tạc đạn vào tòa báo « Phục hưng » ở Sài-gòn;

đêm ngày thứ sáu 5-4-46, anh em *tù nhân* khám lớn Sài-gòn, phối hợp với anh em du kích phá ngục trốn thoát được một số.

Ngày 8-4, hồi 10 giờ 30 sáng, du kích ta đốt kho đạn Sài-gòn; việc kho đạn Sài-gòn bị thiêu hủy đã làm cho dịch rất hoang mang lo sợ. Các tiếng nổ dữ dội liên tiếp từ 10 giờ 30 sáng đến 4 giờ 45 chiều, 4.000 tấn đạn dược, thuốc súng bị thiêu hủy. Nhà cửa xung quanh đó hàng cây số bị hư hại nặng. Đài phát thanh Sài-gòn hoàn toàn bị thiêu hủy. 40 lính Pháp bị thương nặng hoặc bị thiêu ra tro. Chiều tối 8-4 rạng ngày 9-4, tiếng nổ lác đác vẫn tiếp tục. Phần lớn các nhà trong khu bộ tham mưu của tướng Lơ-cờ-léc cũng bị đổ sụp; trên các ngả đường ngổn ngang gạch ngói vụn, cây cối cháy xém. Thực dân Pháp ở Sài-gòn hoang mang giao động, một số chuẩn bị đồ đạc để đi khỏi Nam-bộ. Trong bài diễn văn đọc chiều 8-4 ở Sài-gòn, Ủy viên cộng hòa Pháp Xê-di tuyên bố một cách đau xót: «Tôi không ngờ đã có một tai nạn gớm ghê đã xảy ra ở Sài-gòn làm thiệt hại biết bao nhân mạng và đổ bao nhiêu nhà cửa...» và Xê-di khuyên «tất cả những người đã ở lâu năm hay mới đến đều nên về ngay nhà!»

Nhân đà thắng lợi này, khắp mọi nơi trên các mặt trận Nam-bộ và nam phần Trung-bộ, quân ta tăng cường hoạt động, do đó tại nông thôn diện chiếm đóng của địch bị co hẹp lại và phần lớn chính quyền bù nhìn ở nông thôn bị tan rã trước sức hoạt động của ta.

Ngày 10-4, sau một thời kỳ vận động, đồng chí Nguyễn Bình, ủy viên quân sự Ủy ban Nam-bộ triệu tập một hội nghị gần Bà-quẹo thành lập mặt trận quốc gia liên hiệp: mặt trận này bao gồm tất cả các lực lượng của mặt trận Việt Minh, các lực lượng yêu nước Cao đài, Hòa hảo, Thanh niên tiền phong, Công giáo, Phật giáo v.v...

Ngày 3-5 lại một ủy viên nữa của Hội đồng tư vấn bù nhìn Nam kỳ là bác sĩ Nguyễn Văn Thạch bị ám sát.

Ở Hậu-giang, quân Pháp kéo đi cướp của, giết người, đốt nhà để khủng bố dân chúng; trái với hồi cuối 45 đầu 46, quân Pháp đi vào làng xóm muốn đi đâu làm gì cũng được, ít khi gặp lực lượng ta, lần này các đội quân Pháp đã gặp phải sức kháng cự của các đội du kích; nơi thì va phải mìn, nơi thì bị bắn tỉa; những tốp lính vài ba tên quen thói đi lẻ vào thôn xóm thường bị anh em du kích tiêu diệt.

Trong một cuộc hội họp của hội đồng tư vấn Nam-kỳ ngày 7-5, ủy viên cộng hòa Pháp Xê-đi phải thú nhận những sự khó khăn ở Nam-bộ nhất là về mặt trị an ở các tỉnh và thiếu nhân công.

Không những quân Pháp thiếu nhân công ở các nhà máy hoặc đồn điền, mà ngay tại các thôn xã các nhân viên chính quyền bù nhìn cũ của chúng cũng đều rút lui không làm việc nữa, có nơi như ở quận Ba-tri và Thạnh-phú (Bến-tre) ở Bạc-liêu, ở Cà-mâu, giặc Pháp khủng bố bắn giết dân chúng và bắt dân chúng đưa người ra làm hội tề hoặc chúng trực tiếp bắt một số người để chỉ định

làm hội tề và dọa những người đó, nếu không chịu ra làm với chúng, thì chúng sẽ trừng trị.

Sang tháng 6, thì tình hình quân sự có nhiều thay đổi mới.

Bộ đội ta, sau một thời gian củng cố đã mạnh hẳn lên; phong trào dân quân du kích kinh qua chiến đấu với địch, đã lớn mạnh. Các đơn vị bộ đội chủ lực không những chỉ đánh địch lẻ tẻ nữa mà ở nhiều nơi còn đánh chặn hàng đoàn quân địch, ở rừng Nhum sát biên giới Việt — Miên, quân Pháp tấn công vào một căn cứ vệ quốc quân nhưng bị đánh chặn phải rút lui; ngày 7-6, ở phía tây Tây-ninh, quân Pháp định tràn về các xã lân cận nhưng bị bộ đội ta đánh chặn không vào các làng khủng bố dân chúng được; sau một trận tấn công không những không thu được kết quả mà còn bị thiệt hại nặng, chúng vội vàng rút lui, quân ta thừa thế chiếm đồn Xà-mạt và một số khí giới.

Ở vùng Biên-hòa, Thủ-dầu-một, thượng tuần tháng 6, quân Pháp định mở rộng phạm vi chiếm đóng vào các làng xóm, nhưng bị bộ đội ta chặn đánh rào riết nên chúng phải rút lui; dọc theo con đường Sài-gòn đi Đà-lạt, quân Pháp cũng mở những cuộc hành quân để tràn về khu căn cứ của quân ta nhưng lần nào cũng bị thất bại vì nhân dân hợp lực với bộ đội và du kích đã chuẩn bị sẵn sàng để chặn bước tiến của chúng.

Ngày 20-6 quân Pháp dùng 360 chiếc xuồng tịch thu được của dân chúng chở lính và ngụy binh Mên đi ba ngả kéo vào Cái-tầu (Cà-mâu) để tấn công bộ đội ta; quân ta biết tin, bố trí hai bên bờ

sông, bắn chìm gần 200 chiếc xuống; quân Pháp phải huy động quân đến cướp xác và cho xe đến chở đi 80 tử thi và lính bị thương đưa về thị xã Cà-mâu và Bắc-liêu.

Ở Gia-định ngày 23-6, quân Pháp huy động 4 chiếc thuyền lớn chở đầy Pháp và Việt gian men theo sông tấn công quân ta nhưng bị quân ta mai phục hai bên bờ sông bắn chìm 2 chiếc; sau đó vài giờ, chúng kéo một đại đội rầm rộ tiến về mạn Cầu Lớn, đông Đức-hòa; quân ta đã phá tan cả một đơn vị Pháp đóng tại phía đông Đức-hòa. Còn tại Đức-hòa, bị quân ta chặn đánh, bọn Pháp rút lui để lại hàng trăm xác chết, bộ đội ta đoạt được 60 súng trường, 4 súng máy và 3 hòm đạn.

Tại mặt trận Cực nam Trung-bộ, quân Pháp ở Phan-thiết vẫn tiếp tục khủng bố, đốt nhà, cướp phá của cải của đồng bào; nhiều lần chúng tấn công vào các vị trí quân sự của ta nhưng lần nào cũng bị Vệ quốc quân của ta chặn đánh kịch liệt, hôm 25-6 bộ đội ta phá tan một đội quân Pháp bằng cách bẫy đường xe lửa làm cho một chuyến xe lửa bị đổ.

Một thay đổi khác về mặt quân sự, trong tháng 6 là quân Pháp tấn công trên mặt trận Tây-nguyên.

Từ cuối tháng 5-46, Chính phủ bù nhìn Nam-kỳ đã ra đời để xúc tiến cho nhanh việc đòi cho Nam-kỳ tự trị; bấy giờ là lúc thực dân Pháp muốn thành lập khu Tây-kỳ tự trị để tách khỏi Việt-nam một vùng đất đai nữa! Muốn thực hiện âm mưu đó, Pháp phải mở rộng thêm phạm vi chiếm đóng trên Tây-nguyên. Cho đến đầu tháng 3-46 mặt trận

Tây-nguyên tương đối yên tĩnh. Quân Pháp kiểm soát con đường từ Ban-mê-thuột đi Ninh-hòa. Bộ đội ta đóng xung quanh các thị trấn bị chiếm đóng hai bên những đường lớn.

6-3-46 hiệp định sơ bộ ký xong. Nhưng bộ đội ta vẫn phải đề cao cảnh giác, đề phòng âm mưu của địch từ Ban-mê-thuột tiến đánh cao nguyên Pờ-lây-cu. Từ Bun Hô đến Eo-leo tức là từ cây số 52 đến cây số 92, trên một quãng dài 40 cây số, phòng tuyến của ta vững chắc, giữ an ninh cho mấy vạn đồng bào Thượng (xem sơ đồ số 2).

Nhưng đến ngày 10-3 thì quân Pháp bắt đầu khiêu khích; chúng tập trung 4.000 quân trước Buôn Hô. Rồi hàng ngày, dòng dã suốt 2 tháng 3 và tháng 4, quân Pháp gây ra những vụ khiêu khích để dò xét lực lượng quân đội ta. Chúng ta giữ vững vị trí và rất tỉnh táo. Khẩu hiệu của quân ta là «Giữ vững từng tấc đất» để ủng hộ công tác ngoại giao của Chính phủ (xem sơ đồ số 2).

Đầu tháng 5, trong khi phái đoàn Quốc hội ta sang thăm nước Pháp được Quốc hội và nhân dân Pháp đón chào nồng hậu, thì tại đây, quân Pháp mon men tiến dọc theo 2 bên con đường số 14. Có lúc 2 gọng kìm của địch đã gần vây được bộ đội ta: gọng kìm phía tây lên tới Tung-thăng, gọng phía đông lên tới Buôn-Bluck (xem sơ đồ số 3).

Bộ đội ta phản công lại, cánh quân địch phải bỏ Buôn Bluck rút về Hiao; đồng thời trên các mặt trận Nha-trang, Phan-rang, Phan-thiết quân ta tăng cường hoạt động; ở Vạn-giã, ta tiêu diệt một số

SƠ ĐỒ SỐ 2

TÌNH HÌNH MẶT TRẬN TÂY NGUYÊN
tháng 3-1946

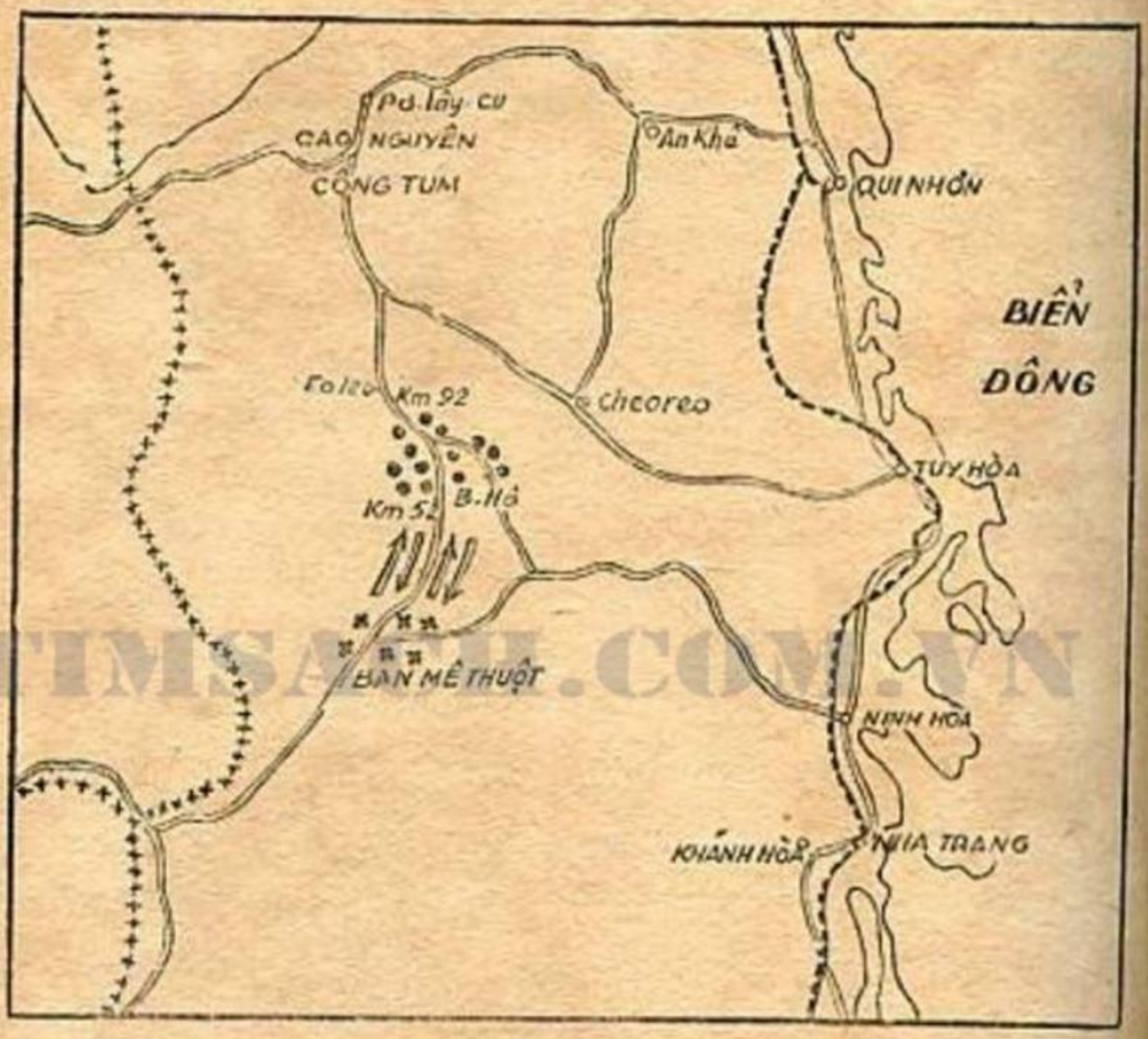

CHÚ THÍCH

- • Vị trí ta đóng quân
- + Vị trí địch đóng quân
- ⟹ Đường tiến quân và rút lui của địch

TỶ LỆ

0 75 50 75 100km

SƠ ĐỒ SỐ 3

TÌNH HÌNH MẶT TRẬN TÂY NGUYÊN
tháng 5-1946

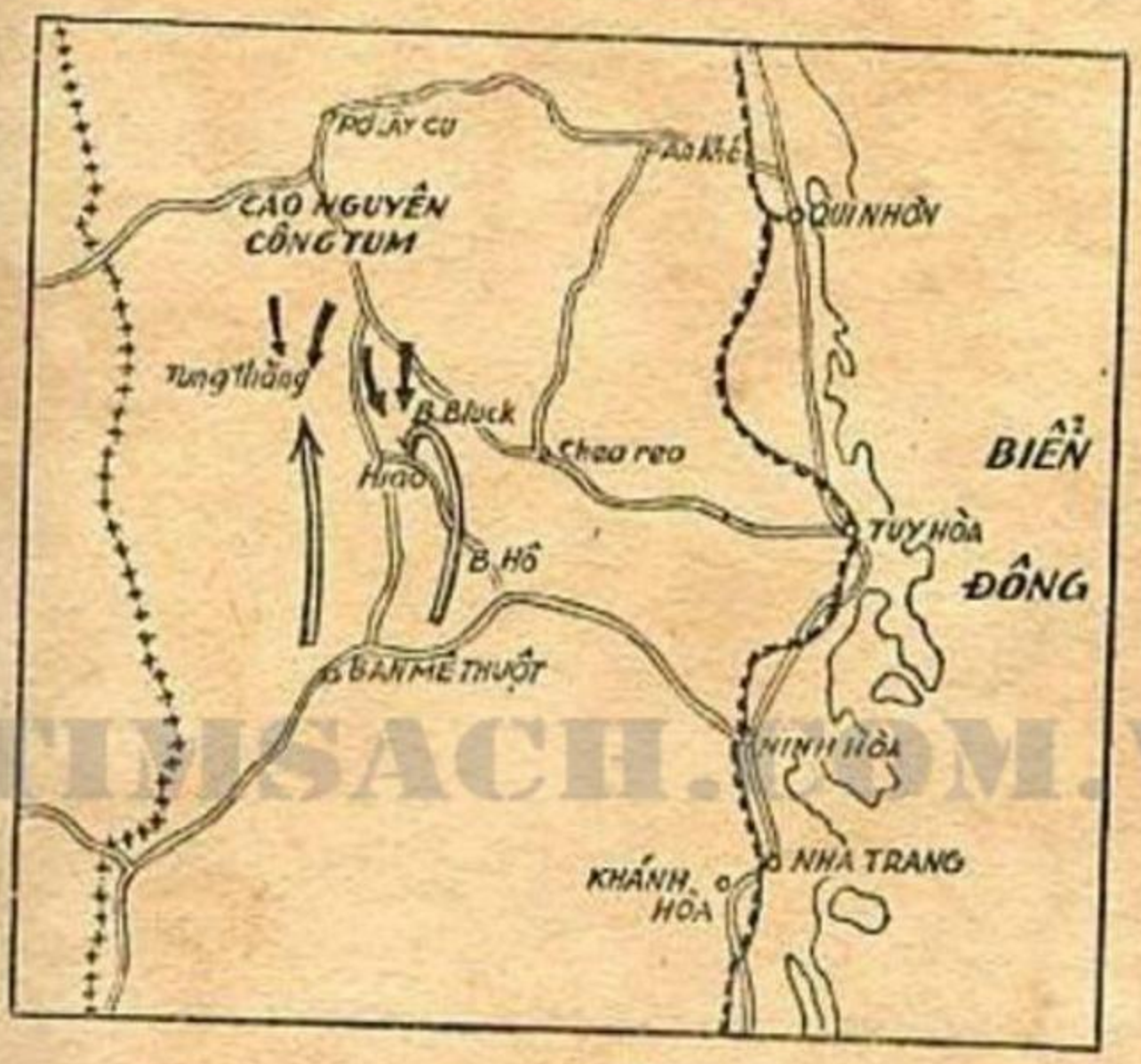

CHÚ THÍCH

⟶ Đường tiến quân của ta

⇨ Đường tiến quân của địch

TỶ LỆ

0 — 50 — 100 — 150km

TIMSACH.COM.VN

khá lớn địch. Lúc ấy là giữa tháng-5-46. Chiếc gọng kìm của địch trên đường số 14 đã trở thành một chiếc gọng kìm lệch (xem sơ đồ số 3).

Sang tháng 6, thực dân Pháp, sau khi lập được chính phủ bù nhìn Nam-kỳ, chủ trương lập khu Tây-kỳ tự trị, đồng thời bọn thực dân ở Nam-bộ, thấy phái đoàn Chính phủ ta và Hồ Chủ tịch sắp sang Pháp sợ rằng có thể đi đến ký kết với Chính phủ Pháp một hiệp ước bất lợi cho âm mưu xâm lược của chúng, chúng vội vàng tìm cách chiếm cho nhanh Tây-nguyên.

Ngày 21-6-46, tướng Va-luy (Valluy) gửi cho cụ Huỳnh Thúc Kháng quyền chủ tịch Chính phủ Việt-nam một bức thư trong đó nói rằng: «Ông thượng sứ Pháp ở Đông-dương, đô đốc Đác-giăng-li-ơ đã ra lệnh cho quân đội Pháp chiếm đóng các vùng cao nguyên Mọi như ông đã từng nói với Hồ Chủ tịch khi ngài còn ở Hà-nội».

Thế rồi với một lực lượng độ 5.000 quân có đủ xe tăng, máy bay, chúng mở các cuộc tấn công suốt từ mặt bờ bể Trung-bộ trở lên và mở các cuộc tấn công ở Tây-nguyên.

Ngày 21-6, lúc 4 giờ sáng, quân Pháp tiến đánh Tu-bồng gần Đèo Cả: 10 giờ sáng, chúng đổ bộ lên Đại-lãnh nhưng gặp phải sức kháng cự mạnh của ta, chúng phải vội vàng rút lui xuống tầu (xem sơ đồ số 4).

Ngày 22-6, quân Pháp tiếp tục tiến đánh vào các vị trí của ta ở mạn Củng-sơn nhưng trước sức chiến đấu của ta, chúng phải rút lui (xem sơ đồ số 4).

SƠ ĐỒ SỐ 4

TÌNH HÌNH MẶT TRẬN TÂY NGUYÊN
cuối tháng 6-1946 và đầu 7 1946

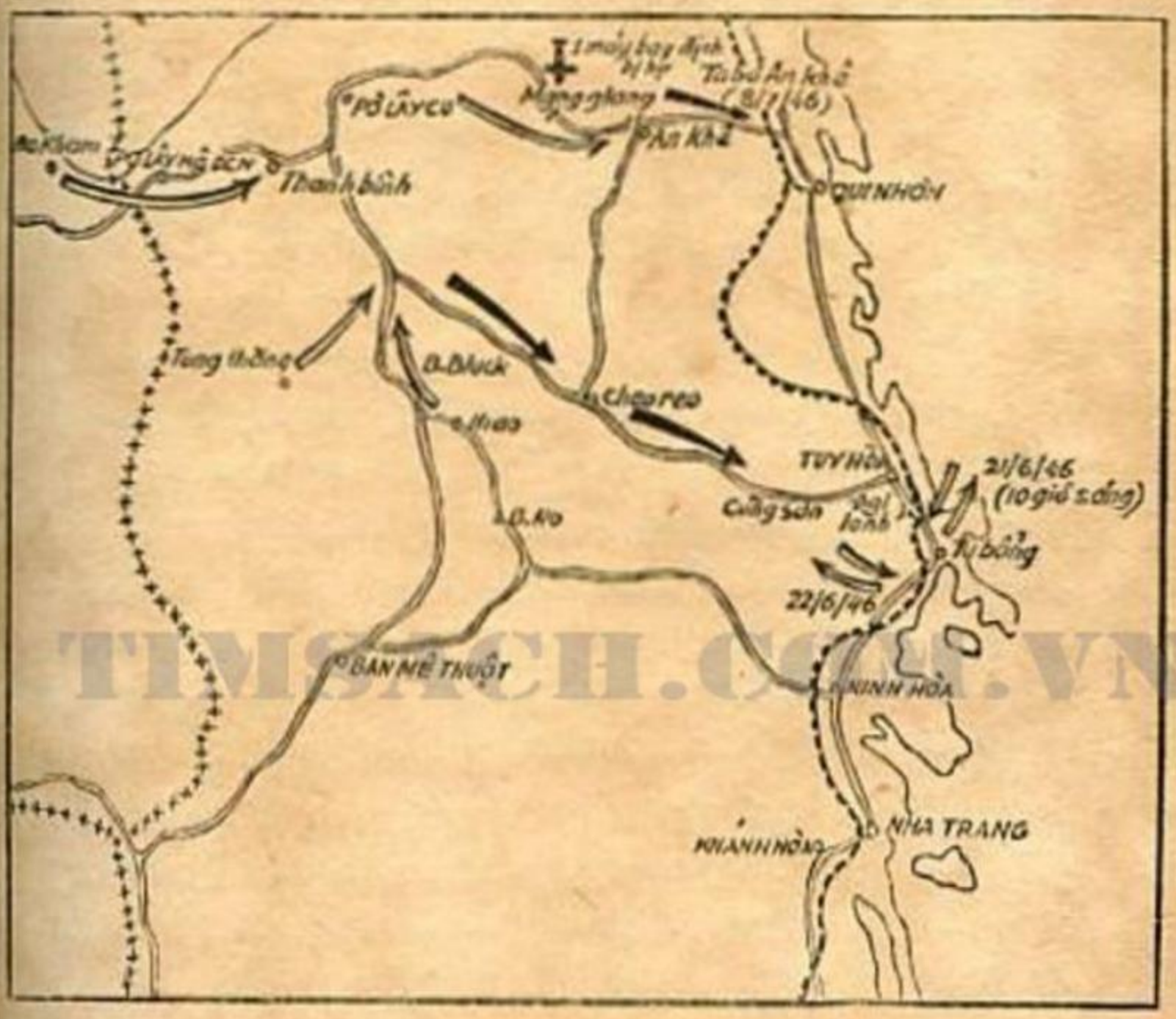

CHÚ THÍCH

Đường tiến quân và rút lui của ta

Đường tiến quân và rút lui của địch

TỶ LỆ

0 25 50 75 100km

Ngày 23-6, từ mặt Ban-mê-thuột, chúng tấn công lên phía Pờ-lây-cu, đồng thời ở biên giới Cao-miên, 200 lính Pháp vượt qua sông ở Bo kham tiến về phía Pơ-lây-mô-den và Thanh-bình, cách đường 14 hơn 10 cây số (xem sơ đồ 4). Như vậy là ta bị tấn công cả hai mặt trước và sau và đường tiếp tế của ta bị cắt đứt; để tránh khỏi bị tiêu diệt, quân ta rút lui qua miền Cheo-reo xuống Bình-định và Tuy-hòn. Chúng ta giữ đèo An-khê cho đến khi chiến xa Pháp từ Pơ-lây-cu ào ào tiến tới (xem sơ đồ số 4).

Tại An-khê chúng ta chiến đấu vô cùng anh dũng; có những chiến sĩ ốm liệt giường không đi được và cũng không chuyển đi được, nằm ôm tạc đạn chờ giặc đến để tự tử và giết thêm vài tên giặc; có chiến sĩ chỉ một mình mà ngăn được quân địch năm lần xung phong ào ạt để chiếm lấy trận địa ta, với quả tạc đạn cuối cùng chiến sĩ ấy đã tự hy sinh cùng chết với năm tên lính Pháp.

Quân ta hạ một máy bay ở đèo Mang-giang tiêu diệt một số lớn địch và phá hủy một xe tăng và 4 xe cam nhông. Nhưng cuối cùng, để bảo toàn lực lượng và sau khi phân phối một số anh em tình nguyện ở lại trên Tây-nguyên để hoạt động trong địch hậu với đồng bào và du kích Thượng, chúng ta bỏ An-khê ngày 8-7-46.

Từ tháng 7 trở đi, mặc dầu lúc đó phái đoàn Chính phủ Việt-nam đang điều đình với Chính phủ Pháp ở Phông-ten-bơ-lô (Fontainebleau), thực dân Pháp ở Nam-bộ và nam phần Trung-bộ lại tăng cường hoạt động ở các mặt trận; đặc biệt là chúng

giả tay khủng bố dân chúng để mong củng cố trật tự ở miền Nam, làm hậu thuẫn cho Chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thinh ; nhưng một mặt do phong trào dân quân du kích phát triển mạnh, mặt khác do các lực lượng bộ đội ta càng ngày càng mạnh, cho nên công cuộc bình định của thực dân Pháp không những không thu được kết quả mà chúng lại càng ngày càng bị sa lầy : phía đông bắc Sài-gòn, ngay cạnh nách thủ đô Nam-kỳ, tại tiểu khu Biên-hòa Thủ-dầu-một Bến Cát Long-thành Bà-rịa, gần một nửa số làng không còn bóng đồn bốt Pháp ; các đồn điền cao su luôn luôn bị tấn công, hàng ngày các đoàn xe bị phục kích và các đồn lẻ bị tấn công.

Dần dần phong trào du kích chiến tranh lan tràn mạnh mẽ từ khu 7 xuống khu 8 và khu 9, Đồng-tháp-mười, từ trước tới nay quân Pháp đã mất bao công của mà không bình định nổi, bây giờ lại vùng dậy mạnh mẽ hơn trước, chỉ vào cuối tháng 7-46 ở Đồng-tháp-mười đã không còn bóng giặc Pháp và đã trở thành một khu tự do lừng lẫy danh tiếng trên chiến trường Nam-bộ. Tại khu 9, các tiểu khu du kích ở Hậu-giang cũng càng ngày càng lớn mạnh, do đó đảm bảo được cho ta con đường tiếp tế vũ khí từ nước ngoài vào, chuyển qua Rạch-giá và Cà-mâu.

Ngày 3-7 quân Pháp dùng đại bác ngắn nòng bắn phá ở Gia-định ; cùng ngày đó, chúng cũng với 40 ngụy binh Mên tấn công vào Tân-lợi, Tân-lộc, (Cà-mâu) nhưng bị bộ đội ta chặn đánh khiến chúng phải bỏ chạy, để lại 13 xác chết, để trả thù,

chúng đã bắt 12 nhân viên trong ban hội tề tra tấn rất dã man.

Tại Sài-gòn, tình thế cũng không yên ổn, truyền đơn của ta tung ra rất nhiều hô hào dân chúng ủng hộ cuộc đàm phán ở Phông-ten-bơ-lô và đả đảo mưu mô chia rẽ của thực dân Pháp; ngày 14-7, ngày kỷ niệm cách mạng 1789 của Pháp, tại nhiều nơi ở Sài-gòn — Chợ-lớn, quốc kỳ Việt-nam bay phấp phới bên cạnh ảnh Hồ Chủ tịch, ngay trên nóc phủ Toàn quyền cũ cũng có một lá cờ đỏ sao vàng; thực dân Pháp ở Sài-gòn — Chợ-lớn đã phải ra lệnh thiết quân luật, bắt đầu từ 8 giờ tối, các phố xá vắng tanh và tối om, tại các ngả đường ra vào ngoại thành, Pháp phải đặt nhiều ổ súng máy để phòng ngừa các cuộc tấn công bất ngờ mà lúc nào chúng cũng ngơm ngớp tưởng như sắp có.

Để đối phó với tình thế, giặc Pháp giở lối khủng bố trắng xung quanh Sài-gòn — Chợ-lớn. Ngày 13-7 trong một cuộc đốt phá làng Trung-tranh gần Gò-vấp, bọn chỉ huy Pháp tuyên bố: «Ở đây không cần lập hội tề nữa, chỉ cần bắn phá rồi chiếm đất thôi».

Nhưng chúng càng khủng bố, nhân dân càng sôi sục lòng căm thù và phong trào du kích càng phát triển; đã đến lúc các đội du kích, không đợi có lực lượng quân đội chính quy phối hợp, đã tự động đánh các đội quân tuần tiễu Pháp.

Ngày 10-7 trên đường Bình-ước — Lái-thiêu, một toán quân Pháp mang một xe thiết giáp và một

đoàn cam nhông đến tấn công vào một xã, bị bộ đội và du kích đánh úp ở dọc đường; sau trận kịch chiến đó bên quân Pháp chỉ còn một tên lái xe chạy thoát.

Đêm 10-7, quân Pháp đóng ở Suối Đá (Tây-ninh) muốn tràn ra ngoài căn cứ đóng quân nhưng bị ta đánh chặn lại; hai bên giao chiến từ 1 giờ đêm đến 5 giờ sáng thì quân Pháp được tiếp viện thêm từ Tây-ninh đưa đến 6 xe thiết giáp, nhưng 6 xe này lọt vào trận địa ta thì tức thời 2 xe bị bắn lộn nhào còn 4 chiếc khác vội vã chạy về Tây-ninh, sau đó độ hơn 1 giờ quân Pháp lại tiếp viện thêm 20 xe vừa thiết giáp vừa cam nhông nhưng quân ta đã rút lui về căn cứ.

Ngày 12-7, bộ đội ta gặp một đơn vị Pháp đi khủng bố nhân dân trên đường Hoa-lan, bắn chết 2 tên còn cả đơn vị bỏ chạy vội về đồn; ngày 13-7 quân Pháp đến khủng bố làng Tuy-an (Thủ-dầu-một) bị du kích chặn đánh, 6 lính Pháp tử trận trong đó có một sĩ quan, 2 tên bị thương rút cục chúng không vào được làng.

Tại vùng Lộc-ninh Thủ-dầu-một, để đảm bảo yên ổn cho các đồn điền cao su, quân Pháp khủng bố các làng hai bên dọc đường xe lửa; ngày 15-7 rất nhiều quân Pháp, Mên và Mọi, Việt gian rầm rộ từ Thủ-dầu-một kéo về Lộc-ninh hoành hành. Được tin bộ đội và du kích ta bố trí chặn đánh và trong một ngày đã tiêu diệt được 40 tên Pháp và hơn 200 ngụy binh, ngày 26-7, quân Pháp lại kéo đến khủng bố làng Bình-chánh nhưng lại bị bộ đội ta bố trí bao vây ngay tại làng; sau một

trận giao chiến kịch liệt, quân Pháp vừa bị thương, vừa chết gần 30 tên, bỏ chạy về căn cứ.

Tại mặt trận Đức-hòa (Chợ-lớn), ngày 23-7 quân Pháp huy động một lực lượng lớn hải lục không quân tấn công vào một vị trí của chi đội 4 vệ quốc quân, lực lượng địch độ 1.000 quân do 3 ngả Lương-hòa, Cầu Xáng và Đức-hòa kéo tới bao vây quân ta. Bộ đội ta một mặt bố trí bảo vệ dân chúng, một mặt đánh tạt sang bên phá gọng kìm bao vây của địch. Cuộc chiến đấu kéo dài từ sáng đến 2 giờ chiều thì quân Pháp chở thêm quân tiếp viện đến, quân ta rút lui về căn cứ ; kết quả, trận tác chiến dữ dội này hơn 150 lính Pháp bị thiệt mạng, bên ta tử trận 2, bị thương 6. Ngày 29-7 ở xóm Vinh tỉnh Tây-ninh, quân Pháp lại tràn ra khỏi căn cứ, định về các làng khủng bố, bị bộ đội ta chặn đánh, tiếng súng không ngớt từ 1 giờ đêm đến 4 giờ sáng ; giữa cuộc chiến đấu, quân Pháp đưa 4 xe thiết giáp từ Tây-ninh đến tiếp viện, nhưng các xe thiết giáp không tiến được vì gặp phải ụ của ta và bị bộ đội bắn chặn ; quân ta vô sự, Pháp bị thiệt mạng 10 tên.

Xung quanh Sài-gòn, Chợ-lớn, đơn vị « Quân quốc gia tự vệ Chợ-lớn » và dân quân du kích của ta hoạt động ráo riết ; trong trận ta cướp đồn Hưng-long, ta giết 4 giặc Pháp, thu 1 đại liên, 2 trung liên, 10 súng trường và một số quân trang quân dụng ; ở Cầu Trầm, ta phục kích giết 1 Việt gian và bắt sống 2 tên ; ở Gò-đen, 2 Việt gian mang khí giới vào làng bị du kích bắt sống ; ở Lương-hòa, quân ta bắt được 1 trinh thám của Pháp, lấy

được 1 khẩu súng lục và một số tài liệu ; một tên Việt gian bị du kích bắt sống trong khi đang cướp hàng ở chợ Rạch-cát.

Ngày 1-8, trong khi hai phái đoàn Việt Pháp đang tiếp tục điều đình ở Phông-ten-bờ-lô, thì thực dân Pháp triệu tập tại Đà-lạt Hội nghị liên bang Đông-dương, nhằm tách rời Nam-bộ ra khỏi Việt-nam ; để trả lời hành động thất tín của Pháp, ngày 3-8 toàn thể nhân dân ở Sài-gòn tổng bãi công bãi thị ; tất cả các cửa hiệu đều đóng cửa kín mít, các hàng rong nghỉ, chợ không họp, xe cộ ngừng đi lại ; ngày thường Sài-gòn đã ầm dạm hoang tàn, lần này trở thành một thành phố chết.

Tại mặt trận nam phần Trung-bộ từ đầu tháng 8-1946 hai bên đều tăng cường hoạt động. Ngày 1-8, quân Pháp từ ba mặt kéo đến tấn công vào Suối Rọ, một thị xã nhỏ giữa Nha-trang và Tuy-hòa, gần Vạn-ninh, quân ta đánh lui một mặt tấn công, 1 lính Pháp thiệt mạng, 1 bị thương ; ở hai mặt bên kia quân Pháp không tiến được cũng phải rút lui ; ngày 2-8, quân ta chặn đánh 1 đoàn xe địch trên đường Nha-trang — Ninh-hòa, trong số 5 xe chở lính Pháp, 1 chiếc bị lật đổ, 2 chiếc bị bắn hư hại nặng, quân Pháp bị chết 11, bị thương 20. Ngày 6-8, bộ đội ta chặn đánh một đơn vị Pháp đi vào hai thôn Phước-thuận và Phú-gia để cướp phá, quân Pháp bị 8 tên thiệt mạng và phải rút lui về đồn ; ngoài ra từ tháng 7 đến tháng 8, quân Pháp bị mất 4 máy bay ở mặt trận Nam Trung-bộ, 2 chiếc bị bắn rơi ở An-khê, 1 chiếc bị rơi ở ngoài khơi Nha-trang và 2 chiếc bị bắn cháy ở gần Ninh-hòa ;

cũng tại mặt trận này, ngụy binh bỏ hàng ngũ địch trở về với ta rất đông; đường xe lửa Sài-gòn — Nha-trang — Ninh-hòa bị cắt đứt ở nhiều đoạn.

Ở khu 8 (Nam-bộ), ngày 15-8, ta thắng một trận lớn: quân Pháp mở một cuộc tấn công đại quy mô vào một khu căn cứ quân sự của ta. Quân ta dũng địa lôi phá hủy 3 xe tăng và bắn rơi 1 máy bay địch; trước sức phản công dồn dập của ta, quân Pháp phải rút lui bỏ lại trên chiến trường 70 xác chết, quân ta thu được hai súng cối, 4 đại liên và 200 lựu đạn Mỹ.

Tại Sài-gòn Chợ-lớn, tình hình vẫn bế tắc; sau cuộc tổng bãi công bãi thị ngày 3-8, đến ngày 19-8, kỷ niệm cách mạng toàn quốc, nhân dân Sài-gòn lại thi hành một cuộc tổng đình công và bất hợp tác nữa! Từ đêm 18-8 rạng ngày 19, một cuộc ác chiến đã nổ ra giữa quân Pháp và du kích của ta lọt vào Sài-gòn, tiếng lựu đạn, liên thanh nổ suốt đêm đến sáng 19 vẫn không ngớt, ngày 19 thì phố xá vắng ngắt, thỉnh thoảng có một vài tiếng lựu đạn nổ do du kích ta ném vào các toán quân Pháp đi khủng bố dân chúng. Suốt dọc đường từ Chợ-lớn đến cầu Ông Lãnh, dân chúng chen vai thích cánh nghe các chiến sĩ xung phong diễn thuyết dưới lá quốc kỳ, các báo bí mật và truyền đơn được phân phối khắp nơi; một toán quân Pháp kéo đến, nhưng thấy thái độ cương quyết của dân chúng chúng không dám làm gì cả và trở về bóp Ca-ti-na (Catinat).

Ngày 25-8, 100 quân Pháp lại vào khủng bố ở Hóc-môn bị dân quân du kích bố trí giết chết

5 tên và bắn 2 tên bị thương nặng, ngày 26-8, một bọn Mên gian đi sâu vào vùng Tân-thuận (Cà-mâu) để cướp phá, bị bộ đội lưu động chặn đánh, 4 tên chết tại chỗ, số còn lại chạy thoát.

Tối 6-9, du kích ta lọt vào Sài-gòn đốt 1 kho chứa hàng, thiêu hủy 450 tấn bông và 1.500 tấn cao-su; quân Pháp huy động cả thủy và lục quân giúp sức linh cứu hỏa, nhưng vô hiệu quả.

Thượng tuần tháng 9-1946, tại mặt trận nam phần Trung-bộ, quân ta hoạt động trội hẳn lên. Ngày 2-9, vào hồi 9 giờ sáng, quân Pháp từ Xạ-thu tấn công vào vị trí ta ở Củng-sơn, hai bên giao chiến, quân Pháp bị trúng bom của ta đặt ở phòng tuyến, 2 quả nổ, 60 tên Pháp bị thiệt mạng, 32 tên bị thương nặng; một toán quân Pháp dùng súng cối tấn công vị trí ta nhưng không có kết quả; quân Pháp huy động thêm quân tới giao chiến kịch liệt với quân ta mãi đến 5 giờ chiều.

Cũng trong thời gian đó, quân Pháp sục sạo đi tấn công vào các vị trí của quân ta ở xung quanh Khánh-hòa. Ninh-hòa và Vạn-ninh bị quân ta chặn đánh; trong các trận giao chiến đó, quân Pháp bị thiệt 10 xe cam-nhông và bị ta cướp mất 19 súng trường.

Ngày 2-9, tại Kem-hai gần Công-tum, quân ta và quân Pháp kịch chiến, 10 tên Pháp bị thiệt mạng, quân ta vô sự, trại lính Pháp ở đây bị thiêu hủy.

Ở An-khê, quân Pháp mở cuộc tấn công vào Tu-thủy, Cưu-san và Ken-na nhưng bị thiệt hại

nặng và không tiên diệt được lực lượng ta như chúng dự định.

Nhìn chung, tình hình Nam-bộ và nam phần Trung-bộ, đến cuối tháng 8-1946 sang đầu tháng 9, đã trở nên khả quan:

— Quân đội chính quy đã được thống nhất dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nam-bộ, các đoàn thổ phỉ rơi rớt ở các độ tam, độ tứ sư đoàn đến nay đã bị tiêu diệt; khắp các làng đều có tự vệ chiến đấu tức du kích xã.

— Các ủy ban kháng chiến các cấp đã được thành lập ở hầu hết các địa phương và đại đa số các hội tề đã bị giải tán.

— Các đoàn thể cứu quốc đã được thống nhất từ cấp xã cho đến cấp xứ.

Từ tháng 3 đến tháng 9, tình hình tuy đã khả quan, song nhìn chung, chúng ta vẫn còn ở trong thế bị động.

Tạm ước 14-9 đã đem lại cho Nam-bộ một nguồn sinh lực mới (1). Được tin, Ủy ban Nam-bộ liền họp hội nghị và đề ra chủ trương:

— Triệt để lợi dụng hình thức công khai, tuyên truyền mạnh mẽ cho kháng chiến và Chính phủ.

— Tích cực phát triển và củng cố các đoàn thể cứu quốc.

— Chỉnh đốn các ngành hoạt động trong chính quyền.

---

(1) Ý kiến ông Nguyễn đức Thuận. Sinh hoạt nội bộ số 16, tháng 4-49.

— Quân sự hoạt động thật mạnh, làm hoang mang tinh thần Pháp và ngụy binh.

— Tích cực tăng gia công tác dịch vận, lợi dụng hết khả năng của ngụy binh ra hàng, để phối hợp mọi công tác nội công ngoại kích (1).

Chủ trương của Ủy ban rất kịp thời, từ 14-9 đến 30-10, không những chúng ta đối phó được với các cuộc càn quét khủng bố dữ dội của địch, mà dần dần chúng ta cũng thoát khỏi thế bị động, tiếng súng nổ ra khắp nơi, ở nhiều căn cứ giặc Pháp chỉ còn cách giữ cố thủ trong đồn.

ĐỊCH ĐIÊN CUỒNG KHỦNG BỐ

Đối với một số các nhà ái quốc Việt-nam có tên tuổi và các người bị giam giữ nói chung, thì Pháp chủ trương thủ tiêu bí mật trước ngày 30-10 là ngày sẽ bắt đầu thi hành bản thỏa hiệp 14-9, do đó mà thượng tuần tháng 10, chỉ trong một ngày mật thám Pháp đã bắn chết các nhà ái quốc Việt-nam sau đây: ông Vương Anh Tuấn chiến khu 7, ông Nguyễn văn Thục chiến khu 7, ông Trần Phong chỉ huy vệ quốc đoàn thành phố Sài-gòn Chợ-lớn các ông này đã bị đưa ra hành hình một cách đột nhiên, không được xét tội trạng trước một tòa án thường hay một tòa án quân sự nào cả; ngoài các nhà ái quốc nói trên, trong hầu hết các nơi bị

---

(1) Nhân dịp tạm ước 14-9, Ủy ban Nam-bộ ra thông tư hứa với những ai trong hàng ngũ Pháp trở về với Chính phủ trước ngày 30-10 thì được hưởng quyền công dân, ai ra sau ngày đó thì không được hưởng quyền công dân.

quân Pháp tạm chiếm ở Nam-bộ và nam phần Trung-bộ, bọn mật thám Pháp thủ tiêu ngầm hầu hết các chiến sĩ của ta đã bị chúng bắt giam giữ; bên cạnh thủ đoạn nói trên, thực dân Pháp huy động một số tay sai, giả làm dân chúng để tiếp tế cho bộ đội và đem tặng cho bộ đội hoặc du kích những quà bánh có thuốc độc.

Pháp «cải tiến» (!) cách khủng bố đồng bào ta. Ai chứa quân nhu, lúa của ủy ban bị chúng chém đầu tại chỗ. Trước thì chúng đốt nhà, bây giờ thì nhà không bị đốt nhưng bị bán đấu giá. Chúng không chủ trương đốt lúa nữa, chúng cho gánh về tập trung một nơi rồi bán ra theo sự nhu cầu của dân để vơ vét tiền bạc của dân.

Chúng về các làng bắt lính. Ai có con mà chúng đã ghi tên, không may con trốn đi, thì bố mẹ ông bà cũng phải tìm nơi trốn tránh không thì phải chịu tội thay cho con cháu. Chúng hiếp dâm, bà già cũng phải chạy vì chúng không từ ai cả.

Chúng cho tầu chiến ca nô đi tuần ven bể hoặc trên sông gặp thuyền là bắn bất cứ là thuyền gì, thuyền câu mực, thuyền đi mót củi, thuyền buôn mắm, thuyền chở gạo v.v...

Chúng lùng bắt thanh niên, thanh nữ khỏe mạnh để lấy máu, mỗi người độ nửa lít để chữa bệnh cho quân lính bị thương. Việc lấy máu này, chúng cho thi hành khắp nơi, và nhất là trong tỉnh Thủ-dầu-một.

Chúng đem phi cơ đi tàn sát đồng bào, oanh tạc các chợ các làng. Ngày 14-9-46, lúc 3 giờ chiều, 5 phi cơ oanh tạc bắn phá và ném bom xuống

vùng An-thới-đông, thuộc quận Cần-giuộc, tỉnh Chợ-lớn; rất nhiều nhà bị thiêu hủy và trên sông Cần-giuộc, nhiều thuyền bị chìm, phụ nữ và trẻ em bị thiệt mạng và bị thương một số rất đông.

Ở tỉnh Biên-hòa, quân Pháp khủng bố ráo riết và những cảnh tàn sát dã man cứ tái diễn để bắt buộc dân chúng phải thành lập lại các ban hội tề đã tự động giải tán, hoặc bị ta giải tán; ở Tân-uyên chúng vào trong một làng bắt 16 người, trong đó có cả phụ nữ rồi dùng lưỡi lê đâm chết hết, chúng bắt một em gái nhỏ mổ bụng rồi quăng vào lửa, chúng vào một quân y viện của ta đâm chết 11 chiến sĩ bị thương đang nằm điều trị.

Để đối phó với khủng bố và bảo vệ nhân dân, Vệ quốc đoàn và du kích ta tăng cường hoạt động, khi thì chặn đánh các đoàn quân lưu động của chúng, khi thì bao vây các đồn lẻ, khi thì chống phá càn quét.

Ngày 16-9, hơn một ngày sau tạm ước 14-9, tại mặt trận Phú-yên (nam phần Trung-bộ), Pháp huy động hơn 300 quân tấn công quân ta từ Tu-bồng đến Trại Thơm. Bộ đội ta chặn đánh và hai bên kịch chiến suốt ngày 16-9, quân Pháp tiến vào chỗ mai phục của ta bị chết rất nhiều. Chiều 16 9, quân Pháp tiến đến Trại Phên cách quân ta ở Trại Dân 10 cây số. Ngày 17-9, quân Pháp lại tấn công ra Đang-coi, cách Tuy-hòa hơn 20 cây số, quân ta chặn đánh suốt từ 5 giờ sáng đến 3 giờ chiều; đến 6 giờ chiều 17-9 quân Pháp tiến qua Hai Đầu và ra khỏi núi nhưng bị quân ta phản công rất mạnh nên không tiến được; đến tối chúng phải rút lui

sau khi đã bị thiệt hại nặng; đến 3 giờ đêm hôm 17 rạng ngày 18-9, quân ta lấy lại Trại Phên, quân Pháp bỏ chạy tán loạn sau khi bị thiệt hại nặng; quân Pháp rút về Trại Thơm nhưng đến 4 giờ chiều ngày 18-9 chúng lại bỏ Trại Thơm. Tóm lại trong 3 ngày đêm liền, tại mặt trận Phú-yên, quân Pháp bị thiệt hại hơn 100 quân, bên ta có 2 chiến sĩ bị thiệt mạng và 4 bị thương.

Tiếp sau đó tại mặt trận Phú-yên, quân Pháp chỉ mở những cuộc tuần tiễu nhỏ để xâm nhập vào các xóm, nhưng thường thường bị bộ đội và du kích chặn đánh, cho nên chúng rất dè dặt trong các cuộc hành quân.

Vào hạ tuần tháng 9-1946, nhật lệnh sau đây của ông chủ tịch Quân-ủy-hội Võ nguyên Giáp vào đến miền Nam, càng làm cho các chiến sĩ và cán bộ nức lòng chiến đấu:

Nhật lệnh của ông Chủ tịch Quân-ủy-hội Võ Nguyên Giáp.

Nhân danh chủ tịch quân sự ủy viên hội, tôi xin tuyên bố các chiến sĩ miền Nam xứng đáng với Tổ quốc Việt-nam và hạ lệnh:

1) Càng phải ghép chặt hàng ngũ lại, trong bộ đội cũng như giữa bộ đội và dân chúng.

2) Bao giờ cũng tôn trọng tín nghĩa, đồng thời bao giờ cũng kiên quyết bảo toàn danh dự quân sự cho bộ đội và bảo vệ quyền lợi cho dân chúng.

3) Phục tùng thượng lệnh, tuân theo kỷ luật.

Các đồng chí phải làm đúng những điều đó để giữ vững hàng ngũ Vệ quốc quân miền Nam, để bảo

vệ dân chúng miền Nam, để bảo đảm sự thống nhất lãnh thổ và bảo vệ chính quyền (1).

Ngày 26-9, Pháp huy động 2.000 quân và một số xe tăng có phi cơ yểm hộ, tấn công vào vị trí ta tại Đức-hòa từ 5 giờ sáng, 4 chi đội Vệ quốc đoàn được lệnh xuất quân để chặn địch, đánh nhau từ 5 giờ sáng đến 9 giờ tối, quân Pháp bị chết hại rất nhiều nên phải rút lui, bộ đội ta hạ được một máy bay, phá hủy 1 xe tăng, cướp được 25 ô-tô buýt và rất nhiều súng đạn; không tấn công được bộ đội ta, quân Pháp quay ra khủng bố thường dân.

Bắt đầu từ tháng 10-1946, mặt trận nam Trung-bộ trở nên hoạt động. Ngày 2-10, quân Pháp mang 2 xe vận tải và 2 xe thiết giáp tiến về phía cầu Ba-đăng (Tuy-hòa) định tấn công vào quân ta, nhưng bị đánh chặn; 2 xe tăng Pháp bị phá hủy, 7 lính Pháp bị chết; bên ta vô sự. Ngày 6-10, quân Pháp mang 9 xe cam-nhông chở quân lính làm lại Cầu Tiện; ngày 7-10, tại mặt trận Đại-lãnh, 300 quân Pháp đổ bộ lên bờ bể, nhưng đến đêm trước sức tấn công của quân ta phải rút lui; cùng ngày 7-10, hồi 8 giờ sáng, 150 quân Pháp đi 5 xe vận tải tiến qua dốc gần Ninh-hòa gặp quân ta phục kích, hai bên xung đột trong nửa giờ, 60 tên Pháp thiệt mạng, bên ta 2 chiến sĩ bị thương.

Cũng từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10, xung quanh Sài-gòn, Chợ-lớn và Bắc-liêu, quân Pháp mở những cuộc càn quét để tàn sát khủng bố nhân

---

(1) Báo «Cứu quốc» 24-9-1946.

dân; từ 26-9 đến 5-10 tại Đức-hòa, quân Pháp bắt hơn 700 thường dân đem về giam tại sân vận động và hàng ngày đem những người bị giam ra hành hạ đánh đập, trung bình hàng ngày có hơn 10 người bị tra tấn chết. Tại Bắc-liêu, quân Pháp đưa lính về các làng khám bắt những đồng bào không lĩnh giấy căn cước của chúng, ai chạy chúng bắn theo, ai không chạy chúng bắt mang về hành hạ tra tấn tàn nhẫn rồi thủ tiêu, chúng cướp đồ đạc và đốt nhà những người di tản cư; liên tiếp trong 3 ngày 11, 12, 13-10, có đến hàng nghìn nhà bị đốt, khói lửa mù mịt khắp các thôn xóm; nhiều ban hội tề không chịu nổi khủng bố phải bỏ trốn.

Cũng vào dịp này, mật thám Pháp bắn chết đồng chí Lý Chiến Thắng, tổng thư ký tổng công đoàn Nam-bộ và chủ nhiệm tờ báo «Cămtử», anh đã bị bắn chết một cách rất dã man, nghĩa là bắn chết ngất ngoải mấy giờ sau mới chết.

Song song với những hành động khiêu khích ở Bắc-bộ, ở Nam-bộ, càng gần đến ngày 30-10 là ngày thi hành bản tạm ước 14-9, quân Pháp càng già tay khủng bố. Nhân dân Việt-nam sôi sục máu căm thù.

Ngày 14-10-1946, các đảng phái, các đoàn thể quần chúng thiết tha kêu gọi đồng bào:(1)

Hỡi nam nữ quốc dân Trung Nam Bắc, hỡi toàn quốc đồng bào!

Quân Pháp đang ra sức bắn giết, đốt phá ở miền Nam nước ta.

---

(1) «Cứu quốc» 14-10-1946

Chúng đang ra sức tàn sát những chiến sĩ của ta ở Nam-bộ và miền Nam Trung-bộ.

Ông Thái Văn Lung, đại biểu quốc hội bị chúng tra tấn đến chết; ông Phạm Phú Quý, kỹ sư canh nông ở Nam Trung-bộ, chủ tịch Ủy ban liên lạc Việt Pháp ở Ninh-thuận, ông Nguyễn Văn Nhu, chủ tịch Ủy ban hành chính Phan-rang, v.v... đã bị chúng giết.

Mới đây ông Lý Chiến Thắng, thư ký tổng công đoàn Nam-bộ và chủ bút báo «Cảm tử» lại bị chúng hành hình. Cha Luật, Cha Sảng phải ra tòa án Sài-gòn chỉ vì tội yêu nước.

Trong vòng nửa tháng nay, quân Pháp mở cuộc tấn công rào riết vào các vị trí quân sự của quân ta ở Nam-bộ và miền Nam Trung-bộ, nhưng lại đổ cho ta tiến công trước. Nã bom, đốt nhà, hãm hiếp, cướp bóc nhân dân, quân Pháp đã không từ một thủ đoạn dã man nào.

Ở Lạng-sơn, Hải-phòng, chúng luôn luôn khiêu khích, dùng thổ phỉ lưu manh, phá vỡ sự an ninh của dân ta.

Bọn phản động thực dân Pháp đang thi hành một độc kế: tàn sát các chiến sĩ của ta, lấn át chủ quyền nước ta. Mục đích của chúng là tiêu diệt các chiến sĩ anh dũng của dân tộc ta trước khi thi hành bản «thỏa hiệp tạm thời» 14-9-1946. Mục đích của chúng là dùng bạo lực đặt lại ách thực dân lên cổ đầu chúng ta.

Hỡi quốc dân!

Tính mạng hàng ngàn con yêu của Tổ quốc đang bị uy hiếp.

Chủ quyền nước Việt-nam đang bị xâm phạm.

Không thể khoanh tay để mặc cho phản động thực dân Pháp làm mưa làm gió. Phải đoàn kết tranh đấu ngừng tay bọn sát nhân lại! Phải đoàn kết tranh đấu để thét lớn cho nhân dân Pháp và dư luận quốc tế biết dã tâm của chúng ở Đông-dương.

Bản « thỏa ước tạm thời » Việt Pháp củng cố tình giao hảo giữa hai dân tộc. Trái lại hành động của bọn phản động thực dân Pháp đào sâu thêm cái hố giữa hai dân tộc cùng tranh đấu cho dân chủ và tự do.

Phải đoàn kết tranh đấu để bảo cho thực dân Pháp biết rằng không thể thi hành bản « thỏa hiệp tạm thời » bằng lối khủng bố và khiêu khích của chúng.

Hỡi quốc dân!

Tất cả phải biểu thị tinh thần phẫn nộ và đoàn kết. Tất cả hãy bãi công, bãi khóa, bãi thị, đóng cửa hiệu hôm 11-10-46 đây để chống lại chính sách dã man và thiếu tin nghĩa của phản động thực dân Pháp.

Giờ phút thật nghiêm trọng. Mỗi người dân Việt-nam có bổn phận tham gia cuộc tranh đấu chung.

— Phản đối quân Pháp tàn sát các chiến sĩ miền Nam Việt-nam.

— Tinh thần các chiến sĩ đã hy sinh vì nước muôn năm!

— Tinh thần yêu nước của Cha Luật và Cha Sảng muôn năm!

— Trung Nam Bắc thống nhất!

— Việt-nam độc lập muôn năm!

— Hồ Chủ tịch muôn năm!

Hội Liên hiệp quốc dân Việt-nam, Việt-Minh, Việt-nam Dân chủ Đảng, Việt-nam Quốc dân đảng, Việt-nam Cách mệnh đồng minh hội, Đảng Xã hội Việt-nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt-nam.

Hưởng ứng lời kêu gọi trên, Tổng liên đoàn Lao động, các đảng phái và các tổ chức quần chúng, toàn thể nhân dân miền Bắc ngày 14-10 đã tích cực tham gia cuộc bãi công, bãi thị và bãi khóa ; ngày 14-10 cả thủ đô Hà-nội yên lặng, cả Hà-nội căm hờn.

Tin tức đấu tranh miền Bắc vào đến trong Nam, càng làm cho các chiến sĩ miền Nam nức lòng phấn đấu.

Ngày 12-10-46, nhân danh Ban chấp hành trung ương đạo Cao-đài Nam-bộ, ông Cao Triệu Phát, chủ tịch đạo Cao-đài, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc-liêu đọc tuyên thệ : « Trung thành với Chính phủ Hồ Chí Minh. Cương quyết tranh đấu cho nền Độc lập và Thống nhất của Tổ quốc. »

Ngày 14-10, 2.000 quân Pháp tấn công vào vị trí của quân ta tại vùng Tân-mỹ (Gia-định), quân ta chiến đấu rất anh dũng làm cho quân Pháp bị thiệt hại nặng, không làm gì được quân ta, chúng quay ra khủng bố thường dân, 2 cụ già hơn 80 tuổi, 4 phụ nữ và 11 người khác bị chúng buộc tội là theo Việt-minh và giết chết.

Đến cuối tháng 10-1946, quân Pháp vẫn mở những cuộc càn quét, vì lần nào gặp quân ta chúng cũng bị thiệt hại, cho nên chúng không dám cho những đơn vị nhỏ đi càn nữa mà lần nào chúng cũng huy động 2, 3.000 quân có xe tăng súng lớn đi kèm ; tuy vậy việc mở rộng phạm vi chiếm đóng của Pháp không những không thành công mà càng ngày phạm vi chiếm đóng của chúng càng bị thu hẹp lại ; chính quyền của ta thiết lập

hầu khắp nông thôn, ngay cạnh nách Sài-gòn Chợ-lớn và các thị trấn, các hội tề cũng không thể đứng vững được.

Mở đầu cho phong trào bỏ Pháp, trở về với Tổ quốc, là các nhân viên hội tề ở các làng thuộc tỉnh Bắc-liêu đã tự ý giải tán và ra bản tuyên ngôn sau đây :

Vì tin ở sự thành thực hợp tác của nước Pháp mới, nên mấy tháng nay chúng tôi đành mang tiếng phản quốc ra lập ban hội tề để mong mang lại cho xứ sở sự an ninh, cho đồng bào bớt đói khổ. Không dè chúng tôi chỉ là những bọn bù nhìn để cho người Pháp dùng làm bình phong đặng che đậy những ngón quỷ quyệt, những thủ đoạn tàn ác. Xúi người Việt-nam giết lẫn nhau chưa đủ, hàng ngày chúng còn cho đi cướp giết, đốt nhà, hãm dâm, bắt bớ, đánh đập và bắn giết đồng bào chúng ta không ngớt. Máu chảy ruột mềm, đến cỏ cây cũng không thể nào chịu nổi những cảnh thảm khốc ấy, nên chúng tôi cương quyết tự giải tán, dầu nguy hiểm đến đâu chúng tôi cũng cam lòng để tỏ cho nước Pháp biết rằng : nếu không có sự thành thực thì không thể nào có sự hợp tác được.

Chúng tôi xin tuyên bố rằng : chúng tôi không tán thành chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thinh mà chỉ trung thành và triệt để ủng hộ chính phủ Hồ Chí Minh thôi. Mong đồng bào quốc dân tha thứ chuyện dĩ vãng của chúng tôi để chúng tôi có thể đứng trong hàng ngũ với đồng bào quốc dân chiến đấu cho Việt-nam Thống nhất Tự do Độc lập và phú cường (1).

---

(1) Cứu quốc ngày 18-10-46.

Tiếp sau đó, hầu hết các nhân viên hội tề ở các làng thuộc khu 7 và khu 8 Nam-bộ đồng lòng từ dịch, không chịu làm việc để cho bọn Pháp lợi dụng nữa, mặc dầu quân Pháp đe dọa khủng bố họ.

Ngày 29-10-46, để tỏ lòng thành thực cộng tác và thi hành tạm ước 14-9-46 của chính phủ ta, Chủ tịch Quân-ủy-hội Võ Nguyên Giáp đã ra lệnh cho dân quân miền Nam :

1) — Lập tức đình chiến từ ngày 30 tháng 10, bắt đầu từ giờ 0.

2) — Giữ bí mật vị trí của ta và cần mật đề phòng.

3) — Kiên quyết tự vệ đến cùng để bảo vệ dân chúng, bảo vệ cơ quan hành chính, bảo vệ vị trí phạm vi và danh dự, nếu xảy ra trường hợp bị tấn công; nhưng tuyệt đối tránh sự khiêu khích.

Theo đúng lệnh, đúng 12 giờ đêm ngày 29-10 thì tiếng súng của ta trên khắp các mặt trận miền Nam ngừng nổ.

Cũng ngày giờ đó, bọn chỉ huy Pháp cũng ra lệnh cho quân chúng ngừng nổ súng, đài phát thanh Sài-gòn và hãng thông tin Pháp cũng loan báo đi khắp nơi tin ấy.

Nhưng chỉ vài giờ sau, giặc Pháp đã lật lọng, chúng vẫn khủng bố càn quét.

Do chúng ta đã đề phòng trước và từ giữa tháng 9-46 tình hình chiến sự đã biến chuyển có lợi cho ta, cho nên trên khắp các mặt trận Nam-bộ và nam phần Trung-bộ, quân ta vẫn làm chủ

được tình thế, từ đầu tháng 11-46, thế giằng co đã hiện ra rõ rệt trên chiến trường, quân ta tuy chưa có thể tấn công vào những đô thị hay các tập đoàn cứ điểm hoặc mở các chiến dịch để giải phóng từng vùng rộng lớn, nhưng chúng ta đã có thế chủ động tấn công vào các đồn nhỏ của địch, phục kích đánh úp các đoàn quân tuần tiễu, các đoàn tiếp tế hoặc chặn đánh các đội càn quét của địch; ngược lại, hầu hết các cuộc lùng quét khủng bố của địch đều bị sứt mẻ vì gặp phải sức chiến đấu của Vệ quốc đoàn hoặc của dân quân du kích, các đội quân tuần tiễu và các đoàn tiếp tế vận tải của chúng luôn luôn bị đánh, địch gần như mất hẳn nông thôn và bị cô lập trong các đô thị.

Trong thời kỳ này, địch vẫn cố sức đưa thêm quân tiếp viện sang, nhưng phần nhiều các đội quân mới sang lại phải đi thay thế cho các đội quân đã chiếm đóng lâu ở Nam-bộ nay phải đưa ra Bắc. Các đội quân mới sang này rất thiếu kinh nghiệm chiến đấu và tinh thần sút kém hẳn.

12 giờ đêm ngày 29 rạng ngày 30, theo đúng bản tạm ước 14-9, hai bên ngừng bắn.

Sáng ngày 30-10, nhân dân ở nhiều nơi tổ chức biểu tình đòi thi hành đúng bản tạm ước 14-9, nhân dân ở Lương-sơn, Phúc-hậu, Phúc-xương thuộc tỉnh Khánh-hòa họp mít-tinh đông tới 200 người, lính Pháp đến vây bắt một số đồng bào đem đốt ở nhà giòng Nha-trang; để phản kháng việc bắt bớ vô lý đó, dân chúng kéo về Nha-trang biểu tình bị lính Pháp chặn lại không cho đi, nhưng đoàn biểu tình vẫn rầm rộ kéo đi, quân

Pháp nổ súng làm chết 8 người và 32 người bị thương; ngày 31-10 nhân dân tổ chức lễ an táng những người bị hy sinh rất long trọng; 2 xe tăng Pháp kéo đi thị oai, nhưng nhân dân không nao núng và vẫn kéo đi biểu tình đòi thả những người bị bắt giam hôm trước; trước áp lực của nhân dân, giặc Pháp phải thả gần hết các người bị bắt.

Cũng ngày 30-10, giặc Pháp bắn vào một đám biểu tình ở Phan-rang làm chết 7 người. Ở Nam-bộ tại hầu khắp các làng xóm, nhân dân phấn khởi họp mit-tinh, treo cờ; ngay tại Sài-gòn, Chợ-lớn, nơi quân Pháp canh phòng rất cẩn mật, truyền đơn cũng được rải khắp phố và ở nhiều nơi, cờ đỏ sao vàng xuất hiện.

Việc quân đội và du kích ta răm rắp tuân theo lệnh Chính phủ ngừng bắn, rồi dân chúng tổ chức đấu tranh đòi thi hành tạm ước 14-9 đã ký kết giữa hai chính phủ Việt Pháp, chứng tỏ rằng chủ quyền ở Nam-bộ và nam phần Trung-bộ là của ta.

Báo «Ngày mai» (Lendemain), một tờ báo Pháp xuất bản ở Nam-bộ trong số ngày 5-11-46 xác nhận điều đó:

«Lệnh ngừng bắn của tướng Va-luy và của tướng «Nguyễn Bình, ủy viên quân sự ở Nam-bộ đã có «hiệu quả. Việc này chứng nhận rất rõ ràng Chính «phủ Việt-nam có chủ quyền ở Nam-bộ và dân Nam-«bộ là dân Việt miền Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh «đã thực hiện được một việc mà chính phủ tự trị «(bù nhìn) đã bất lực, mặc dầu đã huy động hàng «vạn linh trật tự và mật thám, mặc dầu nội các «có bộ trưởng Bộ Công an, mặc dầu các cuộc bầu

«ban hội tề, mặc dầu mặt trận binh dân Nam-kỳ đã
«mưu mô phá hoại hòa bình.

«Việc cốt yếu nhất là từ giờ trở đi phải cố
«tránh các việc đáng tiếc xảy ra như vụ Nha-trang:
«8 người Việt-nam đã bị quân Pháp bắn thiệt mạ g
«vì đã biểu tình ngày 30-10 mang biểu ngữ hoan
«hô Hồ Chủ tịch và sự cộng tác Việt Pháp.»

Trước tình hình đó, giặc Pháp và bù nhìn túng túng. Chúng lại điên cuồng khủng bố và tiếp tục mở những cuộc hành quân nhằm tiêu diệt các đơn vị bộ đội ta.

Buổi sáng ngày 31-10, quân Pháp đi xe tới Bà-rịa và Vũng-tàu vào các làng khủng bố dân chúng, bắt bớ lấy tiền, lấy đồ đạc của thường dân; ở Long-kiên, quân Pháp bắn vào những nơi có cờ đỏ sao vàng.

Ngày 1-11, hai xe chở đầy binh lính Pháp đến thôn Long-mỹ xé những lá cờ mà dân chúng treo trên các công sở và bắn thị oai hàng giờ. Ở Phúc-hải, nhân dân đi đưa 4 thanh niên bị giặc Pháp tàn sát; đám ma có cờ đỏ sao vàng đi đầu; quân Pháp liền vây bắt tất cả những người đi đưa đám, nhân dân phẫn uất hô: «Đả đảo chính phủ Nguyễn Văn Thinh!», quân Pháp bắn xả vào đám đông nhân dân...

Các cuộc đàn áp tàn bạo dã man như vậy diễn ra ở khắp Nam-bộ và nam phần Trung-bộ.

Đêm 10-11-46, Nguyễn Văn Thinh, thủ tướng chính phủ bù nhìn Nam-kỳ tự sát.

Thực dân Pháp cố tìm người thay thế để giữ vững chính quyền bù nhìn đặng hoạt động cho chúng.

Để phản đối âm mưu của chúng, ngày 15-11, nhân dân tổ chức đấu tranh: ngày 15-11 tỉnh Bắc-liêu đỏ rực những quốc kỳ, chiêng trống khua vang để chào mừng Chính phủ chính thức của nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa đã thành lập từ ngày 3-11-46, đồng thời để phản đối chính phủ bù nhìn tự trị Nam-kỳ; khẩu hiệu của đồng bào trong các cuộc mít-tinh là:

— Không tuân một mệnh lệnh nào của chính phủ bù nhìn!

— Không một xu nhỏ, không một hột lúa cho chính phủ bù nhìn.

— Triệt để tuân theo lệnh của Ủy ban Nam-bộ.

— Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh.

Cũng ngày hôm đó tại Sài-gòn, cờ đỏ sao vàng như có phép mầu, bay rợp trời. Báo «Tân Việt» xuất bản ở Sài-gòn viết: «Sự thật đã rành rành như thế mà có kẻ đòi tự trị thì thật lạ!»; báo «Quần chúng», cơ quan của đảng Xã hội dân chủ xuất bản tại Sài-gòn, trong số ra mắt đã đăng chương trình tối thiểu là: Ủng hộ chính phủ Trung ương (tức Chính phủ Hồ Chí Minh), củng cố nền dân chủ, phản đối việc tách Nam-kỳ ra khỏi Việt-nam...

Đã hơn một năm chiến tranh, rồi biết bao công sức để gây dựng chính quyền bù nhìn, thực dân Pháp thấy càng ngày càng gặp khó khăn: mất bao công sức mà vùng kiểm soát của chúng chỉ vẻn vẹn trong vài đô thị, chính quyền bù nhìn của

chúng thì không ai tín nhiệm. Càng khó khăn, chúng càng lồng lộn khủng bố đàn áp, hòng đàn áp tinh thần nhân dân ta.

Nhân dân Nam-bộ và nam phần Trung-bộ thì học được kinh nghiệm rằng chỉ có vùng dậy đấu tranh, tổ chức dân quân du kích để tự vệ thì mới bảo vệ được xóm làng, của cải, tính mạng, cũng do đó mà giặc Pháp càng khủng bố thì nhân dân càng phẫn uất, phong trào du kích càng lên cao, dân quân du kích lớn lên, tỉa dần tỉa mòn quân địch, làm chúng mệt mỏi tạo điều kiện cho các đơn vị bộ đội đánh những trận lớn hơn với địch.

Ngày 15-11, lúc 8 giờ sáng, quân Pháp đem 7 xe cam-nhông chở đầy lính vừa đi vừa rải truyền đơn và tấn công vào vị trí quân sự của chi đội 2 Bình-xuyên đóng tại Phú-can Long-thành nhưng chúng không thu được kết quả gì mà trái lại còn mất một số quân.

Ngày 27-11 ở Tân-an, quân Pháp lại tấn công vào vị trí quân ta, Chúng huy động đến 600 quân, bên ta có 30 chiến sĩ Vệ quốc đoàn đã kháng chiến một cách anh dũng để bảo vệ dân chúng cùng An dưỡng đường ở đấy. Sau khi các bệnh nhân đi hết, quân ta mới rút lui; một chiến sĩ và một chị cứu thương bị tử trận, bên quân Pháp 60 tên bỏ mạng.

Ngày 26-11, quân Pháp đi đường thủy định về chợ Mỹ-thọ thuộc tỉnh Sa-đéc để cướp bóc của dân chúng, nhưng dọc đường bị chi đội Vệ quốc đoàn 18 phục kích đánh chìm 1 tàu thủy của chúng

làm thiệt mạng 10 lính Pháp và 5 việt gian, thu được rất nhiều khí giới. Ngày hôm sau, để trả thù trận thua hôm trước, quân Pháp kéo về chợ Mỹ-tho đốt 129 nóc nhà của nhân dân.

Ngày 3-12-46, hồi 8 giờ sáng, một chiếc tàu chở một số lính Pháp và ngụy binh từ đồn Cao-lãnh (Mỹ-tho) chạy đi các vùng lân cận, xâm phạm vào vị trí của ta, bị Vệ quốc đoàn khu 8 bố trí chặn đánh. Sau 15 phút giáp chiến, không tên Pháp nào chạy thoát, 2 lính Đức và 6 ngụy binh bị bắt sống. Chúng ta đoạt chiếc tàu và thu toàn bộ vũ khí.

Ngày 17-12-46, hơn 2.000 quân địch gồm phần lớn là lính Lê dương mà bọn chỉ huy Pháp vẫn tuyên truyền rêu rao là thiện chiến nhất, kéo về Củ-chi định bao vây tiêu diệt một đại đội Vệ quốc đoàn của ta ở đó. Nhờ có sự chuẩn bị sẵn sàng và trong lúc chiến đấu có đơn vị bạn đến phối hợp tác chiến, cho nên quân ta đã thắng một trận lớn, một số lớn Lê dương bị giết, ta thiêu hủy 17 xe hơi và thu được rất nhiều vũ khi, quân trang và quân dụng.

Tóm lại, nhìn vào thời kỳ từ 6-3-46 đến ngày kháng chiến toàn quốc, trên chiến trường Nam-bộ và nam phần Trung-bộ chúng ta đã thành công ở mấy điểm :

— Chúng ta đã biết nhân cơ hội thắng lợi về chính trị (hiệp định 6-3 và tạm ước 14-9) mà đẩy mạnh và phát huy thắng lợi ấy bằng công tác thực tế, — cụ thể là đẩy mạnh hoạt động quân sự.

— Phá tề có kết quả.

— Có một chủ trương dân vận thích hợp với địa phương làm cho việc gây cơ sở quần chúng đạt được nhiều kết quả.

Sau thời kỳ này, Nam-bộ và nam phần Trung-bộ đã hoàn toàn thoát khỏi thời kỳ tan rã.

Rồi kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Nam-bộ và nam phần Trung-bộ đã đi bước đầu trong cuộc trường kỳ kháng chiến. Lăn mình vào chiến đấu với một quân địch được trang bị tối tân thiện chiến hơn, các chiến sĩ miền Nam với gậy tầm vông, dáo mác, một ít súng, đã dần dần lớn lên, và đến khi tiếng súng bùng nổ trên toàn bộ Việt-nam, Nam-bộ và nam phần Trung-bộ không những chỉ giữ chân một số quân địch đáng lẽ phải tung ra trên chiến trường miền Bắc, mà còn quật vào đầu địch những đòn chí tử, phối hợp chiến dịch với chiến trường miền Trung và miền Bắc, góp phần vào thắng lợi vinh quang của cuộc trường kỳ kháng chiến.

CHƯƠNG III

TOÀN QUỐC DỒN LỰC LƯỢNG VÀO MIỀN NAM

3 giờ đêm 22-9 rạng ngày 23-9-45, giặc Pháp gây chiến ở Sài-gòn. Sáng ngày 23-9-45, đồng bào Hà-nội và các thị xã biết tin, nhân dân đổ ra các phố, tìm các phòng thông tin ngóng đợi tin tức ; gặp nhau, câu đầu miệng là hỏi về tin Sài-gòn.

Không khí rạo rực, hừng hực căm thù.

Mỗi một người đều như muốn có mặt ngay tại Sài-gòn để moi gan móc ruột quân thù đã dám tráo trở gây hấn ở Nam-bộ.

Trong lời kêu gọi đồng bào Nam-bộ ngày 26-9-45, Hồ Chủ tịch đã thể hiện lòng tha thiết của đồng bào toàn quốc với Nam-bộ :

« ... Tôi chắc và đồng bào Nam-bộ cũng chắc rằng Chính phủ và đồng bào toàn quốc sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà... ».

Cũng ngày 26-9-45, Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt-nam kêu gọi đồng bào toàn quốc « hãy

ủng hộ phong trào đấu tranh oanh liệt của đồng bào Nam-bộ » và đặt ra nhiệm vụ cho toàn dân là phải « huy động lực lượng toàn quốc để chuẩn bị một cuộc trường kỳ kháng chiến rất mãnh liệt và một bất hợp tác triệt để... ».

Không những ngay từ những ngày đầu kháng chiến, miền Bắc đã dồn lực lượng vào ủng hộ miền Nam, mà sau đó công cuộc ủng hộ kháng chiến miền Nam đã trở thành một công tác thường xuyên và chủ yếu của miền Bắc.

Trong bài hiệu triệu « Ủng hộ cuộc kháng chiến Nam-bộ » của ông Võ Nguyên Giáp đọc ngày 17-1-46 ở Hà-nội, ông đặt rõ ràng vấn đề : «... Nói tóm lại, công cuộc chuẩn bị trường kỳ kháng chiến và tiếp viện miền Nam là công việc trọng tâm trong lúc này, công việc trọng tâm của Chính phủ và của toàn dân. Đồng bào chúng ta phải trút toàn lực vào đó. Hy sinh hết thảy vì kháng chiến. Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam ».

Ủng hộ cuộc kháng chiến miền Nam còn là một công tác đảm bảo sống còn cho chúng ta lúc đó.

Nếu chúng ta không tăng viện kịp thời cho miền Nam, thì không những miền Nam có thể nguy, mà một khi đã đứng vững ở miền Nam, bọn Pháp sẽ đổ bộ vào miền Bắc, nạn chiến tranh có thể lan tràn đến toàn quốc.

Tình hình miền Bắc lúc đó rất phức tạp. Từ 16º trở ra, quân đội Tưởng Giới Thạch chiếm đóng và bám vào quân đội này là bọn Quốc-dân đảng và một bọn tay sai đang cố thực hiện âm mưu

biến miền Bắc thành một bộ phận đất đai của bọn quân phiệt Tưởng Giới Thạch. Nền kinh tế tài chính gặp nhiều khó khăn; về quân sự, ta chưa đủ thời gian để chuẩn bị trường kỳ kháng chiến. Nói tóm lại, ta phải tranh thủ thời gian để củng cố lực lượng miền Bắc về mọi mặt.

Nếu quân đội Pháp rảnh tay được đôi phần ở miền Nam mà đổ bộ vào miền Bắc, thì như thế là bên cạnh quân đội Tưởng Giới Thạch, trông thêm vào cổ ta một quân đội chiếm đóng thứ 2. Có thể là giữa quân đội Pháp và quân đội Tưởng Giới Thạch có mâu thuẫn nhất thời, nhưng rất có thể là hai quân đội đó sẽ hiệp lực để quản trị nước ta và nước ta sẽ ở dưới quyền quản trị quốc tế! Mà như vậy, thì rõ ràng là nền độc lập của ta không còn nữa.

Ủng hộ cuộc kháng chiến miền Nam là để dìm chân quân đội Pháp ở trong đó để tranh thủ thời gian củng cố miền Bắc, chuẩn bị một cuộc trường kỳ kháng chiến, giữ vững nền độc lập của ta.

Lòng dân miền Bắc sôi sục căm thù vì những hành động dã man của quân Pháp ở Nam-bộ; tình yêu thương gắn bó giữa đồng bào Bắc Nam tha thiết hơn lúc nào hết; mọi tầng lớp, mọi người, già trẻ, trai gái, giàu nghèo sẵn sàng hy sinh cho Nam-bộ, cho miền Nam để bảo vệ lấy nền độc lập của Tổ quốc.

Vấn đề đặt ra là phải tổ chức làm sao cho nhân lực, vật lực ở miền Bắc kịp thời đưa vào được miền Nam.

A— CÁC ĐOÀN QUÂN NAM TIẾN

Muốn tổ chức các đội quân Nam tiến, phải lo đến hai vấn đề: người và vũ khí.

Về người, ta không thiếu vì thực ra lúc đó, phàm đã là một người công dân Việt-nam, ai cũng muốn được vinh dự đi vào Nam tác chiến...

Cụ bà Cao Xuân Tảo, quán tỉnh Nghệ-an, có 4 con trai đều cho cả vào Vệ quốc đoàn. Được tin hai người con của bà lên đường vào Nam-bộ, bà thân hành từ Nghệ-an vào yết kiến Ủy ban nhân dân Thừa-thiên, nguyện xin chịu hết các khoản phí tổn cho bốn người con trai trong khi tòng ngũ.

Tại một cuộc nói chuyện về tình hình kháng chiến Nam-bộ ở Bí-giang (Quảng-yên), một cụ già đề nghị: « Nhờ các anh nói với thượng cấp rằng tôi là Vũ Văn Giắc, năm nay 72 tuổi, xin đi vào Nam-bộ đánh nhau với quân địch vì xét mình tôi còn khỏe lắm. Tôi là một tay thiện xạ, thường năm nào cũng bắn được hươu nai luôn; chính tay tôi đã bắn được hai con hổ, bây giờ tôi chỉ muốn bắn giống thực dân là vui thích nhất. »

Ngày 10-11-45, 300 viên chức Hà-nội tình nguyện tòng quân đi Nam-bộ, trong số đó già có, trẻ có — từ 58, 52 tuổi đến 20 tuổi, — công chức cao cấp có, sơ cấp có, từ các y khoa bác sĩ đến tùy phái.

Ngày 17-1-46, đúng vào ngày rằm tháng chạp âm lịch, hai thượng tọa Nguyễn Châu và Giác Thuyên ở Đông-triều vào yết kiến Hồ Chủ tịch để xin phép cho một trung đội toàn sư tăng được vào Nam-bộ để giết quân xâm lăng. Trung đội này

thuộc về đệ tứ chiến khu, đã hoạt động trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và đã được huấn luyện về quân sự.

Riêng đối với thanh niên và thanh nữ, thì việc được đi vào chiến đấu trong Nam không những là một nhiệm vụ mà còn là một vinh dự.

Các cơ quan tuyên truyền, các đoàn thể phải tìm nhiều cách giải thích để thanh niên thấy rằng ở ngoài Bắc cũng cần có lực lượng để chuẩn bị trường kỳ kháng chiến, chứ không phải nhất thiết là mọi người phải vào Nam hết, nhưng ở nhiều trường hợp vẫn không làm yên tâm được các thanh niên đòi đi tác chiến ở miền Nam.

Ngày 13-12-45, tại trụ sở huyện Can-lộc Hà-tĩnh, có cuộc tuyển mộ một số tự vệ chiến đấu để xung vào đơn vị Vệ quốc đoàn đi vào Nam-bộ, nhiều người đang cày cấy ngoài đồng nghe tin vội vàng quăng cày bỏ trâu đâm bổ lên huyện, nằng nặc đòi xin đi.

Trong việc cử các đơn vị chiến đấu đi vào Nam, chúng ta cũng phải chú ý đến cả chất lượng; một phần các học sinh tốt nghiệp ở các trường quân chính ra được cử vào Nam chiến đấu, một số các đơn vị đã từng chiến đấu trên khu giải phóng, đi vào Nam. Các đơn vị ấy đã lập những chiến công lừng danh trên chiến trường miền Nam, như đơn vị Nam Long...

Ngoài ra, một số binh sĩ Việt-nam ở Vân-nam, ở Thượng-hải hoặc ở Pháp về, cũng xung phong đi Nam; có người xa vắng quê hương hàng chục

năm, nhưng khi trở về thăm nhà được vài ngày, đã vội vàng xung phong đi Nam-bộ, phần lớn các anh em cựu binh sĩ này, kinh qua chiến đấu và vốn sẵn có kinh nghiệm tác chiến của bản thân, đã trở thành những cán bộ quân sự xuất sắc của ta.

Như vậy là về số lượng chiến binh và về cán bộ để tăng viện cho miền Nam, ta không thiếu.

Nhưng mua sắm vũ khí đạn dược để trang bị cho các đơn vị vào Nam là một vấn đề khó.

Đồng bào, chiến sĩ miền Nam thiết tha đợi chờ vũ khí đạn dược từ miền Bắc đưa vào:

Ai đi về Bắc, tôi xin nhắn
Mua nhiều súng đạn gửi vào Nam.

Trước và sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám, ta tước được một số vũ khí của phát-xít Nhật, nhưng số súng đạn đó vẫn rất ít ỏi và cũng phải để trang bị các đơn vị có nhiệm vụ giữ gìn miền Bắc; một vài công binh xưởng của ta được thành lập, nhưng số súng đạn sản xuất ra chưa được là bao nhiêu.

Đồng bào ở trong nước và ở ngoài nước ủng hộ tiền, vải lương thực... thì có sẵn, nhưng đạn dược và vũ khí không có để ủng hộ; có kỹ nghệ gia như ông Nguyễn Văn Phụng ở Hải-phòng, đã cùng với anh em công nhân ủng hộ hai nghìn quả lựu đạn; ở nhiều tỉnh có phong trào các em thiếu nhi và phụ lão đi nhặt vỏ đạn, đầu đạn để gom góp gửi ủng hộ miền Nam; Việt-kiều ở Lào cử người đi ngoại quốc mua vũ khí để trang bị cho các đội quân Việt kiều và gửi một số vào Nam.

Tuy vậy số vũ khí đạn dược ở các nguồn cung cấp trên không được là mấy.

Vũ khí để trang bị cho các đơn vị Nam tiến vẫn thiếu; có những cây súng trường chỉ kèm theo độ 10 viên đạn; có những khẩu liên thanh chỉ có chừng 100 viên đạn!

Nguồn cung cấp vũ khí dồi dào nhất lúc đó lại là quân đội Tưởng Giới Thạch; một trong những công việc cần thiết của các sĩ quan cao cấp, trung cấp và sơ cấp, cho đến cả các hạ sĩ quan là làm sao lấy được súng đạn để bán cho ta; súng đạn đổi lấy tiền, lấy vàng, thuốc phiện, v.v... Giá súng đạn, lúc có đơn vị quân Tưởng Giới Thạch sắp về nước, là lúc hạ, vì quân Tưởng Giới Thạch thích đem về nước vàng, tiền hoặc thuốc phiện hơn là vũ khí đạn dược. Việc kiểm soát của các đơn vị cảnh bị mà chặt chẽ thì giá súng đạn lại cao vọt lên; tuy vậy lúc nào nguồn cung cấp súng đạn này vẫn đều đều có.

Ở các tỉnh, các thị trấn, nơi nào có quân Tưởng Giới Thạch đóng, là ta có tổ chức mua vũ khí đạn dược.

Ngoài số vũ khí đạn dược của chính đơn vị mà họ đem bán cho ta, quân đội Tưởng Giới Thạch còn đem bán số vũ khí đạn dược mà họ tước của quân đội Nhật.

Với vũ khí mua được hoặc của công binh xưởng ta làm ra, hoặc của đồng bào quyên góp, các đội quân miền Bắc dồn dập Nam tiến.

Ngay từ tuần lễ đầu cuộc chiến tranh ở Nam-bộ, ngoài Bắc đã gửi quân vào, rồi tiếp đó, Bắc-

bộ gửi mấy chi đội (1) Quân giải phóng, Thanh-hóa gửi đi một chi đội, Nghệ-an gửi một tiểu đoàn, Hà-tĩnh một tiểu đoàn, Huế gửi vào mấy (2) chi đội, thành phố Đà-nẵng với dân số trên dưới bốn vạn cũng gửi vào một đại đội, Quảng-nam cũng gửi đi mấy chi đội, riêng Quảng-ngãi gửi vào đến 10 chi đội tức là từ 15.000 đến 20.000 quân, đến nỗi ở Quảng-ngãi trong nhiều làng không còn bóng thanh niên nữa.

Trong những tháng cuối năm 1945, lúc đó mặt trận bao vây Sài-gòn Chợ lớn của ta đã vỡ, quân Pháp tràn lên Tây-nguyên và nam phần Trung-bộ, tình hình miền Nam đen tối, việc gửi quân tiếp viện vào Nam lại càng cấp bách. Không ngày nào là không có chuyến tầu chở quân Nam tiến, không chuyến tầu nào vào Nam là không có quân Nam tiến.

Bộ đội Nam tiến đi qua đâu là có sự đón tiếp tưng bừng ở đó, dân chúng họp nhau đi đón tiếp và mang quà bánh úy lạo, các em nhi đồng thấy bộ đội đi qua, chạy vội về nhà xin cha mẹ tiền hay bổ ống được bao nhiêu cũng dốc ra hết đem tặng các chiến sĩ Nam tiến, có em không có gì xách cả lồng chim hoặc lồng chuột bạch ra để biếu các anh, nói là để các anh ngoài mặt trận chơi giải trí lúc rỗi việc; có em nhỏ đi bán bánh chưng còn 13 chiếc mang tặng cả anh em bộ đội tuy biết rằng cho đi là em phải nhịn đói. Anh em chiến sĩ không

---

(1) Số lượng một chi đội bằng độ một trung đoàn từ 1.500 đến 2.000 quân.

(2) Hiện nay, chưa có tài liệu nói rõ là bao nhiêu chi đội.

nhận, em rưng rưng nước mắt, có vẻ lấy làm tủi nhục vì quà của em không đắt.

Người hậu phương muốn gửi vào người chiến sĩ Nam tiến lòng thương yêu của mình đối với miền Nam. Người chiến sĩ Nam tiến qua mối tình nồng nhiệt của đồng bào, càng thêm quyết tâm giết giặc.

Các chiến sĩ Nam tiến không phụ lòng mong mỏi của đồng bào. Các đơn vị Nam tiến đã lập những chiến công lừng lẫy, đã chặn tay giặc Pháp đã dìm chân chúng trên chiến trường miền Nam. Các chiến sĩ Nam tiến đã đem xương máu để củng cố tinh đoàn kết Trung Nam Bắc, đã làm cho đồng bào miền Nam thấy rằng trong cuộc chiến đấu chống quân thù, họ không cô độc.

«Các đơn vị Nam tiến đã góp phần công lao to lớn vào công cuộc tranh thủ độc lập và thống nhất Tổ quốc!» (trích diễn văn của ông Võ Nguyên Giáp nhân dịp đầu năm dương lịch 1946).

B — VẬT LỰC ĐỔ DỒN VÀO MIỀN NAM

Đưa được vào Nam những đơn vị tiếp viện, dù chỉ mới trang bị đến mức tối thiểu, là một cố gắng đặc biệt của Chính phủ và toàn dân. Nhưng miền Nam ở trong tình trạng thiếu thốn khủng khiếp: thiếu vải, thiếu thuốc, thiếu sách báo...

Ở các quân y viện, sự chăm sóc của bác sĩ, y tá, cứu thương có thừa, nhưng thiếu thuốc, thiếu màn chăn... Trên chiến trường Tây-nguyên,

có những chiến sĩ ngày Tết không dám vào nhà dân, vì chỉ có một chiếc quần đùi đã rách.

Miền Bắc, ngoài vũ khí đạn dược và các đơn vị bộ đội, còn phải luôn luôn tăng viện cho miền Nam quần áo, thuốc men, sách báo; đó không những chỉ là một nhiệm vụ mà còn là một vinh dự cho miền Bắc.

Mở đầu cho phong trào ủng hộ Nam-bộ, là Tuần lễ văn hóa từ chủ nhật 7-10-45 đến 14-10-45 ở thủ đô Hà-nội. Trong bảy ngày, từ buổi khai mạc qua những ngày «nghề tự do», «ngày báo chí», «ngày âm nhạc», v.v... không ngày nào là các gian hàng của Tuần lễ văn hóa thưa người.

Ngày chủ nhật 14-10-45 là «ngày tôn giáo» và cũng là ngày cuối của Tuần lễ văn hóa. Từ sáng sớm, tại các đền chùa, chuông thỉnh từng hồi cho đến 8 giờ sáng và sau đó các thiện nam tín nữ dự lễ cầu siêu cho hương hồn của các chiến sĩ trận vong ở miền Nam; tại các nhà thờ, chuông reo lên từng hồi và các tín đồ giáo hữu làm lễ cầu kinh ủng hộ chiến sĩ Nam-bộ. Trong lúc đó thì hầu hết dân thủ đô đổ xô đến đài kháng chiến: công thương góp nhiều, tiểu thương góp ít, các bà nội trợ bớt tiền chợ, các trẻ em nhịn quà, để cúng vào đài kháng chiến. Kết quả mỹ mãn của Tuần lễ văn hóa là cái đà đẩy cho phong trào ủng hộ kháng chiến Nam-bộ lên cao.

Ngày 17-10-45 tại hầu hết các thành phố miền Bắc, Phụ nữ cứu quốc đi từng nhà xin những bó sợi nhỏ, những cuộn len con để đan quần áo gửi vào Nam-bộ, trong mấy ngày mà chỉ riêng tại

Hà-nội đã thu được 5842m vải và lụa, 149 cân len và sợi, 1212 chiếc quần áo, 34.251 đồng v.v...

Cũng ngày 17-10-45, ở chùa Quán Sứ, nhân dịp tổ chức lễ Hạnh nguyên, với mục đích đoàn kết các lực lượng lương giáo nhằm tăng cường cuộc ủng hộ kháng chiến Nam-bộ, có một bữa cơm chay vào lúc 6 giờ chiều do Vĩnh Thụy (lúc đó là cố vấn Chính phủ) chủ tọa. Đến giờ chót được tin các đại biểu công giáo, trong đó có cụ Ngô Tử Hạ, cũng đến dự lễ Hạnh nguyên, Hồ Chủ tịch rất vui mừng và mặc dù không báo trước cho ban tổ chức biết, Hồ Chủ tịch nhất định đến dự bữa tiệc cơm chay.

Sang tháng 11-45, toàn quốc tiến tới tổ chức ngày kháng chiến.

Ngày 5-11-45, thủ đô Hà-nội tổ chức ngày kháng chiến. Phố xá tưng bừng ngay từ sớm. Trước cửa mỗi nhà, trên xe tay, xe bò, xe đạp, ô-tô, trên những gánh hàng rong, không một chỗ nào, một góc phố nào là không có những khẩu hiệu: « Cương quyết giành độc lập » và « Ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam-bộ ». Người đi ngoài phố, người trong nhà trên cánh tay đều mang ba chữ « Quyết kháng chiến ». Ý chí của mọi người muốn được sống tự do, muốn độc lập nổi bật trên những mảnh giấy, những băng vải căng dán khắp mọi chỗ mọi nơi!

Hà-nội như qua một ngày khởi nghĩa thứ hai. Từ 9 giờ đến 10 giờ sáng, tại Nhà hát lớn, tại khắp các trụ sở, đồng bào cán bộ họp mít-tinh để nói

chuyện và nghĩ đến cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào miền Nam.

Trong bài nói chuyện ở Nhà hát lớn, Hồ Chủ tịch kêu gọi :

... Gần tháng rưỡi nay, thực dân Pháp hoành hành trong Nam-bộ. Đồng bào Nam-bộ đang hy sinh tranh đấu một cách oanh liệt vô cùng...

... Vậy toàn quốc đồng bào ta, Nam-bộ thì ra sức kháng chiến, Trung-bộ và Bắc-bộ thì ra sức giúp đỡ đồng bào Nam-bộ và đề phòng... (1)

Đồng bào Nam-bộ, qua bức điện tín của ông Phạm Văn Bạch, đã đáp những lời thống thiết của Hồ Chủ tịch trong ngày kháng chiến :

... Nam-bộ đã được nghe những diễn văn thống thiết của Trung ương trong ngày Kháng chiến toàn quốc. Từ các mặt trận đến hậu phương, đồng bào Nam-bộ đều được nâng chi chiến đấu với sự ủng hộ triệt để của Bắc-bộ và Trung-bộ, chúng tôi tin tưởng ở sự thắng lợi cuối cùng với sức lực của Việt-nam thống nhất, với sự đoàn kết chặt chẽ của dân chúng toàn quốc, hy sinh và sẵn sàng kháng chiến .. Tuy đã bị Anh, Nhật, Pháp chiếm nhiều châu thành, toàn bộ đã dự bị quyết chiến tùy theo địa thế và binh khí hiện tại. Rất tin ở sự chỉ huy kháng chiến của Trung ương... Nam-bộ tuân theo tiếng gọi của Hồ Chủ tịch hiểu rằng thực lực của Việt-nam sẽ định đoạt số phận của Việt-nam, đồng bào Nam-bộ sẽ chiến đấu tới cùng, vì biết rằng nếu Pháp trở lại thì không bao giờ tự do, công lý và

---

(1) *Cứu quốc* 7-11-45.

nhân đạo được phô trương và thực hành trên đất Việt...(1)

10 giờ sáng, tiếng còi Nhà hát lớn vừa rú lên, trong nhà những người đang ăn ngừng đũa bát, người làm việc ngừng tay, ngoài đường xe đang chạy dừng bánh, người đang đi dừng chân, ai nấy ngoảnh về phương Nam im lặng. Im lặng, cả thủ đô đang hoạt động, tiếng máy, tiếng xe, tiếng chân đi, tiếng nói ồn ào nhộn nhịp bỗng chốc im bặt! Mạch lòng của những người công dân yêu nước dốc chảy về Nam-bộ.

Tin ngày kháng chiến toàn quốc, từ các tỉnh đưa về làm nức lòng đồng bào thủ đô; tại Hà-đông hơn 10 vạn dân chúng kéo về tỉnh lỵ để tham dự ngày kháng chiến toàn quốc. Ở Đa-phúc (Phúc-yên) trong cuộc mít-tinh «Ngày kháng chiến», hàng ngàn người xin đầu quân vào Nam-bộ. Thái-nguyên, Vĩnh-yên, Lạng-sơn, Hải-phòng... đâu đâu, mọi tầng lớp nhân dân đều biểu lộ lòng thiết tha đối với miền Nam...

Từ một xóm nhỏ, thôn Hoàng-xá Hà-đông, các em nhỏ viết thư lên Hồ Chủ tịch:

Cụ Hồ yêu quý,

Chúng con là nhi đồng làng Hoàng-xá, phủ Đội Bình, tỉnh Nguyễn Trãi (Hà-đông) xin thưa với Cụ mấy lời: chúng con vừa diễn kịch thu được 200 đồng, đáng nhẽ chúng con mua sách báo, tranh ảnh chơi chung; nhưng chúng con thấy bọn Pháp đang

---

(1) *Cứu quốc 7-11-45.*

xâm lấn Nam-bộ, nên chúng con không muốn tiêu dùng, chúng con xin nhờ Cụ mua đạn gửi vào cho dân quân Nam-bộ bắn vào đầu quân giặc...

Chúng con,

Nhi đồng làng Hoàng-xá (1)

Dân làng Xuân-cầu, Văn-giang, Bắc-ninh giảm lệ «ăn gạo mới» được 1.000 đồng gửi ủng hộ chiến sĩ Nam-bộ; tỉnh ủy Quảng-nam nhịn ăn buổi trưa để lấy tiền ủng hộ Nam-bộ; ở Hòa-bình, có nơi đồng bào Mường phải xôi đùm cơm nắm đi ba ngày đường để về tỉnh dự ngày kháng chiến; ở Sơn-la đồng bào Thái Mèo ở xa chưa về kịp, yêu cầu đừng khóa sổ quyên vội để còn kịp mang vàng bạc về; từ Vạn-tượng (Lào), tin về cho biết: ngày 5-11 toàn thể Việt kiều tổ chức ngày kháng chiến, các công sở đều đóng cửa.

Kiều bào ở Quảng-châu-loan gửi về ủng hộ Nam-bộ một hòm đựng 35.141 đồng Đông-dương, 2.000 đô-la Thượng-hải, 5 chiếc nhẫn vàng v.v...

Cũng nhân dịp ngày kháng chiến toàn quốc, ông Võ Nguyên Giáp tuyên bố:

... Tôi xin thay mặt Chính phủ nói cho quốc dân biết, sự tiếp viện Nam-bộ là một trong những công việc quan trọng bậc nhất của Chính phủ, nó bao quát cả mọi mặt, người và vật, chính trị và quân sự, và ngay từ ngày đầu 23-9, Chính phủ đã có những chỉ thị rõ ràng về chính trị và quân sự cho Ủy

---

(1) *Cứu quốc* ngày 30-11-45.

ban Nam-bộ, rồi từ đó đến giờ, sự liên lạc ngày càng mật thiết, sự tiếp viện càng tăng gia...(1).

Sau ngày «kháng chiến toàn quốc» 5-11-45, phong trào ủng hộ Nam-bộ thành một phong trào thường xuyên và càng ngày càng lên cao.

Từng ngày, từng địa phương, ở mỗi cá nhân, ở mỗi tổ chức quần chúng, nảy ra những sáng kiến ủng hộ cuộc kháng chiến Nam-bộ.

Từ cuối tháng 11-45 sang tháng 12-45 ở Hà-nội thành lập phòng Nam-bộ để thống nhất và đẩy mạnh phong trào ủng hộ Nam-bộ.

Theo sau phòng Nam-bộ ở thủ đô, tại các tỉnh, ủy ban ủng hộ chiến sĩ Nam-bộ được thành lập.

Việt kiều ở Lào tại 3 thị trấn Thà-khẹt, Vạn-tượng, Sa-va-na-khét cũng thành lập ủy ban ủng hộ Nam-bộ.

Ở các địa phương, các khu phố, các đoàn thể nhân dân và từng người thi đua sáng kiến ủng hộ Nam-bộ; nơi thì tổ chức kịch, nơi tổ chức tiệc trà, có đơn vị tự vệ nhịn ăn để lấy tiền ủng hộ, nhiều gia đình bỏ ăn uống vào những dịp hiếu hỉ để trích tiền ra ủng hộ, có người bán nhà lấy tiền ủng hộ, một số công chức bớt hẳn tiền lương tháng ra ủng hộ.

Sang đầu năm 1946, tình hình chiến sự ở miền Nam trở nên nghiêm trọng: từ tháng 10-45 trở đi sau khi nhận thêm tiếp viện, quân Pháp phá vỡ vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn, đánh tràn ra các tỉnh,

---

(1) *Cứu quốc* 6-11-45.

hầu hết các thị trấn Nam-bộ bị chiếm đóng, quân Pháp lên Tây-nguyên, và ngày 31-1-46, chúng chiếm Nha-trang, chiến tranh lan tràn đến nam phần Trung-bộ.

Nếu quân Pháp có thể rảnh tay ở miền Nam, thì chúng có thể tiến đánh ra Bắc! Nguy cơ chiến tranh đe dọa toàn quốc, miền Bắc chúng ta vừa tổng khởi nghĩa được vài tháng, nạn đói đang hoành hành, cần tranh thủ thời gian, thời gian càng dài càng hay, để củng cố miền Bắc về mọi mặt.

Đứng trước tình hình đó, việc tăng viện cho miền Nam trở nên bức thiết, mọi người thông cảm thấm thía rằng ủng hộ miền Nam tức là trực tiếp bảo vệ quyền lợi bản thân, quyền lợi gia đình và Tổ quốc.

Nhân dịp Tết Nguyên đán 1946, trong thư chúc Tết gửi các chiến sĩ ở mặt trận và đồng bào toàn quốc, Hồ Chủ tịch biểu lộ tấm lòng tha thiết với miền Nam(1):

Hỡi các chiến sĩ yêu quý!

Trong khi đồng bào đốt hương trầm để thờ phụng tiền nhân, thì các bạn đốt thuốc súng để giữ gìn Tổ quốc, trong khi đồng bào đốt pháo mừng xuân thì các bạn nổ súng chống địch. Các bạn hăng hái chống địch để đồng bào được an toàn mừng xuân. Vậy nên đồng bào quyết không bao giờ quên công lao các bạn. Trong ba ngày Tết, đồng bào ai cũng đoàn tụ sum vầy chung quanh những bình hoa mâm bánh,

---

(1) *Cứu quốc 29-1-46.*

còn các bạn thì chịu ăn gió nằm mưa lạnh lùng ở chốn sa trường. Song hình dung các bạn thì ấm áp trong lòng của mỗi quốc dân...

Bao giờ kháng chiến thành công
Chúng ta cùng uống một chung rượu đào.
Tết này ta tạm xa nhau,
Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy.

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hôm nay là mồng một Tết, ngày Tết đầu tiên của nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa... Năm mới đồng bào ta sẽ phấn đấu cho một đời sống mới ai cũng góp lực lượng vào cuộc kháng chiến lâu dài để làm cho nước hoàn toàn độc lập...

Lòng thiết tha của Hồ Chủ tịch cũng là lòng thiết tha của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

Mỗi người, mỗi đoàn thể dường như thấy rằng mình chưa đem hết khả năng để giúp đỡ Nam-bộ.

Ông Trần Doãn Cang, một nông dân nghèo ở xã Linh-quy huyện Can-lộc, Hà-tĩnh, có một người con xung phong vào Nam-bộ tử trận ở Ban-mê-thuột, dân trong xã quyên giúp ông một số tiền là 20 đồng, ông rất đau xót, nhưng ông thấy rằng mới gửi được một đứa con vào Nam còn chưa đủ, cho nên ông lấy số tiền dân làng giúp ông, thêm vào đó 10 đồng để ủng hộ cả vào quỹ Nam-bộ.

Ngày 23-1, anh em kéo xe ở một phố huyện nhỏ là phố Nam-am, Vĩnh-bảo, Hải-dương, gửi thư lên Hồ Chủ tịch (1):

---

(1) *Cứu quốc* 24-1-46.

Thưa Cụ, chúng con là lao động làm nghề xe tay ở phủ Vĩnh-bảo, phố Nam-am, từ khi Chính phủ Dân chủ Cộng hòa giành được quyền độc lập, chúng con rất lấy làm sung sướng...

Thưa Cụ, chúng con gom góp được số tiền 50 đồng để dâng các chiến sĩ Nam-bộ, gọi là có chút quà để tỏ lòng biết ơn của chúng con với chiến sĩ...

Cũng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ban chấp hành công nhân cứu quốc miền Bắc, trích ở quỹ ra một số tiền là 5.000 đồng để ủng hộ miền Nam và ra chỉ thị cho các chi hội các tỉnh, thành mở ngay một cuộc lạc quyên trong công nhân để lấy tiền, thuốc, chăn, quần, áo gửi giúp các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Trong những ngày Tết dương lịch và Tết Nguyên-đán, đồng bào luôn luôn nhớ đến chiến sĩ miền Nam; từ những người nghèo khổ cho đến các nhà hằng tâm hằng sản không ai là không đóng góp phần của mình vào công cuộc kháng chiến.

Anh em công nhân miền Bắc, trong một bức thư gửi các chiến sĩ ngoài mặt trận nhân dịp Tết, viết:

Các chiến sĩ thân mến,

Mặc dầu thất nghiệp đến 2/3 và đời rét thiếu thốn đủ điều, chúng tôi cũng cố sức gom góp đồng lương ngày Tết để giúp đỡ các bạn.

Hiệp định sơ bộ ký ngày 6-3-46 quy định phải đình chiến ở miền Nam, nhưng quân Pháp vẫn tiếp tục gây hấn!

Lòng công phẫn của nhân dân toàn quốc càng lên cao, song song với làn sóng mit-tinh, biểu tình phản đối thái độ phản phúc của giặc Pháp, phong trào ủng hộ miền Nam lại càng tăng cường.

Phái đoàn đại biểu Việt-nam ở Đà-lạt liên tục đấu tranh đòi: «Trước hết là phải bàn đến việc đình chiến hẳn ở Nam-bộ».

Ông Dương Bạch Mai, đại biểu Nam-bộ tuyên bố trong một cuộc hội họp ở Hội nghị Đà-lạt chiều ngày 3-5-46:

...Tôi là một đại biểu Việt-nam quê ở Nam-bộ, nên tôi tha thiết với vấn đề đình chỉ cuộc chiến đấu ở Nam-bộ. Tôi là một đại biểu của dân chúng Sài-gòn và hiện nay tôi vẫn là chiến sĩ trung thành của Nam-bộ. Như vậy là tôi có đủ danh nghĩa để nói về một vấn đề mà tôi biết tường tận.

Một lần nữa tôi nhắc lại rằng việc ngăn cản giòng máu của hai dân tộc khỏi chảy là việc khẩn cấp, quan trọng hơn hết thảy. Muốn tiếp tục cuộc chiến đấu ở Nam-bộ là muốn nuôi cho cái mầm thù ghét tồn tại mãi, là phản quyền lợi của hai dân tộc Việt — Pháp (1).

Cũng trong buổi họp này, ông Võ Nguyên Giáp thiết tha nói: (2)

...Kỳ hiệp định 6-3-46 được hai tháng rồi mà vẫn chưa đình chiến ở Nam-bộ; nhiều võ quan cao cấp Pháp cũng đã công nhận cần đình chiến ngay. Cuộc chiến tranh ở Nam-bộ phải đình chỉ ngay. Không phải bằng cách tiếp tục những cuộc tiễu trừ

---

(1) (2) Cứu quốc 6-5-46.

mà người ta có thể khuất phục được quân đội Việt-nam ở Nam-bộ. Quân lính Việt-nam đã từng chiến đấu trong những trường hợp khó khăn hơn thế để giải phóng đất nước, thì nhất định chỉ nhận cuộc ngừng chiến trong công lý, trong danh dự. Nếu người Pháp không dùng những phương pháp thẳng thắn để đình chiến thì nhất định không bao giờ nhân dân Việt-nam ở Nam-bộ chịu khuất phục...

Tôi lớn tiếng nói ở đây như vậy và tôi nói có bằng chứng, lịch sử sẽ cãi cho chúng tôi.

Ở một buổi họp khác trong hội nghị Đà-lạt, ông Võ Nguyên Giáp cảnh cáo bọn thực dân (1):

... Nếu chẳng may, Nam-bộ bị cắt rời ra khỏi Việt-nam, thì trái tim của toàn thể dân tộc Việt-nam sẽ không bao giờ thôi ngậm ngùi than khóc cho số phận Nam-bộ và tất cả nghị lực của dân tộc Việt-nam sẽ hướng cả vào sự tranh đấu để kéo Nam-bộ trở lại trong khối Việt-nam thống nhất.

Hạ tuần tháng 5-1946, Phòng Nam-bộ ra bản kêu gọi :

Hỡi đồng bào Trung và Bắc-bộ,

Trên mặt giấy, chiến tranh bảo rằng đã dứt, song ngoài thực tế, tiếng súng ở Nam-bộ vẫn còn. Và giữa lúc đồng bào đang quây quần ấm áp trong gia đình ở ngoài này, thì máu đang chảy trong Nam-bộ. Bao nhiêu đau khổ đang hành hạ, dày xéo người Việt miền Nam. Đau không thuốc uống, bị

---

(1) *Cứu quốc* 16-5-46.

thương không thuốc trị, rét không đủ quần áo mặc, tài sản bị thiêu hủy, nền kinh tế bị kiệt quệ...

Trong những đau khổ thực tế, anh em Nam-bộ cần phải có những phương thuốc thực dụng.

Đồng bào chúng ta ở miền Nam cần gì?

Cần tiền bạc, thuốc men, quần áo, sách báo, ngoài ra lại rất cần những phương tiện khác để đối phó với sự khủng bố tàn nhẫn của quân Pháp.

Cánh cửa phòng Nam-bộ Trung ương luôn luôn mở rộng để đón tiếp những tấm lòng nhiệt thành, để nhận những sự giúp đỡ thiết thực bốn phương mà chuyển về cho chiến sĩ. Ở đây cách biệt xa xôi, đồng bào khó tưởng tượng được nỗi vui sướng của anh em chúng ta ở Nam-bộ một khi nhận được những món quà Trung Bắc.

Một tờ báo, một bức ảnh của Cụ Hồ, một quyển sách nhỏ cũng làm cho họ bồi hồi cảm động. Họ nhận trong những vật ấy tấm lòng tương ái của đồng bào, họ thấy trong những món quà ấy hình ảnh của quê tổ. Họ nuôi một lòng tin rất mạnh: tin ở tài đức của Hồ Chủ tịch, tin ở sự sáng suốt của Chính phủ trung ương, tin ở sự đoàn kết của đồng bào Trung Bắc. Và mặc dầu đang trải qua bao nhiêu cảnh khốn đốn điêu linh, tấm lòng tin tưởng kia vẫn không bị lung lạc.

Hơn 7 tháng nay đồng bào của chúng ta ở miền Nam đã đổ máu để bênh vực nền độc lập cho Tổ quốc, họ đã liều chết đem lại sự sống cho dân tộc. Sự hy sinh của họ, chúng ta ai mà không cảm phục biết ơn. Phương chi giữa lúc bọn phản động và nhóm phản quốc đang cổ động tuyên truyền để chia rẽ chúng ta, thì tình đoàn kết của chúng ta phải chặt chẽ hơn lên, hùng hậu hơn lên.

Một lần nữa chúng tôi nhắc rằng đồng bào ở Nam-bộ đang cần sự giúp đỡ thiết thực của đồng bào toàn quốc. (1)

Hưởng ứng lời kêu gọi đó, nhân dân miền Bắc tổ chức « Ngày Nam-bộ » vào ngày 9-6-46.

Các tầng lớp nhân dân khắp Trung Bắc-bộ, nhiệt liệt tham gia Ngày Nam-bộ, biểu dương ý chí cương quyết chiến đấu cho lãnh thổ được toàn vẹn.

Thủ đô Hà-nội suốt ngày 9-6 tưng bừng rộn rịp lạ thường: từng đoàn thiếu nữ đi các phố bán những chiếc quạt Nam-bộ để lấy tiền giúp đồng bào miền Nam, các tốp thiếu nhi chạy đi khắp nơi bán báo Nam-bộ... Kết quả đầu tiên Ngày Nam-bộ ở Hà-nội là 213.518đ,98 và một số lớn giày dép, quần áo...

Ngày Nam-bộ ở Kiến-an, anh em Vệ quốc đoàn nhịn hẳn một bữa lấy tiền ủng hộ; một em nhỏ ăn mặc rách rưới cầm lại một hào đưa cho các chị đi quyên ở bến ô-tô Kiến-an và nói một cách hồn nhiên: « Đây ! Em cúng vào quỹ Nam-bộ ! » Các chị thấy em rách rưới, thương hại bảo em: « Thôi để em ăn quà ! » Em tưởng các chị chê ít, mãi đến 9 giờ sáng, chờ khi xin thêm được hai hào nữa, em lại mang cả ba hào đến bỏ vào hòm quyên.

Ở huyện Kim-thành Hải-dương, anh em tự vệ chiến đấu bỏ tất cả tiền phụ cấp hàng tháng để ủng hộ...

---

(1) *Cứu quốc* 23-5-46.

Ở Hà-đông có những phụ lão bán ruộng cố thu để ủng hộ quỹ Nam-bộ.

Ở Hà-tĩnh, nhân «Ngày Nam-bộ», tổng biểu tình toàn tỉnh số người tham dự lên đến sáu mươi vạn.

Thiếu nữ tiền phong xã Phúc-tiến, Hưng-nhân (Thái-bình) không có cách nào khác để kiếm ra tiền, tổ chức nhau đi mò cua một tuần lễ để ủng hộ «Ngày Nam-bộ».

Rồi tiếp đến ngày 23-9-46, ngày kỷ niệm một năm cuộc kháng chiến Nam-bộ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội Liên hiệp quốc dân Việt-nam, đồng bào Trung, Bắc-bộ nhịn bữa cơm trưa ngày 23-9 để ủng hộ đồng bào Nam-bộ.

Tại Hà-nội chiều ngày 22-9-46, ba mươi vạn người dự cuộc mít-tinh ở Việt-nam học xá và tuần hành diễu qua khán đài tới hai tiếng đồng hồ; trong ngày 23-9, đồng bào thủ đô quyên góp mười lăm vạn đồng và hàng núi quần áo...

Lần này cũng như những lần trước, sáng kiến của đồng bào để ủng hộ cuộc kháng chiến miền Nam cũng như lòng yêu thương của đồng bào đối với miền Nam thật vô bờ: có người bớt tiền đám ma mẹ để ủng hộ; công nhân Ninh-bình, ngoài việc nhịn ăn, còn làm thêm giờ để lấy tiền ủng hộ; các anh em phạm nhân ở Sơn-tây cũng nhịn một bữa cơm để ủng hộ; người lái đò xã Bình-cách Đồng-quan, Thái-bình bỏ cả số tiền đò thu được trong ngày 23-9 để giúp vào quỹ Nam-bộ...

Trong phiên họp Quốc hội Việt-nam ngày 28-10-46, lúc ông Nguyễn Văn Tạo, đại biểu Nam-bộ,

nói đến những cảnh đau thương tang tóc ở miền Nam, có đại biểu Quốc hội thấy Hồ Chủ tịch nhiều lần rút khăn tay để lau nước mắt ; trong lúc đó thì tại một chiến trường xa xôi ở Nam-bộ, các chiến sĩ quây quần chung quanh máy phát thanh, nghe tin Hồ Chủ tịch nghẹn ngào ôm hôn ông Nguyễn Văn Tạo, thấm thía với lòng thương mến của Hồ Chủ tịch, các chiến sĩ cũng rưng rưng nước mắt.

Hình ảnh này chính là biểu hiện lòng thiết tha của đồng bào Trung Bắc với đồng bào miền Nam. Nam-bộ, như lời Hồ Chủ tịch nói, là thịt của thịt Việt-nam, là máu của máu Việt-nam, cho nên khi thực dân Pháp dụng đến Nam-bộ, đến miền Nam là chúng va vào cả khối đoàn kết của toàn dân Việt-nam, xúc phạm đến tinh cảm đến lẽ sống còn của dân tộc Việt-nam.

Nhân dân Trung Bắc-bộ gửi người, gửi của vào miền Nam, chính là để tự vệ. Tiếp viện của miền Bắc không những chỉ khuyến khích đồng bào, chiến sĩ miền Nam, mà thực sự còn là yếu tố thúc đẩy cuộc kháng chiến ở miền Nam lớn lên, dìm chân quân Pháp hơn một năm để miền Bắc tranh thủ đủ thời gian củng cố lực lượng chuẩn bị cho cuộc trường kỳ kháng chiến sau này.

CHƯƠNG IV

TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT, KIÊN QUYẾT VÀ ANH DŨNG CHIẾN ĐẤU

Chiến tranh nổ ra ở Nam-bộ, một nơi mà chúng ta có nhiều nhược điểm về chính trị cũng như về quân sự.

Về chính trị, phong trào miền Nam, sau những vụ đàn áp tàn bạo năm 1940, chưa kịp hồi phục ; rồi đến thời kỳ tổng khởi nghĩa thì lại có rất nhiều đảng phái vừa có màu sắc chính trị, vừa pha trộn màu sắc tôn giáo (Cao-đài, Hòa-hảo, v.v...) tranh chấp nhau quần chúng nhân dân, bộ đội ta ở miền Nam, phần lớn mới bắt đầu được xây dựng sau ngày nắm chính quyền, vũ khí thiếu thốn, cán bộ ít, kinh nghiệm non, số lượng rất ít so với Trung và Bắc-bộ, về địa thế lại là một nơi đồng ruộng bằng phẳng, giao thông thuận tiện, rất lợi cho các bộ đội cơ giới hóa nhưng lại bất lợi cho hoạt động du kích.

Ấy thế mà cuộc kháng chiến ở miền Nam đã bền bỉ dẻo dai, bộ đội và nhân dân miền Nam đã lớn lên trong kháng chiến ; thực dân Pháp dự tính

một tuần, một tháng, rồi một năm mà không thôn tính được miền Nam.

Không những thế mà thôi, miền Nam còn dìm chân giặc Pháp trong hơn một năm, để cho miền Bắc tranh thủ được thời gian củng cố lực lượng cho cuộc trường kỳ kháng chiến.

Yếu tố quan trọng làm cho cuộc trường kỳ kháng chiến ở miền Nam vừa oanh liệt vừa bền bỉ là : toàn dân đoàn kết, kiên quyết và anh dũng chiến đấu.

A – TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT, KIÊN QUYẾT CHIẾN ĐẤU

Trước ngày tổng khởi nghĩa và sau đó, tình hình chính trị ở Nam-bộ vẫn còn rất phức tạp; Mặt trận Việt-minh chưa nắm được ưu thế chính trị như ở Trung và Bắc-bộ, đảng phái rất nhiều, phe thân Nhật còn uy thế, phe thân Pháp vẫn còn, trong nội bộ các giáo phái Cao-đài, Hòa-hảo cũng chia làm năm bè bảy mối.

Nhưng tiếng súng xâm lăng bùng nổ ở Sài-gòn, trước nạn nước, mọi tầng lớp, mọi đảng phái (trừ một số nhỏ Việt gian thân Pháp) đoàn kết lại, triệu người như một, trai gái, già trẻ, công chức, nông dân, trí thức, điền chủ, kỹ nghệ gia, thương gia, Cao-đài, Hòa-hảo, Phật giáo, Công giáo, Bình-xuyên... răm rắp đứng vào hàng ngũ những người kháng chiến ; rồi thì người nhập hàng ngũ bộ đội tiến ra mặt trận, người ở các cơ quan hậu phương tận tâm công tác.

Có những nhà thương ở Sài-gòn, cả ban giám đốc cũng anh chị em y tá và lao công đều tham gia bộ đội. Cả đến một số điền chủ cũng nhận nuôi bộ đội tháng này qua tháng khác.

Đồng bào công giáo và phần lớn các cha cố đều tích cực tham gia kháng chiến đến nỗi giặc Pháp phải đạp lên dư luận, bỏ rơi mặt nạ lừa bịp phỉnh phờ của chúng, bắt hai cha Luật và Sảng để khủng bố tinh thần đồng bào công giáo, nhưng chính hành động của chúng lại làm cho đồng bào công giáo tăng thêm căm thù giặc, càng tích cực kháng chiến.

Có những bác sĩ, dược sĩ khi thấy giặc đến, tự tay châm lửa đốt nhà, rồi dem vợ con vào bộ đội; có những giáo sư ban ngày đi làm, ban đêm ở nhà giặt bông băng cho đội cứu thương; có những kỹ sư, luật sư, vợ con bị giặc bắt, vẫn quần ngắn áo cộc đi tác chiến.

Ở một làng có một phụ lão, đầu tóc bạc phơ, khi quân Pháp đến, cụ không chạy kịp, bọn Pháp dụ cụ ra lập hội tề trong làng, dọa không nghe sẽ bắn và giết cả vợ con, cụ đề nghị cho suy nghĩ độ dăm phút trước khi có ý kiến; giặc cởi trói, cụ quay về hướng bắc sụp lạy hai lạy miệng hô: «Việt-nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!» rồi ung dung bảo bọn Pháp xử bắn.

Tinh thần bất hợp tác với giặc, kiên quyết chiến đấu chống quân thù thấm vào từng người dân, do đó, bất cứ ở đâu, với điều kiện nào, người dân miền Nam cũng tìm cách chống giặc.

1.— CÁC CHỊ BÁN RAU Ở CHỢ BẾN THÀNH

Lệnh bất hợp tác với giặc của Ủy ban Nam-bộ được ban ra, tuy nhiên vẫn còn một số nhỏ Việt gian hám lợi lén lút bán lương thực cho giặc. Bọn này bị chị em Bình-xuyên coi nguy hiểm như giặc. Các chị gồng gánh rau đậu tới chợ, khi còn cách xa chợ chừng 20 mét, các chị rút lựu đạn trong những mớ rau ra, liệng vào phía những người đang buôn bán với Pháp... (1)

2. — ĐI HÀNH KHẤT, BÁN ĐẬU PHỤNG (2) RANG ĐỂ ĐÁNH GIẶC

Trong những ngày bao vây Sài-gòn—Chợ-lớn, nhân dân thì ít nhưng hành khất rất nhiều. Họ khỏe mạnh và mặt mũi sáng sủa, nhưng bề ngoài họ rách rưới và mặt mũi nhem nhuốc như đã đói nhiều ngày, họ lê la như để kiếm chác chút gì ăn khắp vỉa hè đầu phố. Nhưn thực ra họ là những thanh niên trong đội du kích đóng vai ăn mày để che mắt giặc. Ban ngày họ lê la dò la các địa điểm để ban đêm dẫn bộ đội và du kích đến tấn công. Giặc Pháp đã nhiều lần kinh hồn vì hành vi của những người mà nhân dân Sài-gòn gọi là các « ông hành khất ».

Các em nhỏ bán đậu phụng rang cũng xuất hiện đông như những người hành khất. Nhưng đây cũng là những thiếu niên tiền phong cải dạng. Các em mang trong mình súng lục con hoặc lựu

---

(1) *Cứu quốc* 20-11-45.
(2) Tức lạc rang.

đạn. Các em đi khắp thành phố miệng rao « đậu phụng rang », nhưng mắt thì lại cố dò xét, vì vậy các em thích bán phá xa nhất ở những nơi căn cứ quan trọng của giặc Pháp...

3.— NHỮNG GÁNH CHÈ « BỘT KHOAI »(1) QUẤY RỐI

Tối đến, các chị trong đội du kích, gánh chè bột khoai vào thành phố bán. Trong gánh hàng của các chị có một lọ dầu săng. Đến chợ Bến Thành, các chị đổ dầu ra đốt. Trông thấy chợ bắt lửa tất nhiên giặc Pháp đến tìm cách dập tắt. Nhưng chúng không đến được chợ ; các anh đi hộ vệ các chị chia ra từng tốp 7, 8 người đứng ở những ngã tư đi về lối chợ. Các anh hô lên những câu giặc thường nghe và hiểu « Chiến sĩ Việt-nam ! Tiến lên ! », Bọn Pháp tưởng quân ta đã đến ngay sát nách chúng, hốt hoảng chạy vào hầm núp, bắn vu vơ. Tiếng hô « Chiến sĩ Việt-nam ! Tiến lên ! » vẫn vang dều và chợ Bến Thành vẫn ngùn ngụt cháy.

4.— EM BÉ TRINH SÁT (2)

Em mới 11 tuổi, không biết tên em là gì. Phan-rang lúc đó bị quân giặc chiếm đóng. Quân ta nỗ lực tấn công đã tiêu diệt được một số khá lớn quân địch. Nhưng vẫn còn một toán giặc đầy đủ vũ khí, cố bám lấy thị xã Phan-rang. Em tình nguyện đi dò xét cho quân ta. Em đến được trại giặc nhưng

---

(1) Một thứ chè ở Nam-bộ nấu bằng bột sắn, miến Tàu, đường cát, v.v...

(2) Thuật theo báo *Cứu quốc* 20-12-45.

chẳng may bị lộ, em ném một quả lựu đạn giết được mấy tên giặc rồi trốn thoát về bản doanh quân ta. Ngay tối hôm đó, em đưa đường quân ta đánh úp giặc, khiến cả toán quân giặc giữ thị xã gồm Anh, Pháp, Nhật bị bắt sống hoặc bị tiêu diệt và ta giải phóng thị xã Phan-rang.

5.— MỘT NHÀ TU GIẾT GIẶC (1)

Bộ đội đã rút lui, nhưng muốn chặn quân địch lại, mình anh nấp vào bụi rậm với một khẩu liên thanh hạng nặng. Giặc xô tới, anh bắn ra. Cầm cự rất lâu. Hết đạn, anh ôm súng cắm đầu chạy. Giặc bắn theo như mưa, anh vẫn thục mạng vác súng chạy. Khẩu súng đại liên, lúc thường phải hai người khiêng mới nổi, vậy mà lúc đó, như có một sức mạnh phi thường thúc đẩy khiến anh cứ ôm súng mà chạy băng băng. Về tới căn cứ, anh trao súng cho ban chỉ huy rồi lui vào một góc. Người ta thấy anh lấy ở một chiếc túi con ra một cái chiêng, một cái mõ, một quyển kinh và một chuỗi tràng hạt: anh là một nhà tu hành. Anh kể: cha anh trước bị giặc Pháp giết. Không có cách báo thù, anh chán đời đi tu. Nay nước nhà được độc lập, thực dân Pháp quay lại cướp nước. Anh không thể cứ yên tâm tu hành: trước vì mất nước phải đi tu, nay nước nhà đã lấy lại được thì kẻ tu hành phải ra giữ nước.

B.— ANH DŨNG CHIẾN ĐẤU

Toàn dân đoàn kết kiên quyết chiến đấu cho nên từng giờ, từng ngày không những các chiến sĩ

---

(1) *Cứu quốc* 15-3-46.

bộ đội, du kích và đồng bào phát huy hàng nghìn sáng kiến giết giặc mà lịch sử cuộc kháng chiến ở miền Nam còn ghi không biết bao nhiêu là những gương anh dũng tuyệt vời.

Từ chị Tư giả vờ vào làng bị giặc Pháp chiếm, gánh nước để giặc trêu rồi ném lựu đạn giết sáu tên giặc và cùng chết với chúng, cho đến những anh cựu chiến binh gác ở trụ sở Ủy ban Nam-bộ, sau khi chiến đấu giết được một số giặc, hết đạn và chịu hy sinh đến người cuối cùng, các nam nữ anh hùng của miền Nam nước Việt đã góp phần công sức làm cho miền Nam lớn lên và ghi vào sử sách Việt-nam những trang sử oanh liệt nhất. Chúng tôi chỉ xin ghi chép ra đây một số gương anh dũng điển hình còn lưu lại được trong tài liệu.

1. — CHÚ BÉ ĐỐT KHO DẦU «SI-MÔNG PI-Ê-TRI» (SIMON PIÉTRI)

Hiện nay chưa ai biết tên chú là gì. Chỉ biết chú còn mẹ và chị, bố chú bị giặc Pháp bắt bỏ tù chết trong cuộc Nam-kỳ khởi nghĩa.

Kháng chiến bùng nổ ở Sài-gòn Chợ-lớn. Chú bắt liên lạc ngay với các đồng chí du kích và lĩnh nhiệm vụ do thám các căn cứ quân sự của giặc.

Giặc Pháp nhận thêm tiếp viện và đe dọa phá vỡ vòng vây Sài-gòn Chợ-lớn của quân ta. Lúc đó vào khoảng trung tuần tháng 10-1945.

Hàng ngày chú giao thiệp với một số Việt gian ở kho dầu Si-mông Pi-ê-tri và đôi khi giúp chúng bán dầu mà chúng lấy của kho.

Thế rồi, chiều tối ngày 17-10 4o chú lên được vào kho dầu và phóng hỏa. Thùng xăng nổ và xăng bén vào người chú, chú định chạy ra khỏi kho dầu, nhưng vì địch vây bắn, cho nên chú chạy trở lại kho và hy sinh luôn ở đó.

Kho dầu Si-mông Pi-ê-tri cháy suốt hai ngày hai đêm và cũng do đó, giặc Pháp phải hoãn cuộc tấn công của chúng về Hậu-giang trong mấy ngày.

2. — « SUNG SƯỚNG LÀ KẺ NÀO ĐƯỢC CHẾT CHO TỔ QUỐC »

Bấy giờ công tác tuyên truyền trong chiến khu miền Đông bao gồm cả việc tuyên truyền dịch vận. Cho nên Ban chỉ huy khu đã cho in ra rất nhiều truyền đơn bằng tiếng Anh, tiếng Ấn để đem rắc vào trong cơ ngũ bọn lính Ấn trong quân đội Anh, cốt để cắt nghĩa cho họ hiểu rằng chúng ta đây là bạn của họ, cũng như họ, là một dân tộc đũng cảm đương ra sức chiến đấu cho tự do.

Chú N. nhận công tác đem truyền đơn rắc vào trong trại lính Ấn (trong quân đội Anh) hoặc giao tay cho họ. Chú đã dùng đủ cách để nhét vào tận tay lính Ấn truyền đơn của ta ; khi thì chú đi bán chuối, khi thì chú đi bán thuốc lá. Có đêm chú bí mật chui qua giây thép gai, bỏ vào trại rải truyền đơn. Người lính Ấn nào nhận truyền đơn của chú, cũng không vặn hỏi gì cả, họ lẳng lặng cất kín vào một chỗ thỉnh thoảng lén mở ra đọc.

Một hôm, chú vào trại lính Ấn rất dàng hoàng. Chú đến trước mặt người lính Ấn đứng canh trại,

rút một tờ truyền đơn đưa vào tay người ấy. Thường thường những người lính gác này vẫn cho chú vào trại, vì đã quen chú, thỉnh thoảng mới có một tên đuổi chú ra, nhưng hôm nay chẳng may chú gặp phải một người lính dốt nát ngờ ngẩn. Người lính gác này liền đưa tờ truyền đơn cho một người khác để mang vào cho người đội, vì anh ta tưởng rằng chú N. muốn vào thưa một chuyện gì chăng. Người đội cũng là người Ấn. Anh ta xem tờ truyền đơn cũng muốn giấu đi để che chở cho chú bé Việt-nam, nhưng không may một sĩ quan Anh lại đương đứng cạnh ngay đấy. Tên sĩ quan Anh cầm tờ truyền đơn đọc và ra lệnh cho gọi người thiếu niên cầm tờ vào. Hắn bắt chú N. đứng trước mặt một tên Việt gian thông ngôn và hỏi :

— Chú bé có sợ chết không ?

N. trả lời :

— Nếu tôi sợ chết, tôi đã không vào đây !

— Chú phản tuyên truyền quân đội Anh. Tội chú phải bắn. Ta sẽ cho một toán quân đem chú ra xử.

— Ông còn chờ chi nữa, tôi sẵn sàng chờ chết đây.

Một lệnh truyền ra, một tốp 10 lính đến dẫn chú đi. Bấy giờ, gương mặt chú vẫn tự nhiên như thường... Có lẽ để giữ can đảm cho đến phút cuối cùng, đột nhiên N. chúm miệng hút gió và ca hát vang lên. Tốp lính đã dẫn N. đi khuất. Không biết nghĩ ngợi sao, tên sĩ quan Anh cho gọi tốp lính dẫn N. trở lại và bảo :

— Chú can đảm lắm. Tôi thích lắm. Chú ở đây với tôi và làm việc cho tôi. Tôi sẽ cho chú rất nhiều tiền và may quần áo đẹp cho chú.

N. lắc đầu. Tên sĩ quan gặng nữa, gặng mãi nhưng vẫn không được, nên hắn phục lắm. Nhưng hắn vẫn cố gặng : « Chú nghĩ sao ? » N. bật trả lời :

— Tôi nghĩ rằng tôi là một đứa trẻ có đi nhà trường. Tôi nhớ trong sách tôi đọc có câu rằng : Sung sướng là kẻ nào được chết cho Tổ quốc. Câu ấy các bạn tôi và các anh các chị tôi hàng ngày vẫn nhắc. Hôm nay ông bắt được tôi đây, tôi sắp được chết cho Tổ quốc tôi, tôi cũng được sung sướng lắm. Lúc này chỉ nghĩ có một điều như thế.

Không biết làm thế nào để cám dỗ cho được N., viên sĩ quan Anh liền đưa cho N. một gói bánh ngọt, một bao thuốc lá và nói :

— Thôi, tôi cho chú đi về, nhưng có một điều tôi cần dặn chú : từ rày trở đi chớ có vô đây nữa nghe không !

Buổi ấy, N. trở về hành dinh của quân ta đưa ra một gói kẹo, một bao thuốc lá và vui vẻ kể cho các anh lớn nghe. Có anh cảm động quá, ôm lấy người bạn chúng ta mà khóc nức nở.

3. — BỚT ĐI MỘT ĐỨA CẦN GÌ (1)

Một tiểu tổ du kích đánh lâu ngày ở Sài-gòn rồi, còn có 3 người và 3 lựu đạn. Pháp ở giữa châu thành khám xét gắt lắm, mỗi chặng xét có từ 3 đến 10 thằng. 3 anh bàn cách giết giặc. Một anh

(1) Theo lời kể lại của ông Trần Văn Giàu.

bày kế: « Tao đi trước tay không, tự nhiên tụi nó xét, thằng Ly (mới 12 tuổi) đi sau có lựu đạn, cách tao 10 thước. Trong lúc nó tra xét tao, thì Ly lướt tới ném lựu đạn vào tụi nó đang xét, còn mày thì sau hết coi chừng để về báo cáo.

— Vậy thì anh cùng chết luôn với tụi Pháp?

— Lẽ cố nhiên, nếu không tới cho nó xét, thì nó đâu ló khỏi bóp mà giết; kệ mẹ, bớt đi một đứa cần gì!

Sáng hôm sau báo cáo tại đầu đường Trung-sơn (tức đường Gan-li-ê-ni cũ) quân ta ném lựu đạn giết 10 tên Pháp, quân ta chết 2 người.

Tiểu tổ du kích kia còn một, thì nhập vào tiểu tổ du kích khác, tối nay lại đi đánh nữa.

4. — MỘT THIẾU NHI TREO CỜ

Quân ta đã lọt vào bóp quận 2. Chiếm được bóp, cờ đỏ sao vàng cần phải treo ngay lên. Một anh đảm nhiệm việc treo cờ. Anh liền bị trúng đạn của giặc ở ngoài bắn vào Đến lượt một chị trèo lên treo cờ, cũng bị bắn ngã. Một em bé 14 tuổi, trước cảnh hai anh chị bị đạn, máu chảy đầm mình, không chút sờn lòng, em giành lấy việc treo cờ. Em trèo lên treo cờ và treo được, nhưng phút vinh quang của em ngắn ngủi quá. Cờ vừa ở chóp cột, thì em cũng vừa bị trúng đạn, ngã nằm vật xuống, ôm lấy chân cột.

5. — CHỊ DIỆU, NỮ CHIẾN SĨ BÀ-RỊA

Chị Diệu quê quán, gia đình ở đâu ít người rõ. Anh chị em trong bộ đội Bà-rịa chỉ biết dưới cái

tên «chị Diệu». Chị hơn 30 tuổi, người nho nhỏ, nước da ngăm đen, mắt to và sáng. Nét mặt chị rất tươi tắn, dù trong những trường hợp nguy nan, người ta vẫn thấy chị giữ nụ cười trên môi. Cũng như hết thảy chị em nông dân, chị Diệu rất ít nói trong những buổi thảo luận, nhưng khi nhận một công việc gì, chị tận tụy lo lắng làm cho bằng được. Thường thường chị là người xung phong trước tiên khi có một công việc cần hay cần một hy sinh gì.

Ngày 2-11-45, quân Nhật chiếm kho muối Cỏ-may, cách Bà-rịa 5 cây số. Vì quân Nhật đông và bao vây được quân ta, cho nên anh em phải cải dạng làm thường dân để thoát khỏi vòng vây.

Bộ đội rút lui được, nhưng súng ống đạn dược phải chôn dấu lại trong làng. Muốn vào làng lấy khí giới ra, nhưng nếu để anh em vào thì thế nào cũng bị lộ, nên công việc ấy phải giao cho nữ liên lạc viên. Chị Diệu và hai chị nữa xung phong nhận công tác đó.

Từ tờ mờ sáng, ba chị cải trang làm những cô buôn bán gánh quang thúng không vào làng mua hàng. Tới nhà người giao thông, ba chị giơ miếng vải nhỏ, cho biết khẩu hiệu rồi đợi cho đến tối mịt mới đi lấy khí giới.

Đường đi gập ghềnh quanh co trong đêm tối dày đặc, ba chị liên lạc và hai anh giao thông cẩn thận từng bước. Một tiếng sột soạt trong bụi dứa, hay một quả chín rơi trên lá khô cũng làm cho mọi người dừng bước, nép sau thân cây, sau một

hỏi hì hục đào xới, số khí giới đã lấy lên được một ít.

Qua ngày sau, chị Diệu lấy thêm những nữ đồng chí ở địa phương, soạn sửa cho họ gánh ra khỏi làng dần. Số khí giới phải chuyển đi đến năm, sáu lần mới hết. Chị Diệu bao giờ cũng ra về với đoàn sau chót. Mỗi lần đi qua chỗ Nhật gác, các chị cũng cảm thấy hồi hộp, nhưng vẫn nói cười vui vẻ bình tĩnh như những cô bán hàng ngoan ngoãn.

Lúc đem đủ số khí giới về phân phát trả từng tiểu đội, ai nấy vui vẻ reo mừng, anh em chụp lấy súng, ôm chầm lấy lựu đạn âu yếm như những bà mẹ được gặp con sau những ngày xa vắng. Cấp chỉ huy khen tặng chị. Anh em binh sĩ tỏ vẻ mến phục chị. Chị Diệu vẫn thản nhiên không chút tự hào, chị mỉm cười đáp lại: « Đây là bổn phận của tôi. »

Quân Nhật đóng Cỏ-may được ít lâu, sau vì dân chúng thi hành triệt để vườn không nhà trống, cho nên chúng rút lui dần Cỏ-may. Quân ta trở lại Cỏ-may.

Ngày 9-2-46, quân Pháp chiếm Bà-rịa và xuống đóng Cỏ-may.

Ngày 15-2-46, chị Diệu nhận nhiệm vụ đi liên lạc từ tiểu đội này qua tiểu đội khác của ta đóng rải rác khắp vùng Pháp chiếm cứ.

Vì chị cắt tóc ngắn, nên bị bọn việt gian báo cho bọn Pháp biết và bắt được chị trong nhà một người giao thông. Chúng giam chị từ chiều ngày

15-2 đến sáng 16-2 không cho ăn uống gì, rồi chúng đem chị trói vào gốc một cây me để tra tấn.

Chúng dùng đủ mọi cực hình, vẫn không được một lời khai nào. Chị Diệu nghiến răng, cắn môi đến chảy máu, nhất định không nói nửa lời.

Đến lúc lấy vải đen bịt mắt chị, chị vùng tay ra dựt phăng miếng vải xuống và hét lớn : « Chúng bay không cần bịt mắt tao, tao có thừa can đảm để nhìn miệng súng của chúng bay. » Rồi chị hô to : « Việt-nam hoàn toàn độc lập muôn năm ! » trước khi nhận viên đạn kết liễu đời chị.

6. — NĂM ANH HÀNG THỊT

Sáng ngày 12-11-45, mới tờ mờ sáng, đã có 5 người vào đồn Cai-rang (Cần-thơ) xin giấy phép đem thịt để bán cho lính Pháp. Lúc này quân Pháp đã tấn công ra ngoài Sài-gòn Chợ-lớn rồi, nhưng chúng vẫn lâm vào cảnh thiếu lương thực, vì nhân dân các tỉnh triệt để bất hợp tác với giặc. Cũng vì thế mà chính bản thân đại úy Ru-ăng (Rouan) chỉ huy trưởng đồn Cai-rang niềm nở đón tiếp năm người hàng thịt này. Tên đại úy Ru-ăng và ban tham mưu của hắn đang loay hoay cho giấy phép, thì năm anh hàng thịt rút súng ngắn và dao bầu ra bắn trọng thương tên Ru-ăng và giết năm tên khác trong phòng. Sau đấy, năm anh định giết nốt bọn Pháp ở trên gác, nhưng bị chúng xả liên thanh xuống, làm cả năm anh tử trận, ngay lúc đó, một số anh em du kích đến tiếp ứng ngay và các anh tác chiến trong đồn mãi đến 10 giờ sáng mới chịu rút lui khỏi đồn. Bọn Pháp ở đồn

Cai-rang chết 27 tên và 17 tên bị thương; bên ta 13 chiến sĩ hy sinh và 7 chiến sĩ bị thương, trong đó có 3 du kích Hoa kiều.

Ngày 21-11 để nhớ ơn 5 liệt sĩ đã hy sinh một cách vô cùng oanh liệt để tiêu diệt cả ban tham mưu Pháp ở đồn Cai-rang, Chính phủ và Bộ Quốc phòng đã gửi huân chương truy tặng năm liệt sĩ: Lê Bình, Lê Quang Trinh, Lê Nhựt Tảo, Cao Minh Lộc và Trần Chiến và ra lệnh cho ủy ban địa phương giúp đỡ gia đình các vị anh hùng đó.

TIMSACH.COM.VN

CHƯƠNG V

KẾT LUẬN

Miền Nam Việt-nam đã đi bước đầu trong cuộc trường kỳ kháng chiến.

Đương đầu với liên quân Anh Nhật và quân Pháp được trang bị bằng vũ khí tối tân và có cả thủy, không quân phối hợp, quân dân miền Nam đã chiến đấu trong những điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ.

Nhưng phấn khởi vì sự ủng hộ của đồng bào toàn quốc, và sự cổ võ của nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, tin tưởng vững chắc ở thắng lợi cuối cùng, quân dân miền Nam đã kiên quyết và anh dũng chiến đấu; cướp súng từ tay giặc bắn trả vào đầu giặc, biến hậu phương của địch thành tiền tuyến của ta, quân dân miền Nam, với ưu thế chính trị tuyệt đối, đã chuyển từ thế yếu sang thế mạnh, đã đập tan kế hoạch bình định chớp nhoáng của thực dân Pháp.

Cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam trong hơn một năm, đã giúp đỡ cho miền Bắc kịp thời củng cố lực lượng về mọi mặt để đối phó với giặc Pháp gây hấn trên toàn quốc.

Đồng thời cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam trong hai năm 1945, 1946 đã là một bài học kinh nghiệm lớn cho cuộc chiến tranh toàn quốc từ tháng 12-1946:

— Bài học kinh nghiệm lớn thứ nhất là một dân tộc nhược tiểu chống một quân đội xâm lược được trang bị bằng những phương tiện tối tân, phải tiến hành du kích chiến tranh là chính; trong điều kiện ấy, du kích chiến tranh không đóng vai trò chiến thuật chủ yếu mà đóng vai trò chiến lược.

Nhìn vào tình hình trong những tháng đầu chiến tranh ở mặt trận Nam-bộ, chúng ta thấy chỉ vì không biết áp dụng du kích chiến tranh mà Nam-bộ đã một thời kỳ lâm vào tình trạng đen tối; nhưng cũng chính vì sau đó đã biết áp dụng du kích chiến mà tình hình Nam-bộ đã dần dần trở nên sáng sủa.

— Nhưng muốn áp dụng du kích chiến tranh thì phải phát động chiến tranh nhân dân, vì chỉ khi nào toàn dân tham gia chiến tranh, thì lúc đó địch mới bị đánh ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, địch sẽ xoay xở lúng túng và để lộ dần những nhược điểm và sơ hở của chúng. Chiến tranh nhân dân không những đảm bảo việc tiến hành du kích chiến tranh mà còn mang hết những lực lượng tiềm tàng của nhân dân đốc vào cuộc chiến tranh, làm cho cuộc kháng chiến có thể kéo dài và dần dần lớn lên được, phá kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của địch.

— Một bài học kinh nghiệm thứ ba là các lực lượng quân sự hay bán quân sự phải hoàn toàn

do ta nắm; ở các đơn vị, công tác chính trị phải được đề cao: người chiến sĩ phải hiểu thấu tại sao mình phải chiến đấu, vì ai mà phải chịu đựng gian khổ hy sinh, lòng tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng phải bền vững.

Các đơn vị bao vây Nha-trang và tác chiến trên chiến trường nam phần Trung-bộ, mặc dầu trận tuyến bị phá vỡ, vẫn không tan rã, chính cũng vì các đơn vị này hoàn toàn do ta nắm vững và trong các đơn vị đó, công tác chính trị được đề cao; ngược lại, các sư đoàn Nam-bộ như các đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ sư đoàn, thành lập nhanh chóng bao nhiêu, thì cũng tan rã nhanh chóng bấy nhiêu, trước sức tấn công của địch, cũng chính vì các sư đoàn này dễ lọt vào tay bọn xu thời hoạt đầu, như Nguyễn Hòa Hiệp, Kiều Công Cung, v.v...

Vừa chiến đấu để tự bảo vệ và đồng thời dìm chân giặc Pháp trong hơn một năm, vừa là trường học kinh nghiệm cho cuộc kháng chiến toàn quốc, miền Nam Việt-nam trong hai năm đầu kháng chiến, 1945, 1946, đã cống hiến lớn lao vào thắng lợi của cuộc toàn quốc trường kỳ kháng chiến, Nam-bộ thật xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc» mà Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã tặng.

MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG I

— ÂM MƯU TRỞ LẠI XÂM CHIẾM VIỆT-NAM CỦA THỰC DÂN PHÁP. 5

1) Tình hình Nam-bộ trong những ngày tổng khởi nghĩa 17

2) Giặc Pháp có sự giúp đỡ của Anh, gây chiến ở Nam-bộ 17

CHƯƠNG II

— CHIẾN TRANH BÙNG NỔ 21

A— Thời kỳ thứ nhất (23-9 đến 10-10-45). Quân ta bao vây Sài-gòn, Chợ-lớn 27

B— Thời kỳ thứ hai (10-10-45 đến 6-3-46). Vòng vây Sài-gòn, Chợ-lớn bị phá vỡ, quân Pháp đánh lan đi các tỉnh và đánh lên nam phần Trung-bộ. 40

C— Thời kỳ thứ ba (3-46 đến 12-46). Quân ta được tổ chức lại, ngày càng phát triển. Phong trào du kích lên cao. 80

CHƯƠNG III

— TOÀN QUỐC ĐỒN LỰC LƯỢNG VÀO MIỀN NAM 121
A — Các đoàn quân Nam tiến 124
B — Vật lực đổ dồn vào miền Nam . . . 129

CHƯƠNG IV

— TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT, KIÊN QUYẾT VÀ ANH DŨNG CHIẾN ĐẤU 145

CHƯƠNG V

— KẾT LUẬN 160

TIMSACH.COM.VN

NAM-BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG-BỘ
TRONG 2 NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN

IN 2.500 CUỐN TẠI XƯỞNG IN TIẾN-BỘ,
175, NGUYỄN THÁI HỌC – HÀ-NỘI, KHỔ 13×19
XONG NGÀY 18-3–SỐ XUẤT BẢN..... –SỐ IN 233
NỘP LƯU CHIỂU THÁNG 3-1958

ĐÃ XUẤT BẢN :

LỊCH SỬ TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG PHÁP

Tập I — In lần thứ hai

của *TRẦN HUY LIỆU*

CHIẾN TRƯỜNG BÌNH TRỊ THIÊN

(NHỮNG NGÀY ĐẦU KHÁNG CHIẾN)

của *HỒNG CHƯƠNG*

NHỮNG THỦ ĐOẠN BÓC LỘT CỦA TƯ BẢN PHÁP Ở VIỆT NAM

của *NGUYỄN KHẮC ĐẠM*

CÁCH MẠNG TÂY SƠN

của *VĂN TÂN*

12 TẬP TÀI LIỆU THAM KHẢO LỊCH SỬ CÁCH MẠNG CẬN ĐẠI VIỆT-NAM

của *TRẦN HUY LIỆU — VĂN TẠO*

NGUYỄN LƯƠNG BÍCH — NGUYỄN KHẮC ĐẠM

NGUYỄN CÔNG BÌNH — CA VĂN THỈNH

Y-NGÔNG NIẾT-ĐAM

PHAN BỘI CHÂU NIÊN. BIỂU

Tức TỰ PHÊ PHÁN — In lần thứ hai

của *PHAN BỘI CHÂU*

PHẠM TRỌNG ĐIỀM và *TÔN QUANG PHIỆT* dịch

VIỆT SỬ THÔNG GIÁM CƯƠNG MỤC

Tập I, II, III và IV

Tổ biên dịch trong Ban nghiên cứu Văn Sử Địa biên dịch và chú giải

---

NHÀ XUẤT BẢN VĂN SỬ ĐỊA

Giá : 1.500 đ.

TIMSACH.COM.VN

1250.A,TM
060